

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐỒNG THÁP**

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH
BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ KHOA HỌC ĐỀ TÀI**

**SƯU TẦM, NGHIÊN CỨU
DI SẢN VĂN HOÁ HÁN NÔM TỈNH ĐỒNG THÁP**

(14/2016/ĐT-KHCN)

Cơ quan chủ trì đề tài/dự án: Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn

Chủ nhiệm đề tài/dự án: PGS.TS. Lê Giang

ĐỒNG THÁP – 2018

ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH
BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ KHOA HỌC ĐỀ TÀI

SƯU TẦM, NGHIÊN CỨU
DI SẢN VĂN HOÁ HÁN NÔM TỈNH ĐỒNG THÁP

(14/2016/ĐT-KHCN)
(Đã được phê duyệt theo Quyết định số /QĐ-UBND.HC
ngày / /201 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

*Chủ nhiệm đề tài/dự án:
(ký tên)*

*Cơ quan chủ trì đề tài/dự án:
(ký tên và đóng dấu)*

PGS.TS. Lê Giang

Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp
(ký tên và đóng dấu khi gửi lưu trữ)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA VĂN HỌC

ĐỀ TÀI
**SUU TÀM, NGHIÊN CỨU DI SẢN VĂN HOÁ HÁN NÔM
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**BẢN PHIÊN DỊCH TƯ LIỆU HÁN NÔM
THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Người phiên dịch:
TS. NGUYỄN NGỌC QUẬN

TP. Hồ Chí Minh - 2018

MỤC LỤC

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP	7
PHẦN 2: TƯ LIỆU HÁN NÔM THÀNH PHỐ CAO LÃNH.....	9
2.1. PHƯỜNG 1.....	13
2.1.1. MIẾU VĂN THÁNH (Văn Thánh Miếu) (MVT)	13
2.2. PHƯỜNG 2.....	15
2.2.1.ĐỀN THỜ ÔNG BÀ ĐỖ CÔNG TƯỜNG (ĐeDCT)	15
2.3. PHƯỜNG 3.....	27
2.3.1.CHÙA LINH SƠN (Linh Sơn Cổ Tự) (CLS)	27
2.3.2. CHÙA QUAN ÂM (CQA)	34
2.3.3. ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU (ĐiePM).....	36
2.3.4. MIẾU TIÊN SƯ (MTS)	38
2.3.5. THÁNH THẮT CAO ĐÀI (Thánh thất Cao Lãnh - TTCD)	41
2.4. PHƯỜNG 4.....	47
2.4.1. CHÙA HOÀ LONG (CHL).....	47
2.4.2. ĐÌNH HOÀ AN (ĐHA).....	55
2.4.3. ĐỀN THỜ CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC (ĐeNSS).....	57
2.5. PHƯỜNG 6.....	60
2.5.1. CHÙA BỬU AN (CBA)	60
2.5.2. ĐÌNH AN NHƠN (ĐAN).....	65
2.5.3. ĐÌNH TÂN TỊCH (ĐTT).....	69
2.6. PHƯỜNG 11.....	76
2.6.1. CHÙA MINH BỬU (CMB)	76
2.6.2. CHÙA CAO MINH (CCM).....	79
2.6.3. CHÙA HOA LÂM (CHLa)	85
2.6.4. ĐÌNH TÂN AN (ĐTA).....	88
2.7. PHƯỜNG MỸ PHÚ	96
2.7.1. ĐỀN TIỀN HIỀN NGUYỄN TÚ (ĐeNT).....	96
2.8. XÃ HOÀ AN	100
2.8.1. CHÙA KIM QUANG (CKQ)	100
2.8.2. ĐỀN THỜ QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN (ĐeQTDQ)	102
2.9. XÃ MỸ NGÃI	104
2.9.1. CHÙA VÂN LÔI (CVL)	104
2.9.2. CHÙA THANH VÂN (CTV)	107
2.10. XÃ MỸ TÂN	110
2.10.1. CHÙA HIỆP MINH (CHM)	110
2.10.2. CHÙA KHÁNH AN (CKA)	114
2.10.3. ĐÌNH MỸ NGÃI (DMN)	119

2.11. XÃ MỸ TRÀ	128
2.11.1. ĐÌNH MỸ THẠNH (ĐMT).....	128
2.12. XÃ TÂN THUẬN TÂY	129
2.12.1. CHÙA BẠCH LIÊN (CBL).....	129
2.12.2. CHÙA HỒNG LIÊN (CHLi).....	131
2.12.3. CHÙA TÂN ĐỨC (CTĐ).....	142
2.12.4. CHÙA TÂN LONG (CTL).....	145
2.12.5. CHÙA THIÊN ĐÀ (CTD).....	155
2.12.6. ĐÌNH TÂN THUẬN TÂY (ĐTTT)	159
2.13. XÃ TỊNH THỐI.....	163
2.13.1. CHÙA HỘI KHÁNH (CHK).....	163
2.13.2. CHÙA THỐI AN (CTA)	169
2.13.3. CHÙA THỐI HOÀ (CTH)	176
2.13.4. CHÙA THỐI LONG (CThL)	178
2.13.5. CHÙA TRANG NGHIÊM (CTN).....	184
2.13.6. ĐÌNH TỊNH THỐI (DTT)	186
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH.....	192
2.1. PHƯỜNG 1.....	193
2.1.1. Miếu Văn Thánh (MVT).....	193
2.2. PHƯỜNG 2.....	194
2.2.1. Đền thờ Ông Bà Đỗ Công Tường (ĐeDCT).....	194
2.3. PHƯỜNG 3.....	206
2.3.1. Chùa Linh Sơn (CLS)	206
2.3.2. Chùa Quan Âm (CQA)	214
2.3.3. Điện thờ Phật Mẫu (ĐiePM).....	214
2.3.4. Miếu Tiên Sư (MTS).....	215
2.3.5. Thánh Thất Cao Đài (TTCD).....	217
2.4. PHƯỜNG 4.....	222
2.4.1. Chùa Hoà Long (CHL)	222
2.4.2. Đình Hoà An (ĐHA).....	233
2.4.3. Đền thờ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (ĐeNSS).....	233
2.5. PHƯỜNG 6.....	235
2.5.1. Chùa Bửu An (CBA).....	235
2.5.2. ĐÌNH AN NHƠN (ĐAN).....	239
2.5.3. Đình Tân Tịch (ĐTT).....	242
2.6. PHƯỜNG 11.....	248
2.6.1. Chùa Minh Bửu (CMB)	248
2.6.2. Chùa Cao Minh (CCM)	251

2.6.3. Chùa Hoa Lâm (CHLa).....	258
2.6.4. Đình Tân An (ĐTA).....	260
2.7. PHƯỜNG MỸ PHÚ	268
2.7.1. Đền Tiền Hiền Nguyễn Tú (ĐeNT)	268
2.8. XÃ HÒA AN	270
2.8.1. Chùa Kim Quang (CKQ)	270
2.8.2. Đền thờ Quan Thánh Đế Quân (ĐeQTDQ)	272
2.9. XÃ MỸ NGÃI	273
2.9.1. Chùa Vân Lô (CVL)	273
2.9.2. Chùa Thanh Vân (CTV).....	275
2.10. XÃ MỸ TÂN	276
2.10.1. Chùa Hiệp Minh (CHM).....	276
2.10.2. Chùa Khánh An (CKA).....	280
2.10.3. Đình Mỹ Ngãi (DMN)	283
2.11. XÃ MỸ TRÀ	290
2.11.1. Đình Mỹ Thạnh (ĐMT)	290
2.12. XÃ TÂN THUẬN TÂY	291
2.12.1. Chùa Bạch Liên (CBL)	291
2.12.2. Chùa Hồng Liên (CHLi)	292
2.12.3. Chùa Tân Đức (CTĐ)	306
2.12.4. Chùa Tân Long (CTL)	309
2.12.5. Chùa Thiên Đà (CTD)	318
2.12.6. Đình Tân Thuận Tây (ĐTTT)	322
2.13. XÃ TỊNH THỚI.....	326
2.13.1. Chùa Hội Khánh (CHK)	326
2.13.2. Chùa Thới An (CTA).....	331
2.13.3. Chùa Thới Hoà (CTH)	339
2.13.4. Chùa Thới Long (CThL).....	340
2.13.5. Chùa Trang Nghiêm (CTN)	345
2.13.6. Đình Tịnh Thới (DTT).....	346

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

CAO LÃNH (tham khảo chính theo https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_Lãnh)

Cao Lãnh hiện nay là thành phố và cũng là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Tháp. Cao Lãnh từng là tỉnh lỵ của tỉnh Kiến Phong cũ trong giai đoạn 1956-1975. Năm 1976, tỉnh Đồng Tháp được thành lập, và thị xã Sa Đéc cũ là tỉnh lỵ của tỉnh từ đó đến 1994, sau đó tỉnh lỵ dời về thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) cho đến nay. Ngày 16 tháng 1 năm 2007, Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định số 10/2007/NĐ-CP về việc thành lập THÀNH PHỐ CAO LÃNH thuộc tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Cao Lãnh. Thành phố Cao Lãnh có 10.719,54 ha diện tích tự nhiên và 149.837 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính, gồm 8 phường: 1, 2, 3, 4, 6, 11, Hoà Thuận, Mỹ Phú và 7 xã: Mỹ Tân, Hoà An, Tịnh Thới, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Mỹ Trà, Mỹ Ngãi.

Ban đầu, Cao Lãnh chỉ là tên một ngôi chợ thuộc thôn Mỹ Trà và sau đó là làng Mỹ Trà, tổng Phong Thạnh. Năm 1913, thực dân Pháp thành lập quận mới thuộc tỉnh Vĩnh Long và đặt tên là quận Cao Lãnh do lấy theo tên gọi Cao Lãnh vốn là nơi đặt quận lỵ.

Lúc bấy giờ, thôn Mỹ Trà (tức Cao Lãnh) là lỵ sở của huyện Kiến Phong và cũng là lỵ sở của phủ Kiến Tường. Sau này, tổng Phong Thạnh sáp nhập thêm từ tổng Phong Phú các thôn: Bình Hàng Tây, Bình Hàng Trung, Mỹ An Đông, Mỹ An Tây, Mỹ Long, Mỹ Toàn, Mỹ Xương.

Thời Pháp thuộc, Cao Lãnh từng là nơi đặt Trụ sở hạt Thanh tra Kiến Tường. Năm 1913, quận Cao Lãnh được thành lập thuộc tỉnh Vĩnh Long, gồm 3 tổng: An Tịnh, Phong Thạnh, An Thạnh Thượng. Năm 1924, quận Cao Lãnh thuộc tỉnh Sa Đéc khi tỉnh này được tái lập, gồm 3 tổng cũ. Quận lỵ Cao Lãnh đặt tại làng Mỹ Trà.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chính quyền bỏ cấp tổng, bỏ đơn vị làng, thống nhất gọi là xã, bỏ danh xưng quận, gọi là huyện. Chính quyền Việt Nam Cộng hoà đến năm 1956 cũng thống nhất dùng danh xưng là xã, tuy nhiên vẫn gọi là quận cho đến năm 1975. Năm 1956, chính quyền Việt Nam Cộng hoà tách quận Cao Lãnh ra khỏi tỉnh Sa Đéc để nhập vào tỉnh Phong Thạnh mới được thành lập, tỉnh lỵ đặt tại Cao Lãnh. Rồi tỉnh Phong Thạnh được đổi tên

thành tỉnh Kiến Phong, tỉnh lỵ Cao Lãnh thì vẫn được đặt tại xã Mỹ Trà cho đến năm 1975.

Từ năm 1976 đến nay, địa bàn thị xã Cao Lãnh cũ được chuyển thành thị trấn Cao Lãnh và là nơi đặt huyện lỵ huyện Cao Lãnh. Từ đây, huyện Cao Lãnh thuộc tỉnh Đồng Tháp. Lúc bấy giờ, tỉnh lỵ tỉnh Đồng Tháp vẫn đặt tại thị xã Sa Đéc cho đến năm 1994.

Đến thời điểm năm 1981, huyện Cao Lãnh vốn có 29 xã và thị trấn Cao Lãnh được chia thành hai huyện lấy tên là huyện Cao Lãnh và huyện Tháp Mười. Huyện Cao Lãnh (mới) gồm có 21 xã và thị trấn Cao Lãnh, trụ sở huyện đóng tại thị trấn Cao Lãnh.

Năm 1983, Nhà nước thành lập thị xã Cao Lãnh thuộc tỉnh Đồng Tháp, trên cơ sở tách thị trấn Cao Lãnh và các xã Hoà An, Mỹ Trà, Mỹ Tân của huyện Cao Lãnh, thành lập 4 phường của thị xã Cao Lãnh là phường 1, phường 2, phường 3 và phường 4 (trên đất của thị trấn Cao Lãnh cũ).

Năm 1987, Nhà nước điều chỉnh địa giới hành chính, theo đó thị xã Cao Lãnh gồm 11 phường, 7 xã, có 9.624 hécta diện tích tự nhiên với 104.193 nhân khẩu.

Năm 1994, di chuyển tỉnh lỵ tỉnh Đồng Tháp từ thị xã Sa Đéc về thị xã Cao Lãnh. Cuối năm 2003, thị xã Cao Lãnh có 6 phường và 7 xã.

Từ năm 2007, THÀNH PHỐ CAO LÃNH được thành lập, thuộc tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Cao Lãnh. Thành phố Cao Lãnh có 15 đơn vị hành chính, gồm 8 phường và 7 xã như đã nói trên.

Hiện nay, Thành phố Cao Lãnh là trung tâm kinh tế - văn hoá của Tỉnh, có nhiều tiềm năng về công nông nghiệp hiện đại và phát triển du lịch./

PHẦN 2: TƯ LIỆU HÁN NÔM THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phố Cao Lãnh hiện có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 8 phường: 1, 2, 3, 4, 6, 11, Hoà Thuận, Mỹ Phú và 7 xã: Mỹ Tân, Hoà An, Tịnh Thới, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Mỹ Trà, Mỹ Ngãi. Tư liệu Hán Nôm hiện đang bảo quản trong các cơ sở thờ tự như đình, chùa, Thánh thất Cao Đài và rải rác trong một số nhà dân. Các cơ sở đó gồm:

TT	Phường / xã	Số cơ sở	Tên cơ sở
1	Phường 1	1	Miếu Văn Thánh
2	Phường 2	1	Đền thờ Ông Bà Đỗ Công Tường
3	Phường 3	5	Chùa Linh Sơn (Linh Sơn cổ tự), Chùa Quan Âm, Điện thờ Phật Mẫu (Cao Đài), Miếu Tiên Sư, Thánh thất Cao Đài
4	Phường 4	3	Chùa Hoà Long, Đình Thần Hoà An, Đền thờ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.
5	Phường 6	3	Chùa Bửu An, Đình An Nhơn, Đình Tân Tịch
6	Phường 11	4	Chùa Minh Bửu, Chùa Cao Minh, Chùa Hoa Lâm, Đình Tân An.
7	Phường Mỹ Phú	1	Đền Tiền hiền Nguyễn Tú
8	Xã Hoà An	2	Chùa Kim Quang, Đền thờ Quan Thánh Đế Quân
9	Xã Mỹ Ngãi	2	Chùa Vân Lô, Chùa Thanh Vân,
10	Xã Mỹ Tân	3	Chùa Hiệp Minh, Chùa Khánh An, Đình Mỹ Ngãi
11	Xã Mỹ Trà	1	Đình Mỹ Thạnh
12	Xã Tân Thuận Tây	6	Chùa Bạch Liên, Chùa Hồng Liên, Chùa Tân Đức, Chùa Tân Long, Chùa Thiên Đà, Đình Tân Thuận Tây
13	Xã Tịnh Thới	6	Chùa Hội Khánh, Chùa Thới An, Chùa Thới Hoà, Chùa Thới Long, Chùa Trang Nghiêm, Đình Tịnh Thới

Quy ước biểu tượng

	Cột tròn		Tháp mộ
	Cột vuông		Miếu
	Bàn thờ		Cửa, cổng
	Bàn tân khách		Hướng nhìn đối diện

Quy ước ký hiệu viết tắt

<i>STT</i>	<i>Loại tư liệu HN/Ký hiệu sơ đồ</i>	<i>Ghi chú / Ký hiệu</i>
1	Biển ngạch, Hoành Phi	BN/H
2	Câu đối	...ab
3	Bài vị	BV
4	Bia mộ, văn bia, bảng công đức	B
5	Sắc phong	S
6	Thi họa	TH
7	Thơ kệ	TK
8	Chung văn	CV
9	Văn tế	V
10	Khế ước, Hương ước	K

*: Câu đối hoặc chữ bị khuất

[?]: Chữ bị mờ không đọc được

[...]: Chữ đoán; ví dụ: [貧]: 貧 là chữ được đoán

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TƯ LIỆU HÁN NÔM TP. CAO LÃNH

<i>TT</i>	<i>Cơ sở</i>	<i>H /BN</i>	<i>Câu đôi</i>	<i>Sắc</i>	<i>Bài vị</i>	<i>Bia/ tháp</i>	<i>Thi kệ</i>	<i>P. / Xã</i>
1	Văn thánh Miếu	1						P.1
2	Đền thờ Ông Bà Đỗ Công Tường	6	14	4		1		P.2
3	Chùa Linh Sơn (Linh Sơn cổ tự)	18	4					P.3
4	Chùa Quan Âm	1						P.3
5	Điền thờ Phật Mẫu (Cao Đài)		1					P.3
6	Miếu Tiên Sư	1	5					P.3
7	Thánh thất Cao Đài	2	10					P.3
8	Chùa Hoà Long	13	14					P.4
9	Đình Thần Hoà An	11						P.4
10	Đền thờ Cụ Phó bàng Nguyễn Sinh Sắc	2	2					P.4
11	Chùa Bửu An	2	7					P.6
12	Đình An Nhơn	6	3					P.6
13	Đình Tân Tịch	6	8	1				P.6
14	Chùa Minh Bửu	1	4					P.11
15	Chùa Cao Minh	9	8					P.11
16	Chùa Hoa Lâm	2	3					P.11
17	Đình Tân An	11	4	3				P.11
18	Đền Tiên hiền Nguyễn Tú					1		P. Mỹ Phú
19	Chùa Kim Quang	2	1					X. Hoà An
20	Đền thờ Quan Thánh Đế Quân	1	1					X. Hoà An
21	Chùa Vân Lôi	3	1					X. Mỹ Ngãi
22	Chùa Thanh Vân	1	2					X. Mỹ Ngãi

23	Chùa Hiệp Minh	6	6					X. Mỹ Tân
24	Chùa Khánh An	3	5					X. Mỹ Tân
25	Đình Mỹ Ngãi	8	7	6				X. Mỹ Tân
26	Đình Mỹ Thạnh	1						X. Mỹ Trà
27	Chùa Bạch Liên		1					X. Tân Thuận Tây
28	Chùa Hồng Liên	1	27					X. Tân Thuận Tây
29	Chùa Tân Đức	5	1					X. Tân Thuận Tây
30	Chùa Tân Long	6	14					X. Tân Thuận Tây
31	Chùa Thiên Đà	5	4					X. Tân Thuận Tây
32	Đình Tân Thuận Tây	1	7		1			X. Tân Thuận Tây
33	Chùa Hội Khánh	6	9					X. Tịnh Thới
34	Chùa Thới An	5	5		8	3		X. Tịnh Thới
35	Chùa Thới Hoà		2					X. Tịnh Thới
36	Chùa Thới Long	4	5				2	X. Tịnh Thới
37	Chùa Trang Nghiêm	1	2					X. Tịnh Thới
38	Đình Tịnh Thới	7	5	1				X. Tịnh Thới
	Tổng cộng	158	192	15	9	5	2	

2.1. PHƯỜNG 1

2.1.1. MIẾU VĂN THÁNH (Văn Thánh Miếu) (MVT)



Thông tin khái quát

Văn Thánh Miếu, gọi tắt là Văn Miếu, cũng gọi là Miếu Văn Thánh, có nghĩa là “Miếu thờ Khổng Tử” (chữ *Văn* trong danh xưng trên là gọi tắt “Văn Tuyên Vương”, một trong những tên thụy của Khổng Tử, 551-470 TCN). Văn Miếu được thành lập nhiều nơi ở nước ta từ thời phong kiến, để thờ Khổng Tử và các bậc đại danh nho có ảnh hưởng lớn tới nền Nho học ở Việt Nam.

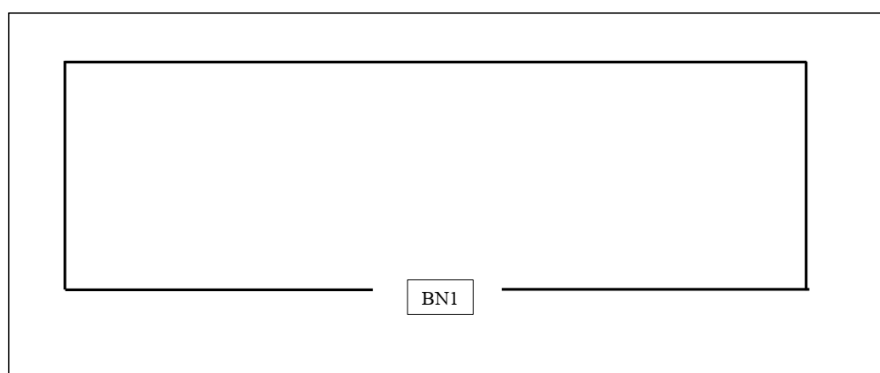
Văn Miếu (Văn Thánh Miếu) Cao Lãnh hiện tọa lạc tại phường 1, thành phố Cao Lãnh. Ban đầu, Miếu được xây dựng tại thôn Mỹ Trà, tổng Phong Thạnh, huyện Kiến Phong, phủ Kiến Tường, tỉnh Định Tường (nay thuộc phường 3, thành phố Cao Lãnh), hoàn tất năm 1857. Bên trong Miếu có điện thờ chính, trên các cột có treo nhiều câu liễn, chính giữa là một bàn thờ to rộng. Trên bàn đặt các bài vị: Đức Khổng Tử ở giữa và tứ thánh (Tăng Tử, Nhan Hối, Tử Tư và Mạnh Tử) ở hai bên. Ngoài ra, bên tả vuu và hữu vuu còn phối thờ các tiền hiền và hậu hiền, là những người có công khai mở xóm làng. Năm Mậu Dần (1878), Văn Thánh Miếu được dời đến vị trí hiện nay (đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh). Khoảng năm 1935-1940, Văn Miếu được trùng tu, và việc thờ phượng cũng được sắp xếp lại. Năm 1951, do hoàn cảnh chiến tranh, Văn Miếu ngưng hoạt động và hoang phế từ đó.

Sau năm 1975, Văn Miếu được sử dụng làm Thư viện của tỉnh.

Hiện nay, bên trong công trình không còn di sản văn hoá Hán Nôm; chỉ có trê công còn lưu 4 chữ Hán “Khổng Thánh Nho môn” với nét sơn phết không được sắc sảo. Tuy nhiên, Văn Thánh Miếu Cao Lãnh đã được xếp hạng là di tích *Lịch sử-Văn hóa* cấp tỉnh.

Sơ đồ:

MIẾU VĂN THÁNH



Số lượng: Biên ngạch: 1 bức.

2.1.1.1. Biền ngạch

MVT-BN1

孔聖儒門

Khổng Thánh Nho môn

Cửa Nho Thánh Khổng

2.2. PHƯỜNG 2

2.2.1. ĐỀN THỜ ÔNG BÀ ĐỖ CÔNG TƯỜNG (ĐeDCT)



Thông tin khái quát

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, Phường 2, Thành Phố Cao Lãnh.

Tiểu sử ông bà Đỗ Công Tường

- Dưới triều vua Gia Long năm Đinh sửu (1817), Ông Đỗ Công Tường tục danh là Lãnh, người gốc miền Trung, cùng vợ đến lập nghiệp tại làng Mỹ Trà, tổng Phong Thạnh, thuộc tỉnh An Giang (Sa Đéc), gia cư khá, tánh tình cương trực nên giữ chức Câu Đương phân xử những vụ tố tụng trong làng.

- Khẩn đất hoang ông bà trồng được một vườn quýt, nơi đây thuận chỗ nên nhân dân trong làng thường tụ năm tụ bảy mau bán hoặc đổi chác, càng lúc càng đông. Thấy cảnh nắng mưa, số người mua bán không nơi ẩn trú Ông Bà bèn dọn cây che mái lá tạm thành một cái chợ. Trong ba năm chợ này trở nên sung thịnh, các tiệm buôn trong chợ Hoà Thành (tức Hoà An hiện nay) lần lần dời qua chợ vườn quýt (Mỹ Trà).

- Năm Canh Thìn (1820) tiết trời biến động, bệnh dịch tả phát lên dữ dội làm cho làng này chết rất nhiều. Đêm, ngày tiếng mõ thúc, tiếng ván ngựa đánh liên hồi, từng đám tang nối tiếp. Chợ vườn quýt trở nên thưa thớt rồi vắng bật tiếng người. Xóm làng phủ trùm màu thê lương tang tóc. Động lòng trắc ẩn và sẵn tình bác ái bao la, Ông Bà bèn đặt bàn hương án giữa trời, trước sân chợ rồi đồng tâm khấn nguyện: “Hoàng Thiên Hậu Thổ chứng minh, Ông Bà xin Thế Tử cho nhân dân và cầu cho dịch bệnh mau chấm dứt, để đồng bào sớm thoát cảnh đau thương”. Lời nguyện này Ông Bà ăn chay lạt và khổ hạnh 3 ngày là từ ngày mùng 6 tháng 6 đến mùng 8 bước qua mùng 9 thì Ba lâm bệnh Giặc Trời và tắt hơi lúc 10 giờ đêm, đương việc tắm liệm cho Bà thì Ông lại bệnh, kể đến ngày sau là ngày mùng 10, Ông theo Bà lồi 2 giờ khuya. Chôn cất Ông Bà xong thì chứng bệnh dịch tả cũng từ từ chấm dứt.

- Để tưởng nhớ đến sự hy sinh cao quý cao Ông Bà quý vị hương chức, các thân hào, nhân sĩ và dân chúng trong làng đồng lập miếu thờ phụng. Lấy ngày mùng 09 – 10 tháng 06 là ngày vía của Ông Bà để tam ngưỡng tứ quý dâng lễ thường niên. Ngôi chợ vườn quýt được dân chúng ghép tục danh là Câu Lãnh (*Chức Câu Đương và tục danh của Ông*).

- Năm 1916 có một số đồng bào Miền Trung và Miền Bắc (Việt Nam) đến làm ăn tại làng Mỹ Trà, chẳng may mắc phải chứng bệnh do phong thổ lạ. Họ đến cầu nguyện với Ông Bà xin phò hộ, được Ông Bà ứng mộng dạy: “Dùng nước trắng và cầu nguyện với ơn trên rồi cho bệnh nhân uống”. Họ vâng lời, thế là hết bệnh. Đồng bào hai miền xin với hội miếu để thành lập một hội cúng tế kỷ niệm ngày sinh Ông Bà là ngày 16-17 tháng 3 âm lịch mỗi năm.

- Với tấm lòng ngưỡng mộ và tôn kính Ông Bà, Ông Huỳnh Kim Sanh, Đại hương cả làng Mỹ Trà nhờ ông Đốc Phủ sứ Lê Văn Giáp chủ quận Câu Lãnh thỉnh cầu triều đình Huế phong thần cho Ông Bà. Đến năm 1936 được chiếu lệnh phong sắc ghi công đức của Ông Bà, dân chúng trong làng liền đặt bàn hương án cung nghinh nghe chiếu lệnh (*trích một đoạn trọng yếu trong Bửu sắc của Ông Bà*).

Bảo Đại thập niên, Tứ nguyệt, Thập cửu nhựt.

(*Tài liệu được trích dẫn từ tài liệu ghi chép của đình và ông Từ trong đền kể lại*)

Lịch sử trùng tu đền

- Ngày 20 tháng 4 năm 2001, đền thờ được công nhận là *Di tích cấp tỉnh, thành phố*.

- Kiến trúc

- Năm xây dựng:

- Năm trùng tu: 1962 (Cổng trước), 2012 (Đại trùng tu)

+ Trước có cột cây đã xuống cấp nên trùng tu hoàn toàn.

+ Cổng: sửa trước 1962, bên trong đổi mới toàn bộ.

- Ngói: Trung Quốc, sau này đại trùng tu dùng ngói lưu ly đặt làm từ làng gốm Bát Tràng.

- Mái chánh điện của đền làm theo kiến trúc mái chôn mái, gồm bảy khớp cao 24m

- Lễ trong năm:

+ Lễ cầu an: Lập hương án, rước thầy tụng tụng bình an cho bá tánh, cúng trái cây, bông hoa, đọc kinh cầu an.

+ Cúng ông bà cửu quyền: Cúng chay (còn lại toàn bộ cúng mặn).

+ Lễ giỗ mời đình bạn, xã phường, các cơ quan, đơn vị.

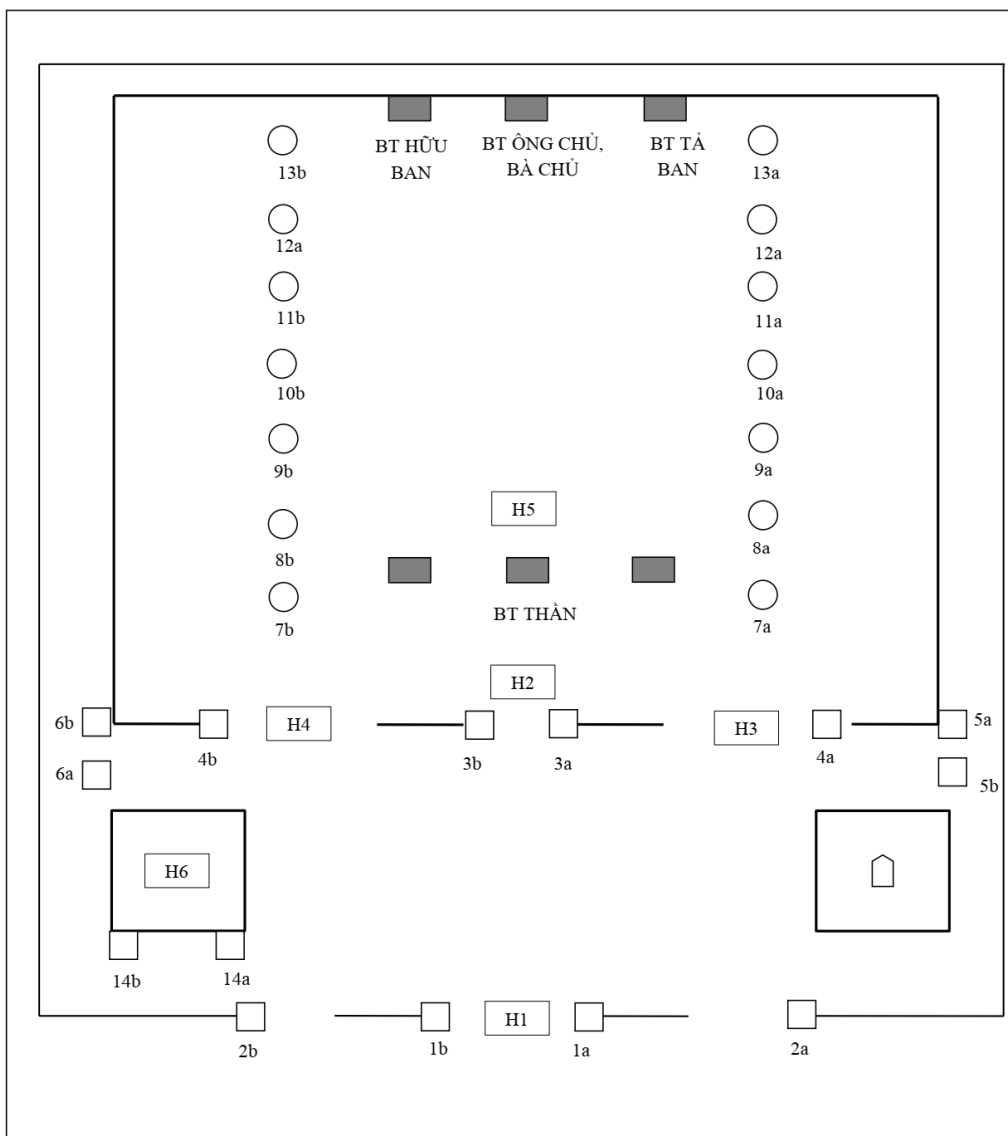
+ Cúng tối mừng 08 sáng mừng 09, lễ giỗ có gói bánh tét, bánh ít...

- Nhân sự: Hiện tại Trương Văn Thuận (Trưởng ban quản lý di tích)

- 5 đời quản lý: Quan làng, hương chức (không rõ tên).

Sơ đồ

ĐỀN THỜ ĐỖ CÔNG TƯỜNG



Tư liệu Hán Nôm

2.2.1.1. Hoàng phi - Biển ngạch

ĐeDCT-H1

高嶺主市翁婆尊廟

Cao Lãnh Chủ thị Ông Bà tôn miếu

Đền thờ Ông Bà Chủ chợ Cao Lãnh

ĐeDCT-H2

開泰和

Khai thái hoà

Mở ra cảnh yên vui

ĐeDCT-H3

主市廟

Chủ thị miếu

Miếu thờ [Ông Bà] Chủ chợ

ĐeDCT-H4

正學祖

Chính học Tổ

Ông Tổ chánh học

ĐeDCT-H5

九玄七祖

Cửu huyền Thất tổ

Cửu huyền Thất tổ

ĐeDCT-H6

格思

Cách tư

Thần linh chứng giám

2.2.1.2. Câu đối

ĐeDCT-1ab

主德光輝芳名留¹萬古

市恩耀日偉績顯千秋

Chủ đức quang huy, phương danh lưu vạn cổ;

Thị ân diệu nhật, vĩ tích hiển thiên thu.

Đức Chủ chợ sáng ngời, tiếng thơm truyền muôn thuở;

¹留名芳 *phương danh lưu*, nguyên văn viết ngược lại là 留名芳 (lưu danh phương), xét thấy không chuẩn và cũng không đối với về còn lại

Ơn Ông Bà rạng rỡ, công lớn trải ngàn năm².

ĐeDCT-2ab

覩物思人留大義

撫今追古振咸靈

Đồ vật tư nhân lưu đại nghĩa;

Phủ kim truy cổ chấn hàm linh³.

Nhìn vật nhớ người, còn nghĩa lớn;

Vỗ nay nghĩ trước, cứu toàn dân.

ĐeDCT-3ab

杜句當替死願四民脫疫⁴

祥主市好⁵生求百姓繁榮

Đỗ Câu đương thế tử, nguyện tứ dân thoát dạng;

Tường Chủ thị hiếu sinh, cầu bách tính phồn vinh.

Đỗ Câu đương chết thay, mong bốn dân⁶ thoát khỏi dịch bệnh;

[Đỗ Công] Tường Chủ chợ có lòng hiếu sinh⁷, cầu trăm họ được cảnh phồn vinh.

ĐeDCT-4ab

尊廟翁婆威靈傳萬世

美茶高嶺香火顯千秋

Tôn miếu Ông Bà uy linh truyền vạn thế;

Mỹ Trà Cao Lãnh hương hoả hiển thiên thu.

Tôn miếu Ông Bà oai linh truyền muôn thuở;

Mỹ Trà Cao Lãnh hương hoả rõ ngàn năm.

ĐeDCT-5ab

孟夏庚辰牛唱市民開造廟

² Hai chữ đầu của hai vế có thể đọc liền Chủ Thị thành âm Nôm là *Chủ Chợ*.

³ Hàm: Dừng như chữ 銜 hoặc 含.

⁴ 疫: *dịch*, nguyên văn viết bộ nạch 疒 với chữ dịch 易, vốn không có trong văn tự Hán

⁵ 好: Nguyên văn viết 孝 (hiếu) là nhầm, do đồng âm

⁶ Bốn dân: Bốn hạng dân trong xã hội xưa gồm sĩ, nông, công, thương, đây chỉ dân chúng nói chung.

⁷ Lòng hiếu sinh: đức hiếu sinh, lòng quý trọng sự sống, lòng thương yêu tất cả những vật đang sống.

仲冬辛卯順同管理總修祠

Mạnh hạ Canh Thìn, ngưư xướng thị dân khai tạo miếu;

Trọng đông Tân Mão, thuận đồng quản lý tổng tu từ.

Tháng tư năm Canh Thìn, khởi xướng thị dân xây dựng miếu;

Tháng mười một Tân Mão, thuận cùng quản lý sửa sang đền.

ĐeDCT-6ab

美景壯神威人傑物華新制度;

茶村徵寶殿地靈普化舊文章.

Mỹ cảnh tráng thần uy, nhân kiệt vật hoa tân chế độ;

Trà thôn trung bảo điện, địa linh phổ hoá cựu văn chương.

Cảnh Mỹ Trà chấn động oai linh, người giỏi vật nhiều chế độ mới;

Thôn Mỹ Trà hiện lên điện báu, đất thiêng khắp chốn vẻ đẹp xưa.

ĐeDCT-7ab

翁婆廟貌管理全班謙恭和穆;

主市祠堂會齊祭祀禮接義來.

Ông Bà miếu mạo quản lý toàn ban khiêm cung hoà mục;

Chủ thị từ đường hội tề tế tự lễ tiếp nghĩa lai.

Toàn ban quản lý miếu mạo Ông Bà khiêm cung hoà hợp;

Hội tề cúng tế đền thờ Chủ chợ lễ nghĩa tiếp nhau.

ĐeDCT-8ab

朝嗣德三年勅贈弘光大至德;

上等神四位受含溥博顯莊嚴.

Triều Tự Đức tam niên, sắc tặng Hoằng Quang Đại Chí Đức;

Thượng đẳng thần tứ vị, thụ hàm Phổ Bác Hiên Trang Nghiêm⁸.

Tự Đức năm thứ ba, sắc tặng Hoằng Quang Đại Chí Đức;

Thượng đẳng thần bốn vị, nhận hàm Phổ Bác Hiên Trang Nghiêm.

ĐeDCT-9ab

⁸ Chữ “hàm” đúng ra viết là 銜.

建豐縣佑⁹善敦凝庇民而愛衆；
美茶村保安正直護國及齊家。

Kiến Phong huyện Hựu Thiện Đôn Ngưng tý dân nhi ái chúng;
Mỹ Trà thôn Bảo An Chính Trực hộ quốc cập tề gia.

Huyện Kiến Phong Hựu Thiện Đôn Ngưng, giúp đỡ, thương yêu dân chúng;

Thôn Mỹ Trà Bảo An Chính Trực, giữ nước, xếp đặt gia đình.

ĐeDCT-10ab

七祖威靈仁智勇當爲道業；
九玄顯化禮寬容作造家風。

Thất tổ uy linh, nhân trí dũng đương vi đạo nghiệp;
Cửu huyền hiển hoá, lễ khoan dung tác tạo gia phong.

Thất tổ oai linh, nhân trí dũng lấy làm đạo nghiệp;
Cửu huyền hiển hách, lễ khoan dung gây tạo gia phong.

ĐeDCT-11ab

有和目崇修廟貌遠者來近者悅；
力兄弟同心寶局禮以接道以交。

Hữu hoà mục sùng tu miếu mạo, viễn giả lai cận giả duyệt;
Lực huynh đệ đồng tâm bảo cục, lễ dĩ tiếp đạo dĩ giao.

Cùng hoà thuận trùng tu miếu mạo, người xa thì đến, người gần thì vui;
Hợp anh em bảo cục chung lòng, lấy lễ tiếp đãi, lấy đạo giao du.

ĐeDCT-12ab

美景句當有志立成生寶局
茶江嶺市霑恩高賣日榮華

Mỹ cảnh Câu đương hữu chí lập thành sanh bảo cục;
Trà giang Lãnh thị triêm ân cao mại¹⁰ nhật vinh hoa.

Cảnh Mỹ Trà ông Câu đương có chí, lập thành bảo cục giúp người;
Sông Mỹ Trà chợ Cao Lãnh nhuần ơn, cao cả ngày thêm hưng thịnh.

⁹佑: hựu, nguyên văn viết 右 (hữu) là nhầm.

¹⁰Mại: Dùng như chữ 邁 (mại). “Cao mại” nghĩa là cao siêu, vượt hơn thế tục.

ĐeDCT-13ab

句蔭封疆仰望沾恩開市井

領江赫濯包含化育普商人.

Câu âm phong cương, ngưỡng vọng triêm ân khai thị tỉnh;

Lãnh giang hách trạc, bao hàm hoá dục phổ thương nhân.

Câu đương chức địa phương, kính ngưỡng ơn sâu mở chợ búa;

Cao Lãnh sông lòng lấy, bao trùm hoá dục khắp thương nhân.

ĐEDCT-14ab

土旺人從旺;

神安宅自安.

Thổ vượng nhân tòng vượng;

Thần an trạch tự an.

Đất thịnh người cùng thịnh;

Thần yên nhà cũng yên.

2.2.1.3. Văn bia (nói về tiểu sử Đỗ Công Tường, nhiều chữ mờ, không rõ nét, chưa dịch)

追贈：皇朝明命丁丑年間，句當姓杜諱祥字領，有立市壩，人民歸聚，商賈交易方成富庶。至庚辰年，天災流行，大擾市中，無人來往，兩邊市中閉門不敢商賈。主市杜公夫妻同心設壇，祈安穩人民，盛服齋明，願代死許干安百姓。胡然同時式日代魄羣情六月初九，主市妣先受病，日中至晚三點，杜公亦受比病，至夜十點，主市妣歸神。．．．內夜至三點主市杜公尋死登仙。本市人民就造棺式件以葬杜公夫妻一。．．．至茲深年，外曾孫女無人供祭。至於丙午年有本轄會同黃金生倡飭請法官立廟立會供主市杜公夫妻。自此至茲市中平安富庶祈事靈應，又。．．．度中圻人民受恩扶護。斯可謂咸里顯赫，護國庇民者也。每年三月十六日中圻人供祭一局。至六月初九初十本社會商賈人民祭禮。德澤高明垂如夷何。．．．忘反本之恩會本社本會商人同心捐銀以建石碑銘誌其名以垂久遠是爲之誌云。丙寅六月造。

Truy tặng: Hoàng triều Minh Mệnh Đinh Sửu niên gian, Câu Đương tính Đỗ huy Tường tự Lãnh, hữu lập thị triển, nhân dân quy tụ, thương mại giao dịch

phương thành phú thứ. Chí Canh Thìn niên, thiên tai lưu hành, đại nhiễu thị trung, vô nhân lai vãng, lưỡng biên thị trung bế môn, bất cảm thương mại. Chủ thị Đỗ Công phu thê đồng tâm thiết đàn, kỳ an ổn nhân dân, thịnh phục trai minh, nguyện đại tử hứa can an bách tính. Hồ nhiên đồng thời nhị nhật đại phách quần tình lục nguyệt sơ cửu, Chủ thị tỷ tiên thụ bệnh, nhật trung chí văn tam điểm, Đỗ Công diệc thụ tỷ bệnh, chí dạ thập điểm, Chủ thị tỷ quy thần [...] nội dạ chí tam điểm Chủ thị Đỗ Công tâm tử đăng tiên. Bồn thị nhân dân tự tạo quan nhị kiện dĩ táng Đỗ Công phu thê nhất [...] Chí tư thâm niên, ngoại tăng tôn nữ vô nhân cung tế. Chí ư Bính Ngọ niên hữu bồn hạt Hội đồng Huỳnh Kim Sanh xướng sức thỉnh pháp quan lập miếu lập hội cung Chủ thị Đỗ Công phu thê. Tự thử chí tư, thị trung bình an phú thứ, kỳ sự linh ứng, hựu [...] độ Trung Kỳ nhân dân thụ ân phù hộ. Tư khả vị hàm lý hiển hách, hộ quốc tỷ dân giả dã. Mỗi niên tam nguyệt thập lục nhật trung kỳ nhân cung tế nhất cục. Chí lục nguyệt sơ cửu sơ thập bồn xã hội thương mại nhân dân tế lễ. Đức trạch cao minh thủy như di hà [...] vong phản bồn chi ân hội bồn xã bồn hội thương nhân đồng tâm quyên ngân dĩ kiến thạch bi minh chí kỳ danh dĩ thủy cửu viễn thị vị chi chí vân. Bính Dần lục nguyệt tạo.

2.2.1.4. Sắc phong

ĐeDCT-S1

敕大乾國家南海含弘光大至德四位上等神，護國庇民稔著靈應。明命貳拾壹年值我聖祖仁皇帝五旬大慶節，欽奉寶詔覃恩禮隆登秩。紹治五年欽給敕文，加贈含弘光大至德溥博上等神。準許建豐縣美茶村奉事。近因緣故，經定祥省臣具題，爰聽其重給。仍準該村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

嗣德貳年肆月初叁日。

Sắc Đại Càn quốc gia Nam Hải Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức tứ vị Thượng đẳng Thần, hộ quốc tỷ dân nãi trú linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên trị ngã Thánh Tổ Nhân Hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân lễ long đăng trật. Thiệu Trị ngũ niên khâm cấp sắc văn, gia tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Thượng đẳng Thần. Chuẩn hứa Kiến Phong huyện Mỹ Trà thôn phụng sự. Cận nhân duyên cố, kinh Định Tường tỉnh

thần cụ đề, viên thánh kỳ trùng cấp. Nhưng chuẩn cai thôn y cụ phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức nhị niên tứ nguyệt sơ tam nhật.

Sắc cho bốn vị Thượng đẳng thần Đại Càn quốc gia Nam Hải Hàm Hoàng Quang Đại Chí Đức, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Minh Mệnh năm thứ 21, đúng dịp đại khánh đức Thánh Tổ Nhân Hoàng đế của ta năm mươi tuổi, đã ban cho chiếu báu tỏ rõ ân sâu, trang trọng làm lễ thăng trật. Thiệu Trị năm thứ 5 ban cho sắc văn, gia tặng Hàm Hoàng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Thượng đẳng Thần. Chuẩn cho thôn Mỹ Trà huyện Kiến Phong thờ phụng. Gần đây do xảy ra duyên cớ, thông qua lời đề nghị của tỉnh thần tỉnh Định Tường, bèn thuận theo mà cấp lại sắc văn. Vẫn chuẩn cho thôn ấy thờ phụng Thần như trước. Thần hãy che chở giúp đỡ dân ta. Hãy vâng theo!

Tự Đức năm thứ 2 (1849), ngày mồng 3 tháng 4.

DeDCT-S2

敕美茶保安正直城隍之神，護國庇民稔著靈應。奉我憲祖章皇帝，丕膺耿命，緬念神庥，紹治五年欽給敕文，加贈保安正直佑善之神。準許建豐縣美茶村奉事。近因緣故，經定祥省臣具題，爰聽具重給。仍準該村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

嗣德貳年肆月初叁日。

Sắc Mỹ Trà Bảo An Chính Trực Thành Hoàng chi Thần, hộ quốc tỵ dân nãi trú linh ứng. Phụng ngã Hiến Tổ Chương Hoàng đế, phi ưng cảnh mệnh, miến niệm Thần hựu, Thiệu Trị ngũ niên khâm cấp sắc văn, gia tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện chi Thần. Chuẩn hứa Kiến Phong huyện Mỹ Trà thôn phụng sự. Cận nhân duyên cớ, kinh Định Tường tỉnh thần cụ đề, viên thánh cụ trùng cấp. Nhưng chuẩn cai thôn y cụ phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức nhị niên tứ nguyệt sơ tam nhật.

Sắc cho Bảo An Chính Trực Thành Hoàng chi Thần thôn Mỹ Trà, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Vâng theo Hiến Tổ Chương Hoàng đế của ta, bèn vâng mệnh lớn, mãi nhớ ơn Thần, gia tặng Bảo An Chính

Trực Hựu Thiện chi Thần. Chuẩn cho thôn Mỹ Trà huyện Kiến An thờ phụng. Gần đây xảy ra duyên có, thông qua lời đề nghị của tinh thần tỉnh Định Tường mà cấp lại sắc văn. Vẫn chuẩn cho thôn ấy thờ phụng Thần như trước. Thần hãy che chở giúp đỡ dân ta. Hãy vâng theo!

Tự Đức năm thứ 2 (1849) ngày mồng 3 tháng 4.

DeDCT-S3

敕美茶城隍，原贈保安正直佑善之神，護國庇民稔著靈應。節蒙頒給贈敕，準許奉事。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈保安正直佑善敦凝之神。仍準建豐縣美茶村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

嗣德叁年拾壹月初捌日。

Sắc Mỹ Trà Thành Hoàng, nguyên tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện chi Thần, hộ quốc tỵ dân nẫm trú linh ứng. Tiết mông ban cấp tặng sắc, chuẩn hứa phụng sự. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miến niệm Thần hựu, khả gia tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần. Nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Trà thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức tam niên thập nhất nguyệt sơ bát nhật.

Sắc cho Thành Hoàng thôn Mỹ Trà, vốn được tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện chi Thần, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Đã được ban tặng sắc phong, chuẩn cho thờ phụng. Đến nay vâng theo mệnh lớn, mãi nhớ ơn Thần, đáng gia tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần. Vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Trà huyện Kiến Phong thờ phụng Thần như trước. Thần hãy che chở giúp đỡ dân ta. Hãy vâng theo!

Ngày mồng 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ ba (1850).

DeDCT-S4

敕沙的省美茶社奉事開立市邑句領杜公祥尊神稔著靈應。肆今丕承耿命，緬念神庥，著封為翊保中興靈扶之神。準其奉事庶幾。神其相佑保我黎民。欽哉！

保大拾年肆月拾玖日。

Sắc Sa Đéc tỉnh Mỹ Trà xã phụng sự khai lập thị ấp Câu Lãnh Đỗ Công Tường tôn Thần nẫm trú linh ứng. Tứ kim phi thừa cảnh mệnh, miến niệm Thần

hưu, trứ phong vi Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù chi Thần. Chuẩn kỳ phụng sự thứ cơ. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Bảo Đại thập niên tứ nguyệt thập cửu nhật.

Sắc cho xã Mỹ Trà thuộc tỉnh Sa Đéc phụng thờ vị tôn Thần Đổ Công Tường [người] đã khai lập ra ấp chợ Cao Lãnh nhiều lần linh ứng. Nay Trẫm nói mệnh lớn, nghĩ tới công lao tốt đẹp của Thần, nên phong cho [thần] là Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù chi Thần. Chuẩn cho dân làng được phụng thờ. Thần hãy bảo vệ, che chở cho dân của ta. Hãy tuân mệnh!

Ngày 19 tháng 4 năm Bảo Đại thứ 10 (1935).

2.3. PHƯỜNG 3

2.3.1.CHÙA LINH SƠN (Linh Sơn Cổ Tự) (CLS)



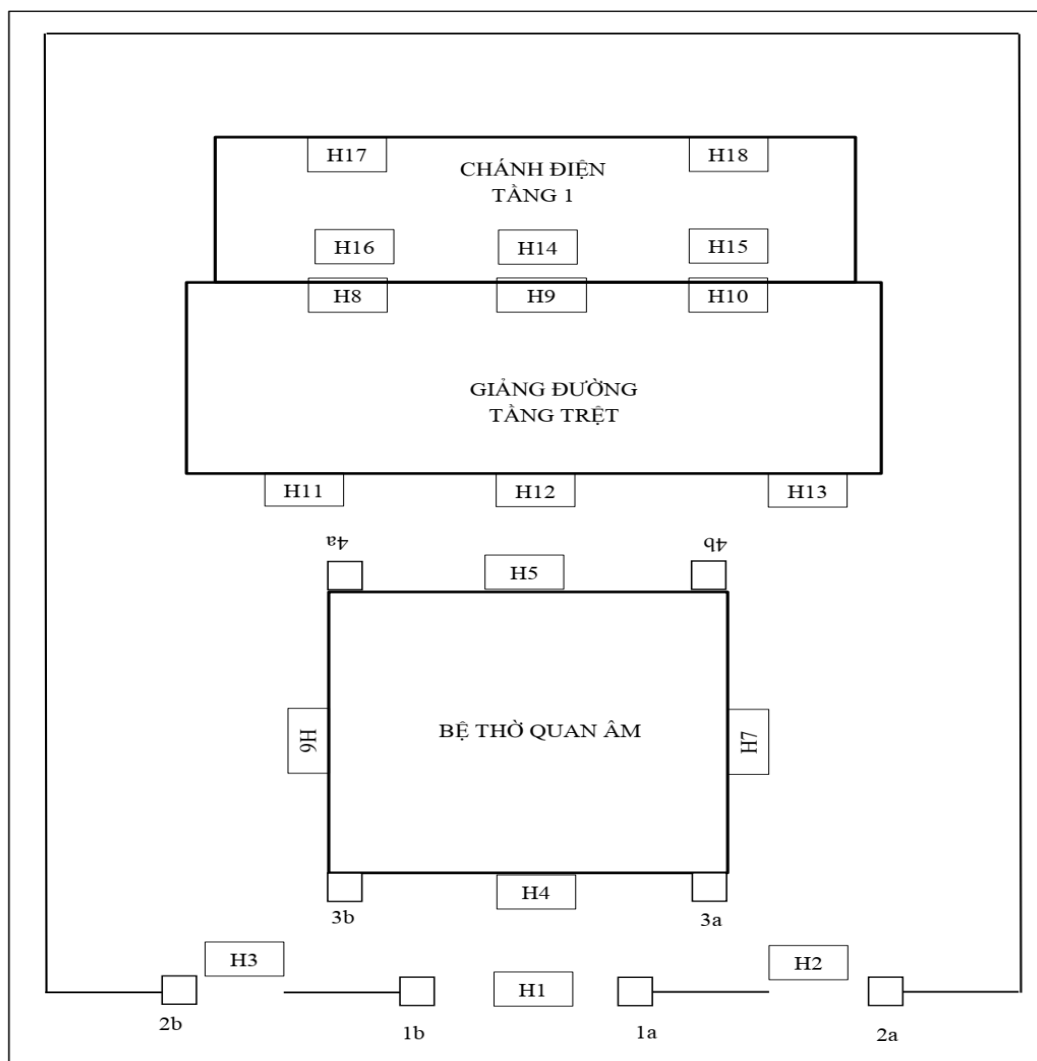
Thông tin khái quát

Địa chỉ: C129, Cách mạng Tháng Tám, P.3, TP. Cao Lãnh

Chùa thành lập năm 1815. Vị Tổ khai sáng ra Chùa tên là Phạm Bình Văn. Ban đầu là ngôi Chùa nhỏ tại khu vực ấp Mỹ Đức xã Mỹ Trà, huyện Cao Lãnh. Chùa đã trải qua nhiều giai đoạn sửa chữa và trùng tu, nổi bật là lần trùng tu thứ 4 (1907-1927), cột gỗ, đòn tay bằng gỗ chạm hoa văn 3 mặt. Từ lúc hình thành đến nay Chùa đã trải qua 6 đời trụ trì theo truyền thống gia đình. Hằng năm có những ngày lớn là 3 ngày rằm tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười, ngày Phật đản, ngày nhập Niết bàn đức đạo của Phật Thích Ca, các ngày vía, ngày giỗ các Sư trụ trì. Ngoài ra còn có các ngày như ngày đặt viên đá đầu tiên, các ngày lễ trong sinh hoạt.

Sơ đồ

CHÙA LINH SƠN



2.3.1.1. Hoàn phi - Biển ngạch

CLS-H1

靈山古寺

Linh Sơn cổ tự

Chùa cổ Linh Sơn

CLS-H2

法輪常轉

Pháp luân thường chuyển

Bánh xe Phật pháp luân chuyển vận

CLS-H3

唯慧是業

LK: 越南佛教會

Duy tuệ thị nghiệp

LK: Việt Nam Phật giáo hội

Chỉ có Tuệ là nghiệp

LK: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

CLS-H4

觀音寶臺

Quán Âm bảo đài

Đài báu thờ Quán Âm

CLS-H5

慈航普度

Từ hàng phổ độ

Thuyền từ bi cứu độ chúng sanh

CLS-H6

智德莊嚴

Trí đức trang nghiêm

Trí tuệ và đức độ đều trang nghiêm

CLS-H7

正念安住

Chánh niệm an trú

Trú yên trong chánh niệm

CLS-H8

下化

Hạ hoá

Giáo hoá kẻ dưới

CLS-H9

靈山古寺

Linh Sơn cổ tự

Chùa cổ Linh Sơn

CLS-H10

上弘

Thượng hoằng

On trên mở mang

CLS-H11

戒定慧

Giới định tuệ

Giới, Định, Tuệ¹¹

CLS-H12

寶達講堂

Bửu Đạt giảng đường

Giảng đường Bửu Đạt

CLS-H13

聞思修

Văn tư tu

Lắng nghe, suy nghĩ, tu sửa

CLS-H14

護法安僧

Hộ pháp an tăng

Hộ trì chánh pháp, giúp tăng tu học

¹¹ Giới, Định, Tuệ: ba môn học gồm Giới: phòng ngừa mình làm điều ác, Định: định tâm yên tĩnh, không phân tán rối loạn, Tuệ: lia bỏ mê hoặc chứng ngộ chân lý.

CLS-H15

信願行

Tín nguyện hành

Tin tưởng, phát nguyện, tu hành

CLS-H16

三寶慈尊

Tam bảo Từ Tôn

Ba ngôi báu Đức Di-lặc Bồ-tát

CLS-H17

悲智勇

Bi trí dũng

Từ bi, trí tuệ, dũng mãnh

CLS-H18

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện báu thờ Đại Hùng¹²

2.3.1.2. Câu đối

CLS-1ab

靈鷲清規二諦三乘

山門要旨五時八教

Linh Thứu thanh quy nhị đế tam thừa;

Sơn môn yếu chỉ ngũ thời bát giáo.

(câu này chưa đủ chữ, xem thêm ở câu 2ab)

CLS-2ab

靈鷲清規二諦三時同一體

山門要旨五乘八教本隨緣

Linh Thứu thanh quy, nhị đế tam thời đồng nhất thể;

¹² Đại Hùng: Đức hiệu của Phật. Đức Phật có đại lực, hàng phục được bốn ma, nên gọi là Đại Hùng (*Từ điển Phật học Hán-Việt*).

Sơn môn yếu chỉ, ngũ thừa bát giáo bản tùy duyên.
Linh Thứu thanh quy, nhị đế tam thời cùng một thể;
Linh Sơn tông chỉ, ngũ thừa bát giáo vốn tùy duyên .

CLS-3ab

觀姓本淨明正念無生離苦海
音聲從緣起一心不亂脫迷津
Quán tánh bản tịnh minh, chánh niệm vô sinh ly khổ hải;
Âm thanh tông duyên khởi, nhất tâm bất loạn thoát mê tân.
Tánh vốn sáng trong, chánh niệm không sanh lìa biển khổ;
Tiếng từ duyên khởi, chú tâm chẳng động thoát sông mê.

CLS-4ab

靈院傳承餘六代合一十宗弘化
山門開造二百年折中三教闡揚
Linh viện truyền thừa, dư lục đại hợp nhất thập tông hoằng hoá;
Sơn môn khai tạo, nhị bách niên chiết trung tam giáo xiển dương.
Chùa Linh Sơn nối truyền, hơn sáu đời hợp nhất mười tông mở rộng giáo
hoá;
Cửa Linh Sơn tạo dựng, hai trăm năm gom ròng tam giáo rõ rệt phát
dương.

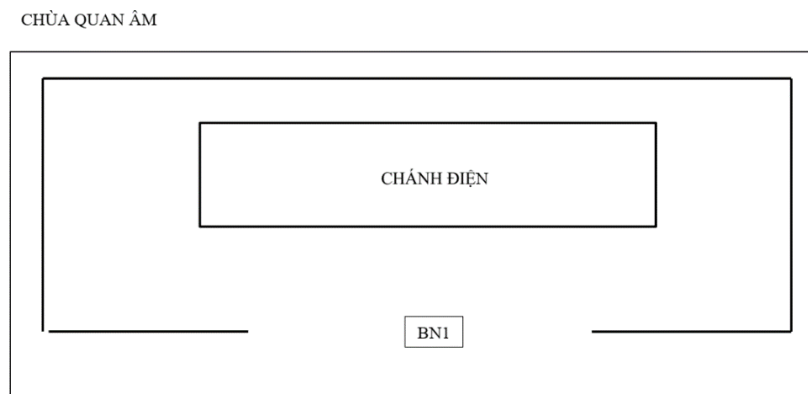
2.3.2. CHÙA QUAN ÂM (CQA)



Thông tin khái quát

Chùa thành lập năm 1963, chỉ là một ngôi nhà nhỏ, đến năm 1980, được cất lại, có quy mô lớn hơn, lợp lá, đến năm 1998, trùng tu và lợp tôn như hiện nay. Chùa đã trải qua 4 đời trụ trì; hai đời đầu không nhớ rõ, đến đời thứ 3 với pháp danh là Diệu Đạo, đời thứ 4 là Như Thủ, hiện giờ là Sư cô Huệ Đạt. Trong năm, ở đây tổ chức ngày giỗ lớn vào ngày mùng 8 tháng 6 (âm lịch) là giỗ Sư trụ trì Như Thủ. Ngoài ra không còn ngày giỗ nào nữa. Tư liệu, hình ảnh có liên quan tới Chùa cũng không có ngoài biển gạch ghi tên chùa.

Sơ đồ



Tư liệu

2.3.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CQA-BN1

觀音寺

Quan Âm tự

*Chùa Quan Âm*¹³

¹³ Quan Âm: đúng ra phải phiên Quán Âm, tuy nhiên dân gian lâu nay quen gọi Quan Âm.

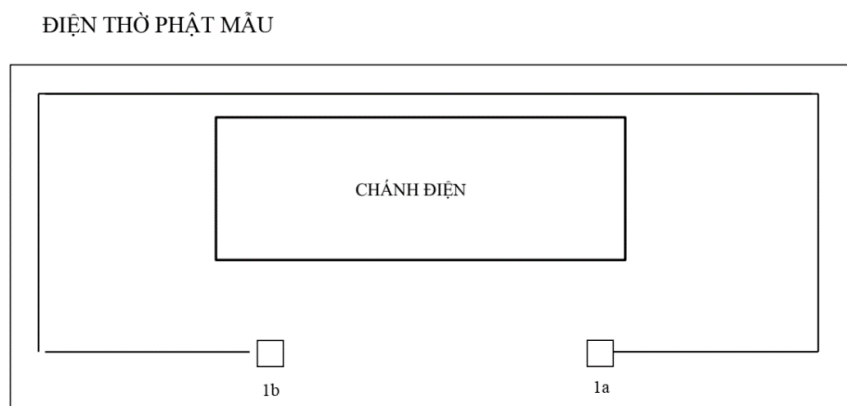
2.3.3. ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU (ĐiePM)



Thông tin khái quát

- Địa chỉ: Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Được xây dựng năm 1963
- Trùng tu: Năm 2002 sửa lại; năm 2009 xây dựng lại toàn bộ, năm 2011 hoàn tất việc tu sửa cho đến nay.
- Tên gọi cơ sở: Điện thờ phật Mẫu TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Ngày lễ và ngày giỗ đã được ghi bên Thánh thất Cao Đài (cùng phường).
- Quản lý bởi Thánh thất, tại đây thờ Phật Mẫu và Chư Linh.

Sơ đồ



Tư liệu

2.3.3.1. Câu đối

DiePM-1ab

福德天頒萬物眾生離苦劫

善緣地貯十方諸佛協原人

Phúc đức thiên ban, vạn vật chúng sinh ly khổ kiếp;

Thiện duyên địa trữ, thập phương chư Phật hiệp nguyên nhân.

Phúc đức trời ban, muôn vật chúng sanh lìa kiếp khổ;

Thiện duyên đất chứa, mười phương chư Phật giúp loài người.

2.3.4. MIẾU TIÊN SƯ (MTS)

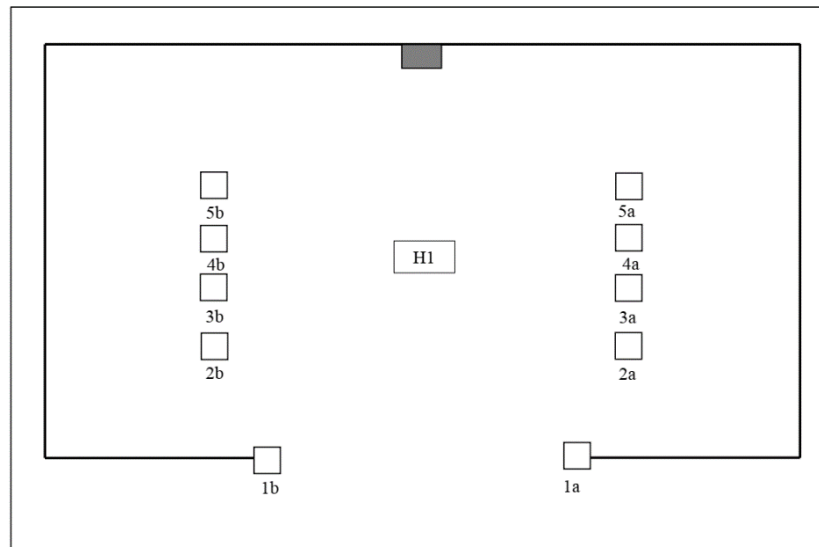


Thông tin khái quát

Miếu Tiên Sư có nguồn gốc từ gia đình ông Phạm Cử Trực (cha Bà Phạm Mỹ Cảnh). Năm 1983, bà Cảnh đã hiến đất cho Ủy ban xã Mỹ Trà làm nhà kho. Trong phần đất có ngôi miếu, gia đình bà dời ngôi miếu về bên mé bắc sông Cao Lãnh, trên diện tích 50m². Miếu lợp tôn.

Sơ đồ

MIẾU TIÊN SƯ



2.3.4.1. Hoành phi - Biển ngạch

MTS-H1

國泰民安

Quốc thái dân an

Nước thịnh dân yên

2.3.4.2. Câu đối

MTS-1ab

先祥物則民爲素俱个中王聖

師君千經孝義高超方外神仙

Tiên tường vật tắc dân vi tổ câu cá trung vương thánh;

Sư quân thiên kinh hiếu nghĩa cao siêu phương ngoại thần tiên.

MTS-2ab

先赫赫顯威靈禱必誠祈必應

師洋洋乎在上視弗見聽弗聞

Tiên hách hách hiển uy linh, đảo tất thành kỳ tất ứng;

Sư dương dương hồ tại thượng, thị phát kiến thính phát văn.

On Tiên sư hiển hách oai linh, nguyện ắt nên cầu ắt ứng;

Đức Tiên sư mệnh mông mọi chỗ, trông không thấy lắng không nghe.

MTS-3ab

先天不餘人三常清心中多賀

師六禮為聖傾曲東名為祝

Tiên thiên bất dư nhân tam thường thanh tâm trung đa hạ;

Sư lục lễ vi thánh khuynh khúc đông danh vi chúc.

(về b câu đối này thiếu một chữ)

MTS-4ab

先福德修心樂道和人尋地利

師善慈定性安貧合眾識天時

Tiên phúc đức tu tâm lạc đạo hoà nhân tâm địa lợi;

Sư thiện từ định tính an bần hợp chúng thức thiên thời.

*Tiên sư phúc đức tu tâm, vui đạo hoà người tìm địa lợi;
Tiên sư nhân từ định tánh, yên nghèo hợp chúng hiểu thiên thời.*

MTS-5ab

先境壯神威人傑仁竭地靈¹⁴新氣象
師村微古號物葩天波千寶¹⁵舊文章

Tiên cảnh tráng thần uy, nhân kiệt địa linh tân khí tượng;
Sư thôn vi cổ hiệu, vật ba thiên bảo cựu văn chương.
*Cảnh trước rạng oai linh, người giỏi đất thiêng khí tượng mới;
Làng thầy ngời hiệu cổ, vật tươi trời báu nghi tiết xưa.*

¹⁴人傑地靈: "nhân kiệt địa linh là thành ngữ quen thuộc, nhưng nguyên văn viết sai thành 仁竭地靈 (đây đã chỉnh sửa).

¹⁵物葩天寶: "Vật ba thiên bảo" là thành ngữ quen thuộc, nhưng nguyên văn viết sai thành 物波千寶 (đây đã chỉnh sửa).

2.3.5. THÁNH THẮT CAO ĐÀI (Thánh thất Cao Lãnh - TTCD)



Thông tin khái quát

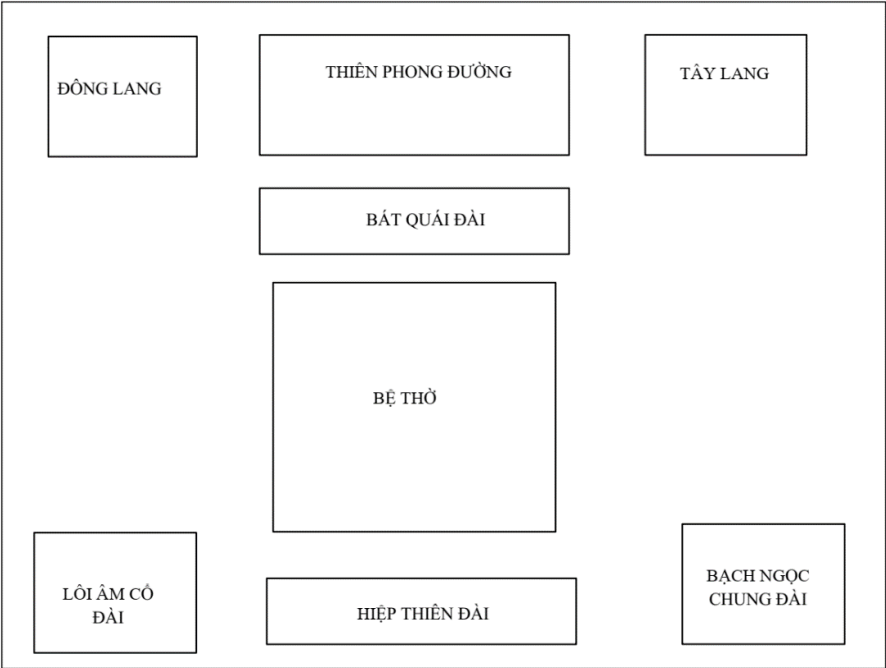
- Địa chỉ: Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Đạo cao Đài ở Cao Lãnh có từ năm 1937 và mượn nhà bà Hội đồng Vinh ở vòm Kinh Thầy Khâm làm nơi thờ cúng. Đến năm 1948, Thánh Thất đầu tiên được cất bằng cây, lợp ngói, trên một mẫu đất do địa chủ hiến. Vị trí Thánh Thất ổn định cho đến nay (phường 3, Thành Phố Cao Lãnh). Thánh Thất kiên cố từ năm 1965 đến 1975 mới khánh thành. Trong Thánh Thất có bát quái đài thờ Hộ pháp Phạm Công Tắc. Mặt Thánh Thất nhìn ra sông Cao Lãnh và Điện thờ Phật mẫu nổi bởi Thiên phong đường nhìn ra đường Cách Mạng Tháng Tám.

- Trùng tu: Năm 1965 được tu sửa toàn bộ. Năm 2011 tu bổ lát gạch nền.
- Các đời cai quản: Đã trải qua 16 đời cai quản
- Kiến trúc: Thánh Thất được xây dựng theo mẫu 3 lỗ 2

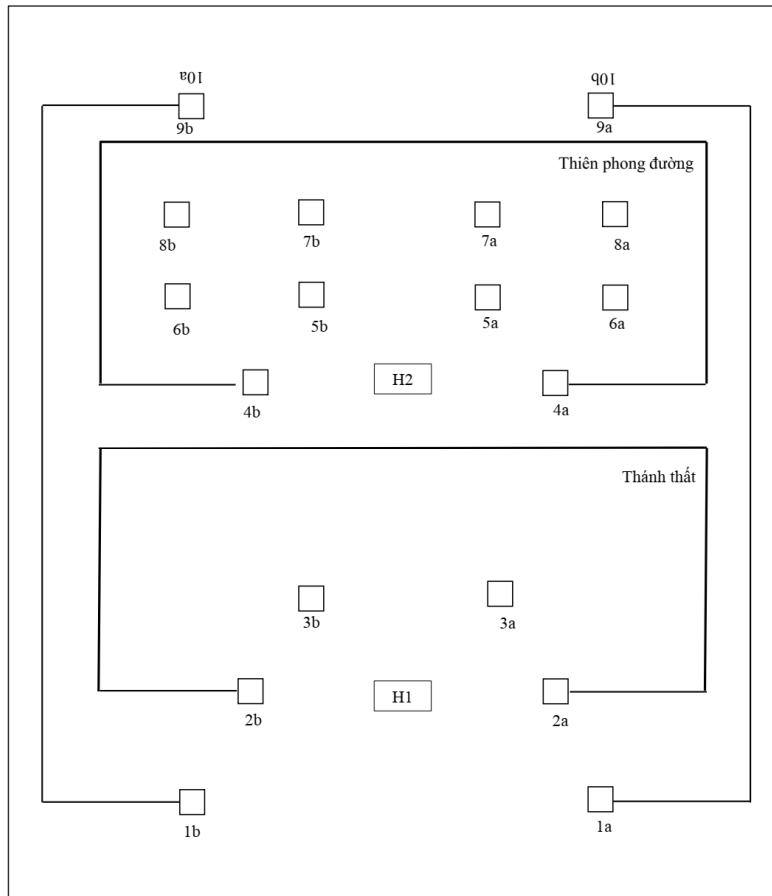
Sơ đồ:

THÀNH THẤT CAO ĐÀI

Sơ đồ tổng quát



Sơ đồ chi tiết



Tư liệu:

2.3.5.1. Hoành phi - Biển ngạch

TTCD-H1

大道三期普渡

Đại đạo Tam kỳ phổ độ

Nền đạo lớn phổ độ lần thứ Ba

TTCD-H2

萬物包羅

Vạn vật bao la

Muôn vật bao la

LK: 太歲戊寅夏月造；通事阮文衡奉供

Thái tuế Mậu Dần hạ nguyệt tạo; Thông sự Nguyễn Văn Hàm phụng

cung

Tạo vào mùa hè năm Mậu Dần (1938); Thông sự Nguyễn Văn Hàm kính cúng.

2.3.5.2. Câu đối

TTCD-1ab

高上至尊大道和平民主目

臺前崇拜三期共享自由權

Cao thượng Chí tôn Đại đạo hoà bình dân chủ mục;

Đài tiền sùng bái Tam kỳ cộng hưởng tự do quyền.

Đấng Chí tôn cao hơn tất cả, mở ra nền Đại đạo, hướng tới hoà bình dân chủ;

Kính phục tôn thờ Nền đạo lớn phổ độ lần thứ Ba, chung hưởng quyền tự do.

TTCD-2ab

協入高臺百姓十方歸正菓

天開黃道五枝三教會龍花

Hiệp nhập Cao Đài, bá tánh thập phương quy chánh quả;

Thiên khai Huỳnh Đạo, Ngũ chi Tam giáo hội Long hoa.

Hiệp nhau nhập vào Đạo Cao Đài, trăm họ mười phương về chánh quả;

Trời mở Đạo Cao Đài, các Đấng trong Tam giáo và Ngũ Chi Đại Đạo [dự] hội Long hoa.

TTCD-3ab

仁．合入高臺百姓十方歸正菓

義．天開黃道五枝三教會龍花

NHÂN - Hợp nhập Cao đài bách tính thập phương quy chánh quả;

NGHĨA - Thiên khai Huỳnh đạo ngũ chi tam giáo hội Long Hoa.

NHÂN -Hợp vào Cao Đài, trăm họ mười phương thành chánh quả;

NGHĨA -Trời mở Huỳnh Đạo, năm chi ba giáo hội Long Hoa.

TTCD-4ab

桂之馥菊之馨百年長競秀

泉則廉水則讓千古共傳佳

Quế chi phúc, cúc chi hình, bách niên trường cạnh tú;
Tuyền tắc liêm, thủy tắc nhượng, thiên cổ cộng truyền giai.
*Quế ngào ngạt, cúc thơm tho, trăm năm đua tiếng tốt;
Suối trong veo, nước mềm mại, muôn thuở truyền tánh hay.*

TTCD-5ab

高深渺渺黃金闕
臺上巍巍白玉京
Cao thâm diêu diêu hoàng kim khuyết;
Đài thượng nguy nguy bạch ngọc kinh.
*Cao sâu hun hút cửa hoàng kim;
Vòi vọi trên đài kinh bạch ngọc.*

TTCD-6ab

高上教南方普濟法宗今古仰
臺前朝北闕默宣大化實虛靈
Cao thượng giáo nam phương, phổ tế pháp tông kim cổ ngưỡng;
Đài tiền triều bắc khuyết, mặc tuyên đại hoá thực hư linh.
*Cao thượng dạy phương nam,
Trên đài châu cửa bắc, ngâm tuyên đại hoá thực nhiệm mầu.*

TTCD-7ab

聖地光明高照慧燈恒不滅
靈門湛寂臺開道法永長流
Thánh địa quang minh, cao chiếu tuệ đăng hằng bất diệt;
Linh môn trạm tịch, đài khai đạo pháp vĩnh trường lưu.
*Đất thánh sáng ngời, đèn tuệ chiếu cao luôn bất diệt;
Cửa thiêng vắng lặng, đạo mầu mở rộng mãi trường tồn.*

TTCD-8ab

護道奉天書普度眾生行正路
法輪轉世局歸源三教守真傳

Hộ đạo phụng thiên thư, phổ độ chúng sinh hành chính lộ;
Pháp luân chuyển thế cục, quy nguyên tam giáo thủ chân truyền.
*Bảo vệ đạo tôn kính luật trời, cứu khắp chúng sanh theo chánh đạo;
Bánh xe pháp chuyển vần thế cục, về nguồn tam giáo giữ chân truyền.*

TTCD-9ab

高上至尊大道和平民主目

臺前崇拜三期共享自由權

Cao thượng chí tôn, đại đạo hoà bình dân chủ mục;
Đài tiền sùng bái, tam kỳ cộng hưởng tự do quyền.
*Cao thượng chí tôn, đạo lớn hoà bình vì dân chủ;
Trước đài sùng bái, ba kỳ chung hưởng quyền tự do.*

TTCD-10ab

高上至尊大道和平民主目

臺前崇拜三期共享自由權

Cao thượng chí tôn, đại đạo hoà bình dân chủ mục;
Đài tiền sùng bái, tam kỳ cộng hưởng tự do quyền.
*Cao thượng chí tôn, đạo lớn hoà bình vì dân chủ;
Trước đài sùng bái, ba kỳ chung hưởng quyền tự do.*

2.4. PHƯỜNG 4

2.4.1. CHÙA HOÀ LONG (CHL)



Thông tin khái quát

Địa chỉ: Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Chùa theo phái Bắc tông, thành lập khoảng 1965, năm 2008 xây dựng lại toàn bộ, đến năm 2009 hoàn tất, lợp ngói.

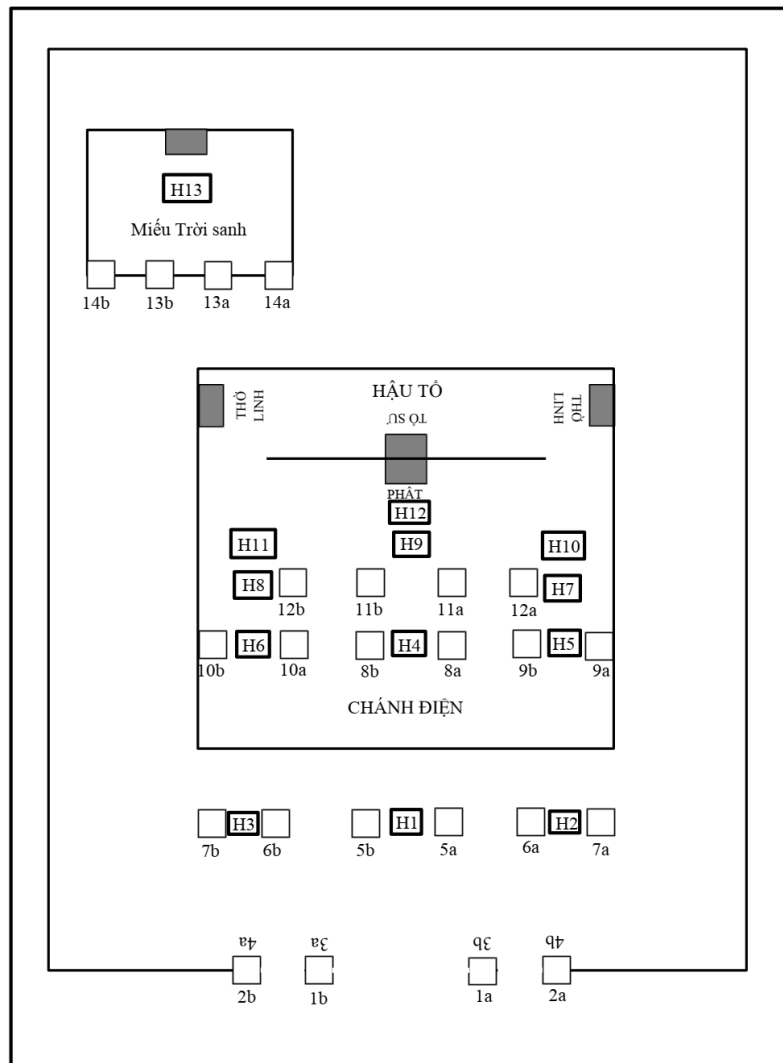
- Lễ lớn trong năm: Các rằm tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười, lễ Phật đản.

- Giỗ các sư thầy trụ trì: Hoà thượng Huệ Từ (6 tháng Tư), Hoà thượng Thiên Thọ (13 tháng Chạp)

- Các đời trụ trì: Không rõ (theo các sư thầy, và trụ trì hiện tại)

Sơ đồ

CHÙA HÒA LONG



Tư liệu

2.4.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHL-H1

和隆寺

Hoà Long tự

Chùa Hoà Long

CHL-H2

慈悲喜捨

Từ bi hỉ xả

Từ bi hỉ xả

CHL-H3

法輪常轉

Pháp luân thường chuyển

Bánh xe Phật pháp luân chuyển vận

CHL-H4

佛日增輝

Phật nhật tăng huy

Mặt trời Phật pháp sáng ngời

CHL-H5

福慧莊嚴

Phước huệ trang nghiêm

CHL-H6

面燃所統

Diện nhiên sở thống

CHL-H7

摧邪輔正

Tồi tà phụ chính

Trừ kẻ xấu, giúp người lành

CHL-H8

海眾安和

Hải chúng an hoà

Chúng san khắp bốn biển bình an

CHL-H9

和隆寺

Hoà Long tự
Chùa Hoà Long

CHL-H10
常樂我淨
Thường lạc ngã tịnh
Luôn được vui vẻ, yên tịnh

CHL-H11
大雄寶殿
Đại Hùng bảo điện
Điện bái thờ Đại Hùng

CHL-H12
祖印重光
Tổ ấn trùng quang
Pháp ấn của Tổ thêm sáng ngời

CHL-H13
天生廟
Thiên sinh miếu
Miếu trời sanh

2.4.1.2. Câu đối

CHL-1ab
和光性體展開行願救人離苦海
隆輝心地敷揚本懷濟物脫迷津
Hoà quang tính thể, triển khai hạnh nguyện cứu nhân ly khổ hải;
Long huy tâm địa, phu dương bản hoài tế vật thoát mê tân.

CHL-2ab
高建崇興廣度眾生歸覺路
嶺豐永振接引咸靈向菩提

Cao Kiến sùng hưng, quảng độ chúng sinh quy giác lộ;
Lãnh Phong¹⁶ vĩnh chấn, tiếp dẫn hàm linh hướng Bồ đề.
*Xây dựng tôn sùng, độ khắp chúng sanh theo đường giác ngộ;
Tông phong mãi vững, dẫn luôn nhân loại đến đạo Bồ đề.*

CHL-3ab

朝鼓醒心放下凡情捨迷超六道
暮鐘澄性向上清高合覺出三途
Triều cổ tỉnh tâm, phóng hạ phàm tình, xả mê siêu lục đạo;
Mộ chung trừng tính, hướng thượng thanh cao, hợp giác xuất tam đồ.
*Trống sớm tỉnh tâm, buông bỏ phàm tình, bỏ si mê rời sáu nẻo;
Chuông chiều sáng tánh, hướng đến thanh cao, cùng giác ngộ thoát ba
đường.*

CHL-4ab

和心共住無我無人始作如來使
隆德同均不彼不他方事如來行
Hoà tâm cộng trú, vô ngã vô nhân thuỷ tác Như Lai sứ;
Long đức đồng quân, bất bỉ bất tha phương sự Như Lai hành.
*Tâm hoà cùng trụ, không có ta không có người mới làm sứ giả Như Lai;
Đức lớn đều nhau, chẳng có đó chẳng có đây mới đúng việc làm Phật Tổ.*

CHL-5ab

觀音菩薩婆心能濟物
面燃大士現相度孤魂
Quán Âm Bồ tát bà tâm năng tế vật;
Diện nhiên đại sĩ hiện tướng độ cô hồn.
*Quán Âm Bồ tát tâm ngài hay giúp vật;
Tiêu Diện Đại sĩ hiện tướng độ cô hồn.*

CHL-6ab

四相皆空所謂堪稱真佛子

¹⁶ Hai chữ đầu về a và hai chữ đầu về b cho ta hai địa danh trong vùng: Cao Lãnh và Kiến Phong.

六和有得如何乃是正禪宗

Tứ tướng giai không, sở vị kham xưng chân Phật tử;

Lục hoà hữu đắc, như hà nãi thị chính Thiền tông.

Bốn tướng đều không, như vậy đáng là thuần thành Phật tử;

Sáu hoà có được, thế nào mới đúng chân chánh Thiền tông.

CHL-7ab

龍天聖眾揚威扶淨寺

護法善神搖武助禪門

Long thiên thánh chúng dương uy phù tịnh tự;

Hộ pháp thiện thần dao vũ trợ thiền môn.

Long thiên thánh chúng ra oai phò chùa Tịnh độ;

Hộ pháp thiện thần trở sức giúp cửa Thiền tông.

CHL-8ab

慈悲心廣布法音四十餘年未曾半句說

般若性喧揚妙義十二部經不見文字章

Từ bi tâm quảng bố, pháp âm tứ thập dư niên vị tăng bán cú thuyết;

Bát nhã tính huyền dương, diệu nghĩa thập nhị bộ kinh bất kiến văn tự chương.

Tâm từ bi giảng khắp, pháp âm hơn bốn mươi năm chưa từng nửa câu thuyết giảng;

Tánh Bát nhã nêu cao, diệu nghĩa mười hai kinh điển chẳng thấy một chữ văn chương.

CHL-12ab

祖印重光獨樹西天

傳燈續燄一枝[??]¹⁷

Tổ ấn trùng quang độc thụ Tây Thiên;

Truyền đăng tục diễm nhất chi [??]

(Câu đối có chữ bị che, chưa thể xác định là chữ gì, nên chưa dịch được)

¹⁷ [??]: có hai chữ bị che khuất.

CHL-9ab

古今本境宇力神農安社稷

生氣含藏福人心此是安平

Cổ kim bản cảnh, vũ lực Thần Nông an xã tắc;

Sinh khí hàm tàng, phúc nhân tâm thử thị an bình.

Cảnh ấy xưa nay, oai lực Thần Nông yên xã tắc;

Tiềm tàng sức sống, tâm người phúc đức được bình an.

CHL-14ab

天地覆載恩萬物從於增長

廟武城隍威靈主處助人間

Thiên địa phú tái, ân vạn vật tòng ư tăng trưởng;

Miếu vũ Thành Hoàng, uy linh Chúa Xứ trợ nhân gian.

Trời che đất chở, ơn vạn vật từ đây tăng trưởng;

Thành Hoàng miếu mạo, oai linh Chúa Xứ giúp nhân gian.

CHL-11ab

千秋義勇英名士

萬古精忠第一人

Thiên thu nghĩa dũng anh danh sĩ;

Vạn cổ tinh trung đệ nhất nhân.

Ngàn năm nghĩa dũng người tài đức;

Muôn thuở tinh trung bậc đứng đầu.

LK:

乙亥年仲秋節吉旦

Ất Hợi niên trọng thu tiết cát đán

Ngày tốt tháng 8 năm Ất Hợi.

CHL-12ab

忠義堯全節表青天高萬[?]¹⁸

正邪洞察明懸紅日照千般

¹⁸ [?]: chữ bị thùng phước sương che phần dưới, chỉ còn phần trên của chữ là bộ 土 thổ.

Trung nghĩa nghiêu toàn, tiết biểu thanh thiên cao vạn [...]
Chính tà động sát, minh huyền hồng nhật chiếu thiên ban.

CHL-13ab

天啟鍾靈只為英[??]¹⁹
生其毓秀但興古廟可重光
Thiên khai chung linh chỉ vị anh hùng [...]
Sinh kỳ dục tú đần hưng cổ miếu khả trùng quang.

CHL-14ab

魁傑群釵布德施仁垂宇宙
女中堯舜清風明月照乾坤
Khôi kiệt quần thoa, bố đức thi nhân thủy vũ trụ;
Nữ trung Nghiêu Thuấn, thanh phong minh nguyệt chiếu càn khôn.
Kiệt xuất quần thoa, ban đức ban ơn dày vũ trụ;
Nữ thời Nghiêu Thuấn, trắng thanh gió mát rạng càn khôn.

¹⁹ [??]: khoảng 3 chữ bị khuyết.

2.4.2. ĐÌNH HOÀ AN (ĐHA)

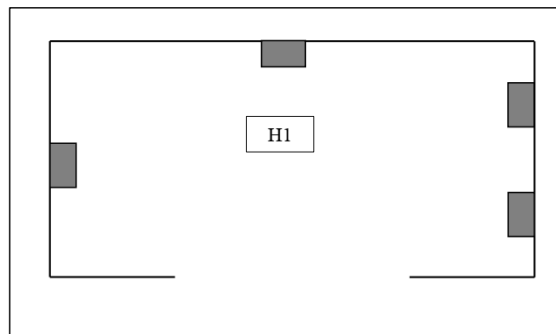
Thông tin khái quát

- Địa chỉ: Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Đình được xây dựng khoảng 1885. Ông Thần thờ ở đây được biết với tên gọi là “Lê Văn Thịnh” hay thường gọi là thần Hoà An.
- Trùng tu: Từ lúc hình thành đến nay không trải qua lần trùng tu nào.
- Ngày giỗ: Giỗ Ông Thần vào ngày 17 tháng 3 âm lịch.

Ngày xưa, thành lập thôn phải có đình làng nơi thờ phượng Thần Thành hoàng bốn cảnh. Đình nằm bên sông Cao Lãnh, phía trên vàm rạch Cái Sâu. Đây là ngôi Đình lớn, cột gỗ tròn, lợp ngói âm dương, bàn thờ, thành vọng, chạm lộng tinh vi, rực rỡ. dưới bến sông có nhà thủy tạ cất theo hình lục giác, lợp ngói, có cầu bến. Khi tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều đình chùa bị đốt, đình Hoà An vẫn còn nguyên dù có xuống cấp, hư hại đôi phần. Thời Việt Nam Cộng Hoà, đình Hoà An là nơi đóng quân của dân vệ xã, không còn thờ cúng nữa. Theo thời gian, đình không còn người trông nom nên hư hỏng nặng, đến nay hư hại hoàn toàn, chỉ còn dấu tích vết nền đình. Vị trí đình nay thuộc khóm 1, phường 4, Thành phố Cao Lãnh.

Sơ đồ

ĐÌNH HOÀ AN



Tư liệu

2.4.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐHA-H1

參贊權

LK: 會同[?]²⁰業黎文叁奉供

Tham tán quyền

LK: Hội đồng [...] nghiệp Lê Văn Tam phụng cung

Quyền tham tán

LK: Hội đồng [...] nghiệp Lê Văn Tam kính cúng.

²⁰ [?] chữ nhoè nét, không xác định là chữ gì.

2.4.3. ĐỀN THỜ CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC (ĐeNSS)



Thông tin khái quát

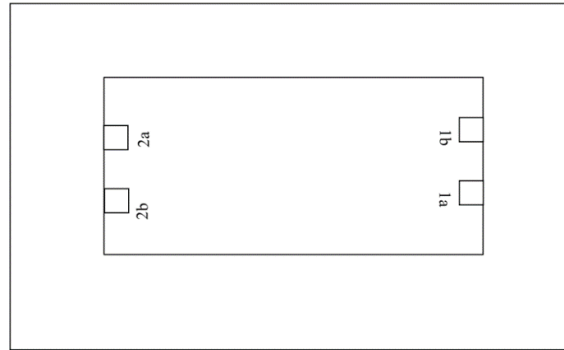
- *Mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc* vốn tọa lạc tại vị trí hiện có là từ xưa đến nay. Đến ngày 22/08/1975, khởi công xây dựng “Lăng Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc”, đến ngày 13/02/1977 khánh thành; từ đó đến nay không trùng tu.

- *Đền thờ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc* (trong khuôn viên khu lăng mộ) xây dựng xong và khánh thành ngày 10/12/2012.

- Ngày giỗ Cụ Nguyễn Sinh Sắc: 27/10 âm lịch.

Sơ đồ

ĐỀN THỜ NGUYỄN SINH SẮC



2.4.3.1. Hoành phi - Biền ngạch

ĐeNSS-BN1

恩賜寧家

Ân tứ ninh gia

Ban ơn cho về thăm nhà

ĐeNSS-BN2

官場是奴隸中之奴隸又奴隸

Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ hựu nô lệ.

Quan trường là nô lệ của nô lệ trong giới nô lệ.

2.4.3.2. Câu đối

Trong Đền thờ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc có 2 cặp câu đối tương truyền Cụ là tác giả.

ĐeNSS-1ab

大道廣開兔角挑潭底月

禪機教養龟毛繩樹頭風

Đại đạo quảng khai, thố giác khiêu đàm đề nguyệt;

Thiền cơ giáo dưỡng, quy mao thăng thụ đầu phong.

Mở rộng đạo lớn khác nào [tìm] sừng thỏ mà khêu trăng đáy nước;

Nuôi dưỡng máy thiền tựa như [tìm] lông rùa để buộc gió đầu cành.

ĐeNSS-2ab

請診不容辭爲孝子心中有母

投湯非是誤惟貞節婦誓從夫

Thỉnh chẵn bất dung từ, vị hiếu tử tâm trung hữu mẫu;

Đầu thang phi thị ngộ, duy trình tiết phụ thê tòng phu.

*Mời đến khám bệnh chẳng chối từ, bởi trong lòng người con hiếu có
bóng hình người mẹ;*

*Bốc cho thang thuốc chẳng phải là nhảm, vì đó là người đàn bà trình
tiết thê mãi theo chồng²¹.*

²¹ Câu đối này tương truyền cụ Nguyễn Sinh Sắc viết tặng mẹ ông Hội đồng Vị.

2.5. PHƯỜNG 6

2.5.1. CHÙA BỬU AN (CBA)



Thông tin khái quát

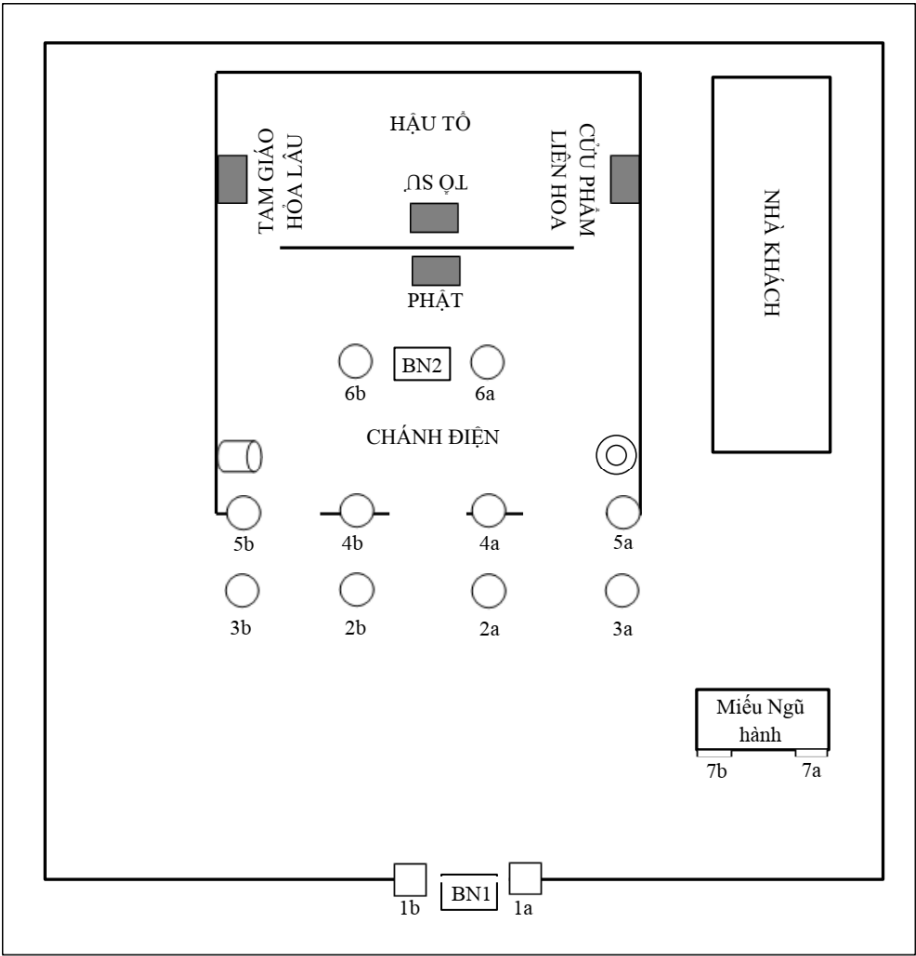
Chùa Bửu An thành lập năm 1930, theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa (thuộc giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương). Lúc đầu chùa lợp tranh, trùng tu năm 2003, lợp tôn. Chùa trải qua các đời trụ trì: Nguyễn Văn Quốc (1930-1940), Nguyễn Văn Lang (1940-1950), Lê Văn Thiều (1950-1982), Huỳnh Văn Chúc (1982-1989), Nguyễn Văn Hùng (2009 đến nay).

Sơ đồ

CHÙA BỬU AN

T

ư liệu



2.5.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CBA-BN1

寶安寺

Bửu An tự

Chùa Bửu An

CBA-BN2

寶安寺

Bửu An tự

Chùa Bửu An

2.5.1.2. Câu đối

CBA-1ab

寶山奇香昭²²四海

四恩孝義普五州

Bảo Sơn Kỳ Hương chiêu tứ hải;

Tứ Ân Hiếu Nghĩa phổ ngũ châu.

[Giáo phái] Bửu Sơn Kỳ Hương toả sáng bốn biển;

[Đạo] Tứ Ân Hiếu Nghĩa phổ cập khắp năm châu.

CBA-2ab

天地無私積善然其善

安增福惠道業理長存

Thiên địa vô tư tích thiện nhiên kỳ thiện;

An tăng phước huệ đạo nghiệp lý trường tồn.

Trời đất công bằng, [ai] tích chứa điều thiện rồi mới nhận điều thiện;

Yên tâm làm nhiều điều phước đức, nghiệp đạo theo đó mà trường tồn.

CBA-3ab

佛道留傳自然常存念

寶德達祥享福永千秋

Phật đạo lưu truyền tự nhiên thường tồn niệm;

²²昭: chiêu. Nguyên văn viết 照 chiêu là nhầm, vì không hợp luật bằng trắc.

Bửu đức đạt tường hưởng phúc vĩnh thiên thu.
Đạo Phật lưu truyền, tự nhiên luôn còn niệm;
Đức báu điềm lành, hưởng phước mãi ngàn năm.

CBA-4ab

佛在西方心不遠
經來東土念無窮
Phật tại Tây Phương tâm bất viễn;
Kinh lai Đông Độ niệm vô cùng.
Phật ở Tây Phương, tâm chẳng cách;
Kinh sang Đông Độ, niệm không dừng.

CBA-5ab

佛道宏開四三歸²³度世
法輪常轉千萬在心中
Phật đạo hoằng khai, tứ tam quy độ thế;
Pháp luân thường chuyển, thiên vạn tại tâm trung.
Đạo lý nhà Phật mở mang, bốn ba quy cứu thế;
Bánh xe pháp luôn chuyển vận, ngàn vạn ở trong tâm.

CBA-6ab

寶山四恩合天地人和
奇香孝義道高如山海
Bửu Sơn Tứ Ân hợp thiên địa nhân hoà;
Kỳ Hương Hiếu Nghĩa đạo cao như sơn hải.
Bửu Sơn Tứ Ân hợp trời đất người hoà²⁴;
Kỳ Hương Hiếu Nghĩa đạo cao như núi biển.

CBA-7ab

五行保護家人盛

²³ 歸: quy. Nguyên văn viết 歸 (*trừu / chừu*) là nhầm.

²⁴ Trời đất người hoà: Nguyên văn "Thiên địa nhân hoà" là rút gọn của câu "Thiên thời địa lợi nhân hoà".

主處扶安宅土興

Ngũ Hành bảo hộ gia nhân thịnh;

Chúa Xứ phù an trạch thổ hưng.

Ngũ Hành bảo vệ mọi người phát đạt;

Chúa Xứ giúp yên nhà cửa thịnh hưng.

2.5.2. ĐÌNH AN NHƠN (ĐAN)



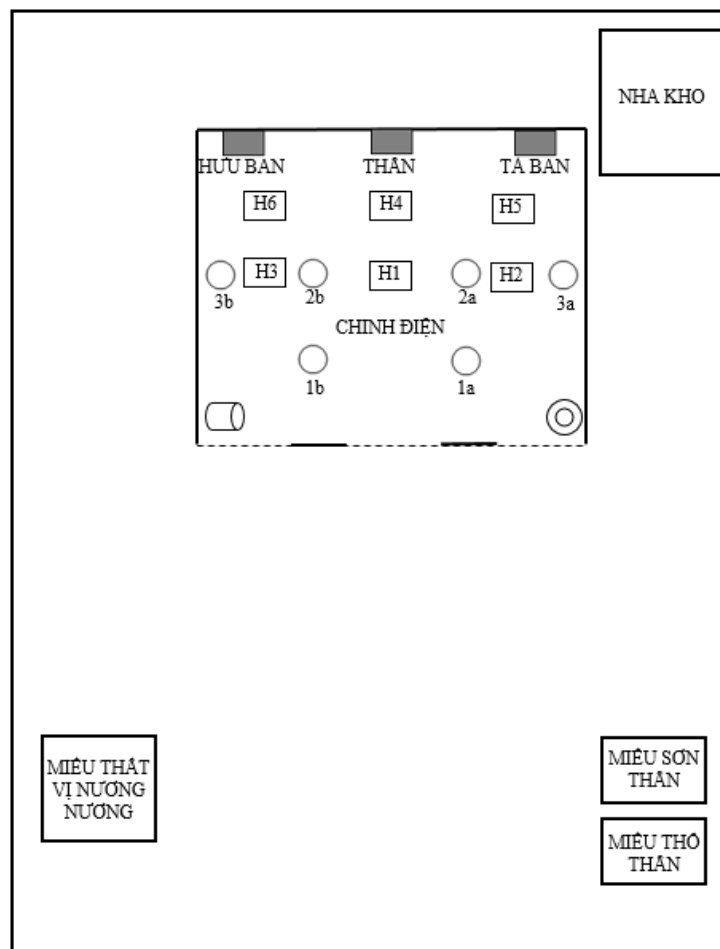
Thông tin khái quát

Địa chỉ: Khóm 5, phường 6, TP. Cao Lãnh.

Đình An Nhơn trùng tu năm 1994, cột kèo làm bằng bê tông cốt thép, kèm theo sửa nhà võ ca. Đình có các ngày lễ lớn: 20-21/5 và ngày 15-16/11 âm lịch. Đình thờ thần Thành Hoàng Bản Cảnh, có sắc phong của vua Tự Đức. Trước cửa có 2 miếu: miếu thờ Sơn thần, Thổ thần, miếu thờ Ngũ hành và Thất vị nương nương.

Sơ đồ

ĐÌNH AN NHƠN



Tư liệu

2.5.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐAN-H1

南合北和²⁵

Nam hợp bắc hoà

Nam bắc hoà hợp

ĐAN-H2

神靈顯赫

Thần linh hiển hách

Thần rất hiển linh

²⁵ 和: Hoà. Nguyên văn khắc ngược do chế bản theo bóng ngà của chữ.

DAN-H3

東成西就

Đông thành tây tựu

Đông tây đều thành tựu

DAN-H4

東成西就

Đông thành tây tựu

Đông tây đều thành tựu

DAN-H5

南合北和²⁶

Nam hợp bắc hoà

Nam bắc hoà hợp

DAN-H6

保斯有土

Bảo tư hữu thổ

Bảo vệ đất này

2.5.2.2. Câu đối

DAN-1ab

神光五德士農工商兵同盛²⁷

威振群方東西中南北聞聲

Thần quang ngũ đức, sĩ nông công thương binh đồng thịnh;

Uy chấn quần phương, đông tây trung nam bắc văn thanh.

Thần toả sáng năm đức, [các nghề] sĩ nông công thương binh đều hưng thịnh.

Oai phong [của Thần] vang dội khắp nơi, [các miền] đông tây trung nam bắc lừng lẫy tiếng tăm.

²⁶和: Hoà. Nguyên văn khác ngược do chế bản theo bóng ngả của chữ, giống trường hợp câu DAN-H1.

²⁷同盛: đồng thịnh. Nguyên văn viết 盛同 (thịnh đồng) chúng tôi cho là lộn vị trí và đã sửa lại.

DAN-2ab

泰平廉肅旌揚和風光白日
三化人心宣布默然相陰扶

Thái bình liêm túc, tinh dương hoà phong quang bạch nhật;
Tam hoá nhân tâm, tuyên bố mặc nhiên tướng âm phù.

*Thái bình liêm khiết trang nghiêm, biểu dương gió hoà, toả sáng tựa
thái dương;*

*Ba điều giáo hoá²⁸ lòng người, truyền rộng khắp điều yên lặng, ngầm
giúp đỡ.*

DAN-3ab

詩韻琴聲意合高談徐釋榻
松風竹態情濃雅興孔融樽

Thi vận cầm thanh, ý hợp cao đàm Từ Trĩ tháp;
Tùng phong trúc thái, tình nồng nhã hứng Khổng Dung tôn.

*Vần thơ tiếng đàn, ý hợp chuyện trò như chuyện chiếc giường Từ Trĩ²⁹;
Vẻ tùng thối trúc, tình nồng nhã hứng [phải cần] chén rượu Khổng
Dung³⁰.*

²⁸ Ba điều giáo hoá: nguyên văn là "Tam hoá", thuật ngữ nhà Phật chỉ ba điều giáo hoá gồm thân hoá, ngữ hoá và ý hoá.

²⁹ Chiếc giường Từ Trĩ: Từ Trĩ người đất Dự Châu, đời Hán, là bậc cao sĩ, bạn thân của Trần Phồn. Trần Phồn có cái giường chỉ dành riêng tiếp đón Từ Trĩ, khi Từ Trĩ đến chơi thì mời ngồi, lúc bạn về thì lại treo giường lên.

³⁰ Chén rượu Khổng Dung: Khổng Dung làm quan cho nhà Đông Hán, là người học rộng biết nhiều, tính rất thích uống rượu. Tào Tháo đề ra chính sách cấm rượu để tiết kiệm lương thực, nhưng Khổng Dung lại lên tiếng phản đối, nói rằng: "Trên trời có tử tinh, dưới đất có tử tuyến, nhân gian có tử đức, sao lại cấm tử? Hơn nữa, từ xưa thường vì đàn bà mà mất nước, sao không cấm đàn bà?"

2.5.3. ĐÌNH TÂN TỊCH (ĐTT)



Thông tin khái quát

Theo người dân trong thôn cho biết thì đình xây dựng từ năm 1854. Đình được Sắc của Vua Tự Đức phong Thành hoàng Bổn cảnh cho thôn Tân Tịch, huyện Vĩnh An, phủ Tân Thành (thuộc An Giang thời đó). Ông Lê Văn Bích lúc đó là Đại hương cả thỉnh sắc về tạm thờ chung với Đại Càn Quốc Gia Nam Hải Tứ Vị Nương Nương.

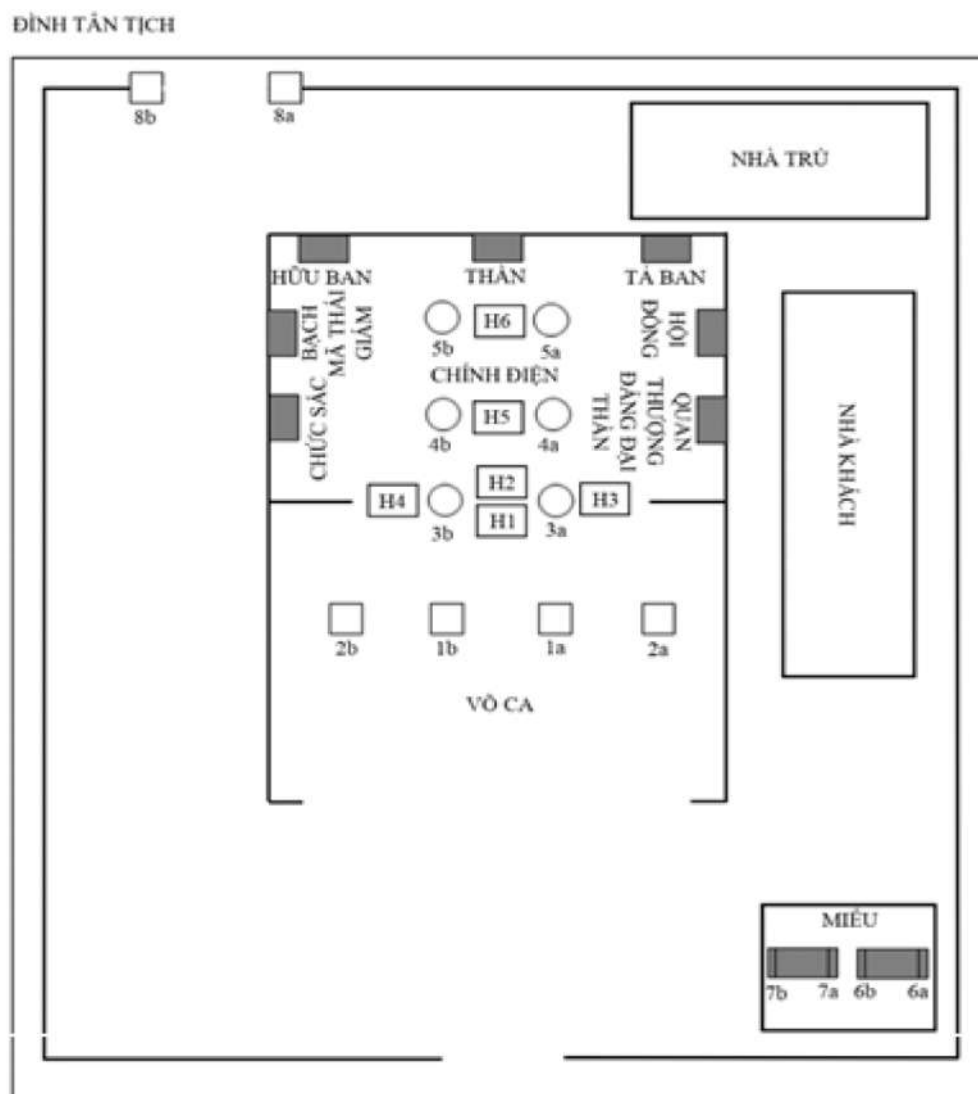
Dân làng xây dựng đình bằng cây gỗ có sẵn, khoảng 2, 3 năm thì xong. Kích thước hiện nay của đình là 20m x 40m, chia làm 5 gian, 4 nóc. Lần lượt từ đông sang tây: 2 cái miếu phía bắc thờ Thần Hồ, phía Nam thờ Ngũ hành, chính giữa thờ Thần Nông, cách một khoảng rộng thì tới vách đình, trên chính giữa thì ghi tên đình, ngày tháng năm thành lập. Hai bên có 2 cái cửa, phía trong là hậu trường để làm cho đào kép nghỉ ngơi và làm tuồng, làm mặt. Kế đến là võ ca, đó là một cái nền cao khoảng 5 tấc, chiều ngang khoảng 4m, dài 8m, là nơi trang trí cảnh và đào kép múa hát. Hai bên còn 2 khoảng trống, phía bên trái thì để dàn nhạc lễ, và nhạc gánh hát. Bên phải và trước võ ca có 1 sân rộng cho dân chúng đứng coi. Rồi tới bàn Hương Án, trong là bàn Hội đồng thờ các quan, dân theo hầu thần này đã chết. Kế đến là bàn chánh, thờ sắc thần của vua đã ban; trên vách treo 1 tấm bảng lớn thiếp vàng có chữ Thần viết lối chữ nho cổ. Hai bên thờ các vị Tiên hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ, Tiên sư... Ngày khánh thành

cũng là ngày thỉnh sắc từ bên miếu Bà về. Vào ngày rằm tháng 4 là lễ Hạ điền, ngày 16 là cầu an, túc yết từ 1 giờ khuya làm lễ thỉnh sanh, 3 giờ sáng làm lễ chánh tế.

Do vị trí cũ của đình có nguy cơ bị sạt lở nên dân làng dời đến nơi hiện nay, khánh thành năm 1932. Đến 1990, đình lại xuống cấp trầm trọng. Năm 2007, Ban Quản lý quyết định quyên góp để trùng tu. Đến cuối năm 2012, nhiều nhà hảo tâm tiếp tục tiến cúng nhiều tiền bạc, nhờ đó nhiều hạng mục được bổ sung, khiến cho ngôi đình được trang nghiêm tráng lệ như hiện nay. Trong đình có 16 cột tròn. Võ ca ở phía trước có 24 cột, trong đó có 6 cột tròn.

(Người cung cấp thông tin: Ông Ba Hiệp, người quản lý đình Tân Tịch).

Sơ đồ



Tư liệu

2.5.3.1. Hoàng phi - biển ngạch

ĐTT-H1

南合北和

Nam hợp bắc hoà

Bắc nam hoà hợp

ĐTT-H2

光天化日
Quang thiên hoá nhật
Thời buổi thái bình

ĐTT-H3
保斯有土
Bảo tư hữu thổ
Bảo vệ đất này

ĐTT-H4
東成西就
Đông thành tây tựu
Đông tây đều thành tựu

ĐTT-H5
鳳舞
Phụng vũ
Chim phượng múa

ĐTT-H6
霑德澤
Triêm đức trạch
Nhuần ơn đức

2.5.3.2. Câu đối

ĐTT-1ab
發育群生天地包含功浩蕩
照臨萬宇造化弘開迹輝煌³¹
Phát dục quần sinh, thiên địa bao hàm công hạo đẳng;
Chiếu lâm vạn vũ, tạo hoá hồng khai tích nguy hoàng.
*Nuôi lớn muôn loài, trời đất bao hàm công to lớn;
Chiếu soi vũ trụ, hoá công rộng mở dấu huy hoàng.*

³¹輝煌: huy hoàng. Nguyên văn viết 魏皇 (nguy hoàng) là nhầm, do phát âm Nam Bộ như nhau.

LK:

歲次己巳年孟夏中浣

Tuế thứ Kỷ Tỵ niên mạnh hạ trung hoán

Trung tuần tháng 4 năm Kỷ Tỵ (1869).

ĐTT-2ab

神常享克誠禮樂衣冠名教地

民. . . 安無事絃歌. . . (chữ mờ không đọc được)

Thần thường hưởng khắc thành lễ nhạc y quan danh giáo địa

Dân ...an vô sự huyền ca ...

ĐTT-3ab

聖帝垂恩安鄉鄰里新共樂

神明降德靜官蘭桂席重興

Thánh đế thủy ân, an hương lân lý tân cộng lạc;

Thần minh giáng đức, tĩnh quan lan quế tịch trùng hưng³².

Thánh đế rủ ơn, bình an xóm làng cùng niềm vui mới;

Thần minh ban phúc, lặng nhìn lan quế nhờ đó tốt tươi.

ĐTT-4ab

神光五德士農工商兵同盛

威振群方東西中南北聞聲

Thần quang ngũ đức, sĩ nông công thương binh đồng thịnh³³;

Uy chấn quần phương, đông tây trung nam bắc văn thanh.

Thần ngài năm đức, sĩ nông công thương binh cùng thịnh vượng;

Oai động các nơi, đông tây trung nam bắc đều nghe danh.

ĐTT-5ab

三化人心宣布默然相陰扶

泰平廉肅旌揚和風光白日

Tam hoá nhân tâm, tuyên bố mặc nhiên tướng âm phù;

³² Quan: Có lẽ là chữ 觀 thì phù hợp hơn.

³³ Đồng thịnh: Nguyên văn viết là “thịnh đồng”, không phù hợp luật đối.

Thái bình liên túc, tinh dương hoà phong quang bạch nhật.

ĐTT-6ab

昔日鄉村為正主

今時啟請到廟中

Tịch nhật hương thôn vi chính chủ;

Kim thời khai thỉnh đảo miếu trung.

Ngày trước trong thôn làm chính chủ;

Ngày nay kính thỉnh đến trong đền.

ĐTT-7ab

五行保護家人盛

显赫扶池度村興

Ngũ hành bảo hộ gia nhân thịnh;

Hiển hách phù trì độ thôn hưng.

Ngũ hành bảo vệ nhân dân phát đạt;

Hiển hách phù trì làng xóm thịnh hưng.

ĐTT-8ab

新安有福家人同寿盛

席平和德民官共樂興

Tân an hữu phúc gia nhân đồng thọ thịnh;

Tịch bình hoà đức dân quan cộng lạc hưng.

Được phước bình an, mọi người đều sống lâu, phát đạt;

Có đức hoà bình, quan dân cùng vui vẻ, thịnh hưng.

2.5.3.3. Sắc phong

ĐTT-S1

敕本境城隍之神原贈廣厚正直佑善之神護國庇民稔著靈應。肆今丕膺耿命,緬念神庥,可加贈廣厚正直佑善敦凝之神,仍準永安縣新席泰村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉!

嗣德柒年肆月拾陸日

Triện: 敕命出寶

Sắc Bốn cảnh Thành hoàng chi Thần nguyên tặng Quảng Hậu Chánh
Trực Hựu Thiện chi Thần hộ quốc tỵ dân nãi trứ linh ứng. Tứ kim phi ung
cảnh mệnh miến niệm thần hựu khả gia tặng Quảng Hậu Chánh Trực Hựu Thiện
Đông Ngưng chi Thần, nhưng chuẩn Vĩnh An huyện Tân Tịch thôn y cựu
phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức thất niên tứ nguyệt thập lục nhật.

Sắc mệnh chi bảo (triện)

*Sắc cho Thần Thành hoàng Bốn cảnh vốn được tặng Quảng Hậu Chánh
Trực Hựu Thiện chi Thần, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt.
Nay trăm vâng theo mệnh lớn, mãi nhớ ơn Thần, đáng gia tặng Quảng Hậu
Chánh Trực Hựu Thiện Đông Ngưng chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Tịnh Tân
Tịch huyện Vĩnh An thờ phụng như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ dân ta. Hãy
vâng theo!*

Ngày 16 tháng 4 năm Tự Đức thứ bảy (1854).

Sắc mệnh chi bảo (triện)

2.6. PHƯỜNG 11

2.6.1. CHÙA MINH BỬU (CMB)

2.6. PHƯỜNG 11

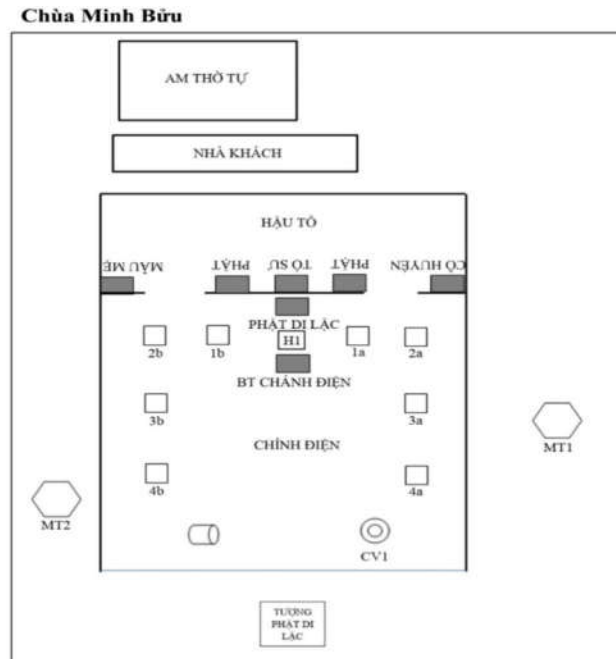
2.6.1. CHÙA MINH BỬU (CMB)



Thông tin khái quát

Chùa xây dựng đầu thế kỷ XX bởi Đường thượng Tôn sư có tên gọi khác là Đạo Nẫm.

Sơ đồ



2.6.1.1. Hoàn phi - Biễn ngạch

CMB-H1

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện báu thờ Đại Hùng

2.6.1.2. Câu đối

CMB-1ab

大道虛無普濟群³⁴生非色相

定心惠性不求作佛莫音声

Đại đạo hư vô, phổ tế quần sinh phi sắc tướng;

Định tâm huệ tánh, bất cầu tác Phật mạc âm thanh.

Đạo lớn trống không, cứu khắp chúng sanh nhưng không sắc tướng;

Định được tâm, làm sáng được tánh, chẳng cầu thành Phật và chẳng âm thanh.

CMB-2ab

萬法歸心化度眾生無量無邊無數劫

三身莫現觀音說[?]³⁵大雄大力大慈悲

Vạn pháp quy tâm hoá độ chúng sinh vô lượng vô biên vô số kiếp;

Tam thân mạc hiện Quán Âm thuyết [?] đại hùng đại lực đại từ bi.

(Do vẽ dưới có chữ chưa xác định được, nên tạm chưa thể dịch)

CMB-3ab

本性圓明煩惱菩提非有相

六塵寂淨輝煌生死亦原歸

Bản tánh viên minh, phiền não Bồ đề phi hữu tướng;

Lục trần tịch tịnh, huy hoàng sanh tử diệt nguyên quy.

Bản tánh tròn đầy, phiền não Bồ đề đều không tướng;

Sáu trần trong lặng, huy hoàng sanh tử cũng về nguồn.

CMB-4ab

色即是空空即是色須避塵中無怪礙

³⁴群: quần, nguyên văn viết 裙 (quần) là nhảm (đồng âm).

³⁵ [?]: chữ bị tróc mất nét, chưa nhận ra chữ gì.

佛不離心心不³⁶離佛覺姓[?]³⁷迷是菩提

Sắc tức thị không, không tức thị sắc, tu tỵ trần trung vô quái ngại;

Phật bất ly tâm, tâm bất ly Phật, giác tánh [?] mê thị Bồ đề.

(Do vé sau bị tróc mất 1 chữ, chưa tra cứu hồ sơ xây dựng chùa, nên chưa thể dịch được)

³⁶不: *Bát*, nguyên văn viết là 字 (tự), có lẽ viết nhầm.

³⁷ [?]: chữ gắn trên câu đối bị tróc mất, không còn dấu vết.

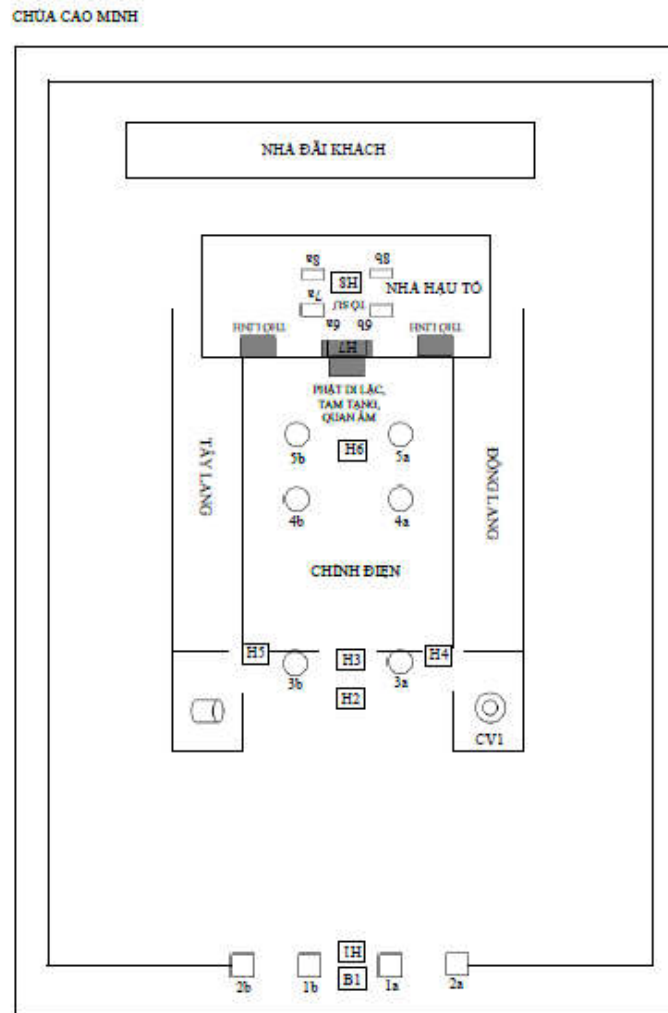
2.6.2. CHÙA CAO MINH (CCM)



Thông tin khái quát

Địa chỉ chùa Cao Minh: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh. Chùa còn có 8 hoành phi và 6 cặp câu đối. (Chưa rõ lịch sử xây dựng chùa)

Sơ đồ



Tư liệu

2.6.2.1. Hoàn phi -Biến nghịch

CCM-H1

高明寺

Cao Minh TỰ

Chùa Cao Minh

CCM-H2

智慧

Trí tuệ

Trí tuệ

CCM-H3

慈悲

Từ bi

Từ bi

CCM-H4

金剛刹土

Kim cương sát độ

*Kim cương sát độ*³⁸

CCM-H5

法輪常轉

Pháp luân thường chuyển

Bánh xe Phật pháp luôn chuyển vận

CCM-H6

佛日增輝

Phật nhật tăng huy

Mặt trời Phật pháp sáng ngời

CCM-H7

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện báu thờ Đại Hùng

CCM-H8

祖印重光

Tổ ấn trùng quang

Pháp ấn Tổ thêm sáng ngời

³⁸ Kim cương sát độ: cũng đọc Kim cương sát thổ. "Sát" hay "Sát độ" (Sát thổ) là từ phiên âm tiếng Phạn Sai-đa-la có nghĩa là ruộng đất. Tuy nhiên, "Kim cương sát" là tên gọi khác của chùa (theo *Từ điển Phật học Hán-Việt*).

CCM-H9

五葉流芳

Ngũ diệp lưu phương

Năm đời truyền tiếng thơm

2.6.2.2. Câu đối

CCM-1ab

慈悲廣布攝化眾生超苦海

喜捨普施拔濟咸靈出愛河

Từ bi quảng bố, nhiếp hoá chúng sinh siêu khổ hải;

Hỉ xả phổ thi, bạt tế hàm linh xuất ái hà.

Từ bi rộng khắp, dẫn đưa chúng sinh vượt qua biển khổ;

Hỉ xả luôn ban, cứu độ chúng sanh thoát khỏi sông mê.

CCM-2ab

高深妙理難得難聞入門心闢悟

明玄了性易証易修出閤意門迷

Cao thâm diệu lý, nan đắc nan văn nhập môn tâm khoát ngộ;

Minh huyền liễu tánh, dị chứng dị tu xuất hãn ý soan mê.

Đạo mâu sâu sắc, khó được khó nghe, vào cửa tâm bỗng ngộ;

Tánh sáng diệu kỳ, dễ tu dễ chứng, ra cửa ý hết mê.

CCM-3ab

入解脫門切³⁹斷貪嗔癡慢有漏業

登⁴⁰三寶地常行慈悲喜捨無量心

Nhập giải thoát môn, thiết đoạn tham sân si mạn hữu lậu nghiệp⁴¹.

Đăng Tam bảo địa, thường hành từ bi hỉ xả vô lượng tâm;

Vào cửa giải thoát, cắt đứt nghiệp hữu lậu mạn tham sân si;

Đến đất Tam bảo, thường dùng tâm vô lượng hỉ xả từ bi.

³⁹切: thiết, nguyên văn viết 設 (thiết) e rằng nhầm (do đồng âm).

⁴⁰登: dâng, nguyên văn viết 證 (chứng) e rằng nhầm, vì xét trong ngữ cảnh và luật đối đều không phù hợp.

⁴¹Thiết: Có lẽ dùng như chữ 切.

CCM-4ab

西天四七傳衣鉢

東土二三付法玄

Tây Thiên tứ thất truyền y bát;

Đông Độ nhị tam phó pháp huyền.

Tây Thiên bốn bảy⁴² truyền y bát;

Đông Độ hai ba trao pháp mẫu.

CCM-5ab

高三中天是我真傳成大道

明闍教主現在說法啟禪門

Cao tam trung thiên, thị ngã chân truyền thành đại đạo;

Minh quan giáo chủ, hiện tại thuyết pháp khai thiên môn.

Cao giữa ba tầng trời, ấy là đạo lớn ta chân truyền đạt được;

Sáng cửa nơi giáo chủ, hiện thời thuyết pháp mở cửa thiên⁴³.

CCM-6ab

法演南天祖印重光繼世香禪馨不絕

衣傳西竺慧燈續焰接承味道永流通

Pháp diễn Nam thiên, Tổ ấn trùng quang, kế thế hương thiên hình bất tuyệt;

Y truyền Tây Trúc, tuệ đăng tục diễm, tiếp thừa vị đạo vĩnh lưu thông.⁴⁴

Pháp giảng trời Nam, ấn Tổ luôn ngời, nối tiếp hương thiên thơm chẳng dứt;

Áo truyền Tây Trúc, ngọn tuệ đăng vẫn thấp, kế thừa đạo vị mãi lưu thông.

CCM-7ab

大覺世尊三十二相巍巍現瑞端嚴稱萬德

靈山聖號四十九年滔滔轉法妙理演三乘

⁴² Tây Thiên bốn bảy: Nguyên văn "Tây Thiên tứ thất", chỉ 28 vị tổ sư (4x7=28) truyền pháp của Thiên tông Ấn Độ, từ ngài Ma-ha Ca-diếp đến ngài Bồ-đề Đạt-ma là 28 đời.

⁴³ Câu đối này không rõ ý, vì ba chữ sau các chữ Cao Minh (tên chùa) ở đầu các vế chưa biết nói đến điển nào.

⁴⁴ Hương thiên, vị đạo: Đúng ra phải nói là "thiên hương", "đạo vị".

Đại giác Thế tôn, tam thập nhị tướng, nguy nguy hiện thuy, đoan nghiêm
xưng Vạn Đức;

Linh Sơn thánh hiệu, tứ thập cửu niên, thao thao chuyển pháp, diệu lý
diễn Tam thừa.

*Thế tôn đại giác ngộ, ba mươi hai tướng, vọi vọi hiện điềm lành, trang
nghiêm tôn xưng Vạn Đức;*

*Thánh hiệu gọi Linh Sơn, bốn mươi chín năm, cuộn cuộn lăn xe pháp,
rộng tuyên diệu lý Tam thừa.*

CCM-8ab

拜手[?]⁴⁵壇香三千界結祥雲奉見如來蓮坐上

信心持佛號百八廳成正念祈生淨土寶蓮中

Bái thủ [?] đàn hương tam thiên giới kết tường vân phụng kiến Như Lai
liên toạ thượng;

Tín tâm trì Phật hiệu bách bát sảnh thành chánh niệm kỳ sinh Tịnh Độ
bảo liên trung.

*(Vế đầu câu đối này có chữ bị nhoè, chưa nhận ra chữ gì, nên tạm chưa
dịch)*

⁴⁵ [?]: chữ nguyên văn bị nhoè nét, chưa xác định được chữ gì.

2.6.3. CHÙA HOA LÂM (CHLa)

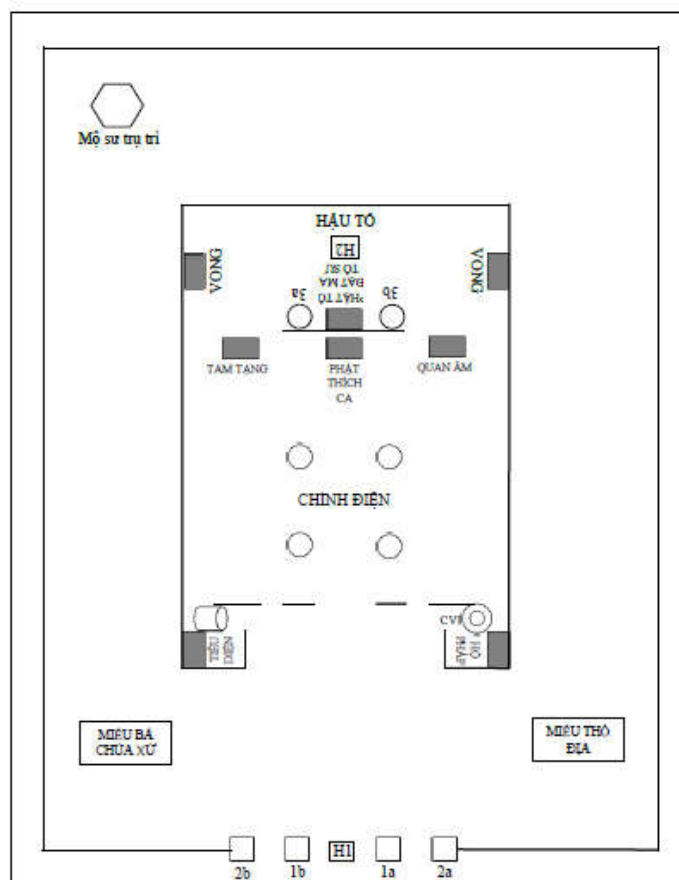


Thông tin khái quát

Chùa Hoa Lâm trên 200 năm tuổi. Hiện nay, ĐĐ. Thích Tâm Hoa và Thầy Thích Thiện Đạt quản lý. Chùa từng trùng tu 2 lần. Mặt trước cổng tam quan có 2 cặp câu đối, 1 hoành phi, phía trong chùa có 1 cặp câu đối và 1 bức hoành phi(Hậu Tổ).

Sơ đồ

CHÙA HOA LÂM



Tư liệu

2.6.3.1. Hoàn phi -Biển ngạch

CHLa-H1

華林寺

Hoa Lâm tự

Chùa Hoa Lâm

CHLa-H2

祖印重光

Tổ ấn trùng quang

Pháp ấn Tổ thêm sáng ngời

2.6.3.2. Câu đối

CHLa-1ab

無門乃解脫之門南北東西祇要識個路頭入霞

非心即自佛之心天人鬼畜都來同一鼻孔通風

Vô môn nãi giải thoát chi môn, nam bắc đông tây chỉ yếu thức cá lộ đầu nhập hạ (hà);

Phi tâm tức tự Phật chi tâm, thiên nhân quỷ súc đô lai đồng nhất ty không thông phong.

Cửa giải thoát là cửa vô môn, nam bắc đông tây chỉ cần biết con đường mây suốt;

Tâm phi tâm là tâm của Phật, trời người quỷ vật đều giống như lỗ mũi gió thông.

CHLa-1ab

華遍禪門大定喜見賢良東往

林弘法戶安排幸逢盛德光臨

Hoa biến thiên môn đại định, hỉ kiến hiền lương đông vãng;

Lâm hoằng pháp hộ an bài, hạnh phùng thịnh đức quang lâm.

Hoa khắp nhà thiên đại định, vui thấy bậc hiền lương đến phía đông;

Rừng mở cửa pháp an bài, may gặp người đức lớn quang lâm⁴⁶.

CHLa-3ab

一葦西來袈裟猶帶煙波冷

九天上去盂鉢還留雨露恩

Nhất vĩ tây lai, ca sa do đài yên ba lãnh;

Cửu thiên thượng khứ, vu bát hoàn lưu vũ lộ ân.

Chiếc giày cỏ đến từ phía tây, cà sa vẫn đeo trong mây khói lạnh;

Chín tầng trời về miền Cực Lạc, bình bát còn lưu ơn mưa móc dày.

⁴⁶ Câu đối này nói về việc Tổ sư Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Quốc hoằng truyền đạo Phật.

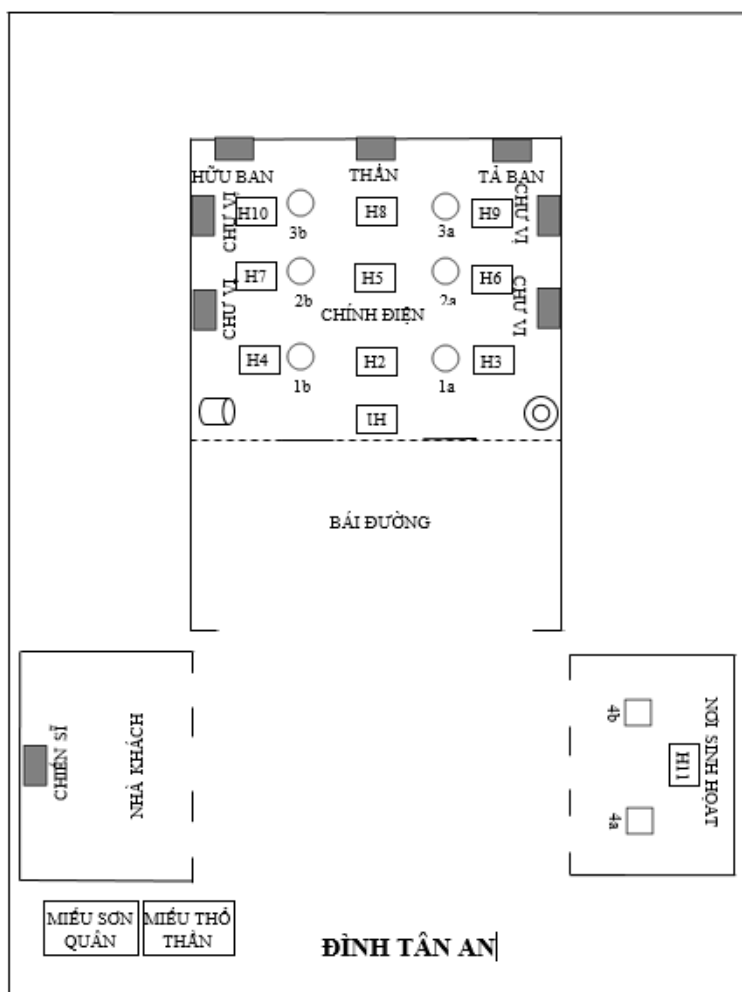
2.6.4. ĐÌNH TÂN AN (ĐTA)



Thông tin khái quát

Đình Tân An có từ thời vua Thiệu Trị (1841-1847). Đình có 4 sắc phong, trong đó vua Tự Đức có 2 sắc. Lúc đầu đình là một bãi đình, đến 1958 đã dời 2 lần. Trùng tu năm 2000. Đình có miếu thờ Thần Nông, miếu Ông Hồ, miếu Ngũ hành, miếu Thổ địa.

Sơ đồ



2.6.4.1. Hoàng phi -Biển ngạch

ĐTA-H1

顯威靈

Hiển uy linh

Oai linh rõ rệt

LK:

癸卯年季春吉立; [?]⁴⁷黎文嚴奉供

Quý Mão niên quý xuân cát lập; Lê Văn Nghiêm phụng cung

Lập vào tháng 3 năm Quý Mão (1963); Lê Văn Nghiêm kính cúng.

ĐTA-H2

⁴⁷ [?]: có 4 chữ nhỏ, nét nhoè, chưa nhận ra chữ gì

聖德無疆

Thánh đức vô cương

Đức Thánh vô cùng

LK:

己酉年季春吉立

Kỷ Dậu niên quý xuân cát lập

Lập vào tháng 3 năm Kỷ Dậu (1969).

ĐTA-H3

恩光

LK: 新安鄉教許文[?]⁴⁸奉供;

- 戊申年十二月造

Ân quang

Tân An Hương giáo Hứa Văn [?] phụng cung;

- Mậu Thân niên thập nhị nguyệt tạo.

Án sáng ơn Thần

LK: Hương giáo Hứa Văn [Biếc]⁴⁹ ở Tân An kính cúng;

- Tạo vào tháng 12 năm Mậu Thân (1968).

ĐTA-H4

普照

Phổ chiếu

Soi sáng khắp nơi⁵⁰

ĐTA-H5

國泰民安

Quốc thái dân an

Nước thịnh dân yên

(LK: chữ nhoè, không xác định được)

⁴⁸ [?]: chữ bị sửa lại, nét bút đè lên nhau, chưa nhận ra tự dạng. Tuy nhiên, ở H4, chữ Quốc ngữ ghi là BIẾC.

⁴⁹ Hứa Văn [Biếc]: H4 có ghi chữ Quốc ngữ tên người phụng cúng là Hứa Văn Biếc.

⁵⁰ H3 và H4 đi liền nhau, sẽ đọc thành "Ân quang phổ chiếu", nghĩa là "Ánh sáng ơn thần chiếu rọi khắp nơi".

ĐTA-H6

風調

Phong điều

Gió hoà

ĐTA-H7

雨順

Vũ thuận

Mưa thuận

ĐTA-H8

護國庇民

LK: 丁亥之秋，黎文森奉供

Hộ quốc tỵ dân

LK: Đình Hợi chi thu, Lê Văn Sâm phụng cung

[Thần] *Che chở nước giúp đỡ dân*

LK: Mùa thu năm Đình Hợi, Lê Văn Sâm kính cúng.

ĐTA-H9

人壽年豐

Nhân thọ niên phong

Người sống thọ, năm được mùa

ĐTA-H10

民康物阜

Dân khang vật phụ

Nhân dân an vui, muôn vật phồn thịnh

ĐTA-H11

正直殿

Chánh trực điện

Điện thờ bậc Chánh trực

2.6.4.2. Câu đối

ĐTA-1ab

新德群生四海財源霑古慶

安神靈應萬民福祿錫豐盈

Tân đức quần sinh tứ hải tài nguyên triêm cổ khánh;

An thần linh ứng vạn dân phước lộc tích phong doanh.

Đức mới khắp chúng sinh, tài nguyên bốn biển, thấm đẫm ơn xưa;

Nhờ thần linh ứng, muôn dân phước lộc được dồi dào.

ĐTA-2ab

新立亭中萬古臣民皆敬仰

安康社內千秋宇宙共⁵¹太平

Tân lập đình trung, vạn cổ thần dân giai kính ngưỡng;

An khang xã nội, thiên thu vũ trụ hồng thái bình.

Trong đình mới lập, muôn thuở quan dân đều tôn kính;

Trong xã yên vui, ngàn thu vũ trụ thấy thanh bình.

ĐTA-3ab

新沐神恩懷歲穀

安斯樂土感靈光

Tân mộc thần ân hoài tuế cốc;

An tư lạc thổ cảm linh quang.

Tắm gội ơn thần được mùa thu hoạch;

Yên vui đất ấy nhớ ánh sáng thiêng.

LK: 陳文惺居社新安西奉獻

Trần Văn Nét cư xã Tân An Tây phụng hiến

Trần Văn Nét ở xã Tân An Tây kính cúng.

ĐTA-4ab

先教後承祭祀聖神誠敬

⁵¹共: cộng, nguyên văn viết 洪 (hồng), e không hợp nghĩa và luật bằng trắc (viết nhầm, do tự dạng tương cận).

師傅生受發輝社邑文明

Tiên giáo hậu thừa, tế tự thánh thần thành kính;

Sư truyền sinh thụ, phát huy xã ấp văn minh.

Trước dạy sau theo, tế tự thánh thần luôn thành kính;

Thầy trao trò nhận, phát huy xã ấp mãi văn minh.

2.6.4.3. Sắc phong

ĐTA-S1

敕新安城隍原贈保安正直佑善之神護國庇民稔著靈應，節蒙頒給贈
敕準許奉事。肆今丕膺耿命緬念神庥，可加贈保安正直佑善敦凝之神，仍
準建豐縣新安村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

嗣德叁年拾壹月初捌日。

Triện: 敕命卮寶

Sắc Tân An Thành hoàng nguyên tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện
chi Thần hộ quốc tỵ dân nẫm trú linh ứng, tiết mông ban cấp tặng sắc chuẩn hứa
phụng sự. Tứ kim phi ưng cảnh mệnh miễn niệm thần hựu, khả gia tặng Bảo An
Chánh Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện
Tân An thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức tam niên thập nhất nguyệt sơ bát nhật.

Triện: Sắc mệnh chi bảo

*Sắc cho Thần Thành hoàng Tân An nguyên tặng Bảo An Chánh Trực
Hựu Thiện chi Thần có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt, từng
được mang ơn ban sắc phong tặng cho phép phụng thờ. Nay trăm vâng mệnh
sáng của trời, nghĩ đến ơn thần, gia tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện Đôn
Ngưng chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Tân An huyện Kiến Phong thờ phụng như
cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ con dân của trăm. Hãy kính tuân theo!*

Ngày 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ ba (1850).

Sắc mệnh chi bảo (Triện son)

ĐTA-S2

敕新安保安城隍之神，護國庇民，稔著靈應。明命貳拾壹年值我聖
祖仁皇帝五旬大慶節，欽奉寶詔覃恩，禮隆登秩。肆今丕膺耿命，緬念神

麻，可加贈保安正直之神，仍準建豐縣新安村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

紹治五年拾壹月貳拾柒日。

Triện: 敕命出寶

Sắc Tân An Bảo An Thành Hoàng chi Thần, hộ quốc tỵ dân, nắm trứ linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên, trị ngã Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long đăng trật. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm Thần hựu, khả gia tặng Bảo An Chánh Trực chi Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Tân An thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập thất nhật.

Sắc mệnh chi bảo (Triện son)

Sắc cho Thần Bảo An Thành hoàng [thôn] Tân An, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Năm Minh Mệnh thứ hai mươi một, nhân dịp đại lễ mừng sinh nhật đức Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế của ta 50 tuổi, kính vâng theo chiếu bái tỏ rõ ơn sâu, long trọng làm lễ thăng trật [cho Thần]. Nay trẫm vâng theo mệnh lớn, nhớ mãi công ơn của Thần, gia tặng Bảo An Chánh Trực chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Tân An huyện Kiến Phong thờ phụng như trước. Thần hãy che chở, giúp đỡ dân ta. Hãy vâng theo!

Thiệu Trị năm thứ năm (1845), ngày 27 tháng 11.

Sắc mệnh chi bảo (Triện son)

ĐTA-S3

敕大乾國家南海含弘光大至德溥博四位上等神護國庇民稔著靈應。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈含弘光大至德溥博顯化四位上等神，仍準建豐縣新安村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

紹治五年拾貳月貳拾陸日。

Triện: 敕命出寶

Sắc Đại càn Quốc gia Nam Hải Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Tứ vị Thượng đẳng Thần hộ quốc tỵ dân nắm trứ linh ứng. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm Thần hựu, khả gia tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiên Hoá Tứ vị Thượng đẳng Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Tân An thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhị nguyệt nhị thập lục nhật.

Sắc mệnh chi bảo (Triện son)

Sắc cho Đại càn Quốc gia Nam Hải Hàm Hoàng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Tử vị Thượng đẳng Thần có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Nay trăm vâng mệnh sáng của trời, nghĩ đến ơn thần, gia tặng Hàm Hoàng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiên Hoá Tử vị Thượng đẳng Thần, vẫn chuẩn cho thôn Tân An huyện Kiến Phong thờ phụng như trước. Thần hãy che chở giúp đỡ cho dân của trấn. Hãy kính tuân theo!

Ngày 26 tháng 12 năm Thiệu Trị thứ năm (1845).

Sắc mệnh chi bảo (Triện son).

2.7. PHƯỜNG MỸ PHÚ

2.7.1. ĐỀN TIỀN HIỀN NGUYỄN TÚ (ĐeNT)



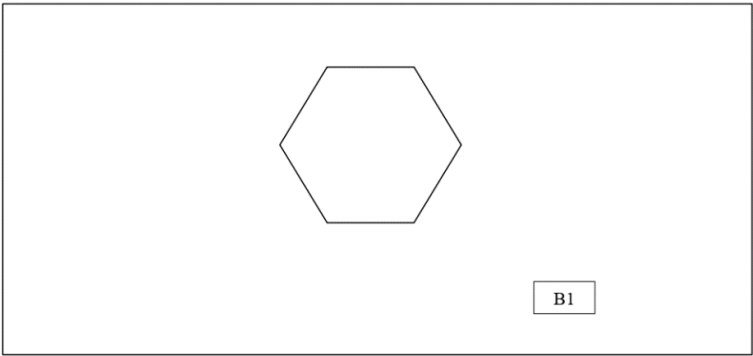
Thông tin khái quát

Ông Nguyễn Tú quê ở Bình Định, rất giỏi võ nghệ, nguyên là tùy tướng của quân Tây Sơn. Khi triều đại Tây Sơn sụp đổ, để tránh sự trả thù của nhà Nguyễn, ông cùng vợ trốn vào Nam lập nghiệp. Ngoài việc truyền dạy võ nghệ cho trai tráng trong làng, ông còn kêu gọi khẩn hoang, cất nhà, làm ruộng, cùng lưu dân lập 2 thôn Mỹ Trà và An Bình. Lúc mất, ông bà Nguyễn Tú được dân làng an táng chu đáo bên bờ sông Cái Sao Thượng. Bia tưởng niệm ông bà tọa lạc bên dốc cầu Đình Trung, TP. Cao Lãnh. Sau đó, UBND TP. Cao Lãnh xây dựng Công viên Tien hien Nguyễn Tú tại phường Mỹ Phú, mộ bia ông bà Tien hien Nguyễn Tú được UBND cho di dời về đây, xếp hạng di tích văn hoá cấp tỉnh.

Một mộ bia ông bà Nguyễn Tú khắc bằng chữ Hán là di sản văn hoá đáng chú ý nhất. Được biết, nội dung bia là do cử nhân Nguyễn Giảng Tiên và giáo thọ Nguyễn Bình Khuê soạn thảo. Nhờ có bia này chẳng những người ta có thể phỏng đoán được địa bàn của một số địa danh trong vùng, xác định được vùng đất thành phố Cao Lãnh là một trong những nơi được khai thác sớm nhất ở đồng bằng sông Cửu Long (thôn Mỹ Trà) vào năm 1808 dưới triều Gia Long đã là huyện lỵ của huyện Kiến Đăng thuộc trấn Định Tường.

Sơ đồ

ĐỀN TIỀN HIỀN NGUYỄN TÚ



Tư liệu

2.7.1.1. Văn bia

ĐeNT-B1

Chữ Hán trong tấm bia thuộc loại văn khắc trên đá, lâu ngày không còn rõ nét, lại thêm vết sơn tô lên của người đời sau không được chính xác, khiến cho văn bản này hiện nay rất khó đọc cho thật đầy đủ (xem Phụ lục hình ảnh). Do vậy, chúng tôi chưa thể cung cấp bản đánh máy chữ Hán văn bia này. Tuy nhiên, hiện ở Đền Tiền hiền Nguyễn Tú có bản dịch Quốc ngữ cũng dưới dạng bia đá mới tạo dựng gần đây; chúng tôi chép lại như sau:

BIÁ CÔNG ĐỨC ÔNG, BÀ NGUYỄN TÚ⁵²

Tiền nhân dày công khai mở, để lại thành quả cho đời sau: kẻ nối tiếp sau, há nỡ quên công lao người trước.

Tộc chức nguyên là Phái đạo Cơ đội Ban biện Suất đội thuộc cơ đồn điền Tường Võ, nay là Chủ trưởng làng Mỹ Trà.

Nhân thấy trong làng, ấp Bắc ấp Nam, đường xá gỗ ghề bùn lầy. Mỗi khi đến lệ kỳ an, dân chúng đi lại vất vả. Hương chức làng họp bàn thống nhất không nỡ để như vậy. Nên ra lệnh phóng hoa tiêu họa đồ, chung sức đắp con đường lớn.

Thấy có hai ngôi mộ nằm ngay trên tuyến, sai người hỏi thân nhân là ai và ra lệnh phải di táng. Nhân khi ấy có mấy kỳ lão thuật lại rằng: “Đó là hai ngôi mộ của vợ chồng ông Nguyễn Tú, nguyên là Tiền hiền của làng ta trước đây”. Con cháu hiện nay không còn ai cả.

Dọ hỏi mới biết, vào khoảng thời Gia Long, ông Nguyễn Tú, người ở Quy Nhơn đến cư ngụ ở vùng đất này, ngày xưa có tên là khổ trường Bả Canh. Ông là người có tánh quyết đoán, mưu tính chuyện lâu dài, hô hào qui tụ dân cư lưu tán khai hoang mở ruộng xây dựng xóm làng... Sau đó làm đơn, lập danh sách dân, xin thành lập thôn Mỹ Trà. Trải qua các niên hiệu Minh Mạng thứ 21 (1840) năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), năm Tự Đức thứ 29 (1876) công lao to lớn, đến nay đã rõ.

Khi biết rõ mọi việc, tộc chức ra lệnh tu sửa hai ngôi mộ, nắn lại con đường tránh hai ngôi mộ. Khi rảnh việc tĩnh tâm nghĩ đến, người nay ăn trái, phải nhớ kẻ trồng cây; chim hồng in móng chỗ tuyết lầy, e lâu năm mai một. Nên họp hương chức nghị bàn việc dựng bia đá ghi lại công tích.

⁵² Xin xem bản chụp ở Phụ lục hình ảnh.

Ôi! tưởng đến công lao khó nhọc, dầu không có ý để đời sau phải tôn kính. Muốn bảo tồn đạo lý, phải noi gương sáng cùng danh thơm đời trước, người làm việc phải, cùng nói một lời.

Chọn ngày 15 tháng 10, hương chức sắm sửa lễ vật tế mộ lập bia.

Chú thích: Bia Tiền Hiền Nguyễn Tú được xây dựng vào năm 1876 dưới triều vua Tự Đức (1848-1883).

*(Bản dịch của Ông Nguyễn Văn Vẹn
Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp hiệu đính)⁵³*

⁵³ Ở cuối văn bản dịch này có câu ghi thêm như sau: “Để ghi nhớ công lao ông, bà Nguyễn Tú, Tiền hiền làng Mỹ Trà, Ủy ban Nhân dân Thành phố Cao Lãnh di dời mộ ông, bà từ phường 2 sang phường Mỹ Phú TP. Cao Lãnh”. Ngày 12 tháng 01 năm 2013. Nhằm ngày Mừng 1 tháng Chạp năm Nhâm Thìn.

2.8. XÃ HOÀ AN

2.8.1. CHÙA KIM QUANG (CKQ)



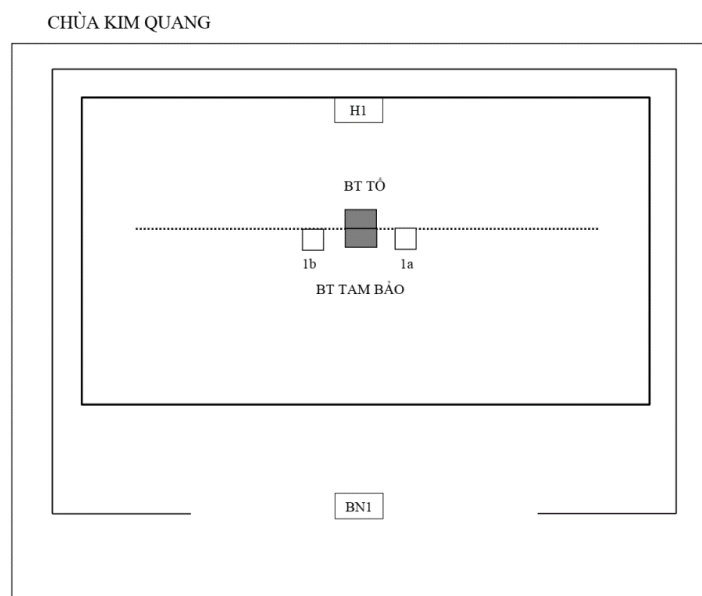
Thông tin khái quát

Địa chỉ: 575, tổ 17, ấp Đông Bình, xã Hoà An, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chùa do bà Nguyễn Thị Phước người làng Mỹ Trà, huyện Cao Lãnh, pháp danh là Như Phước (tự Hải Đức) đứng ra xây dựng năm 1875. Theo lời sư trụ trì Thích Thiện Ngộ (hiện nay) bà Phước là người có nhiều công đức và chính bà hiến tặng mảnh đất của mình để xây dựng nên chùa Kim Quang. Khi mới hình thành chùa được xây dựng hoàn toàn bằng lá. Sau đó sư Phổ Chiêu trùng tu năm 1942, chùa được lợp ngói. Chùa tiếp tục trùng tu vào các năm 1992, 1998. Năm 2012, đại trùng tu, mới hoàn toàn, một số di vật ở chùa cũ được chuyển dời qua chùa mới.

Chùa đã trải qua 5 đời trụ trì:

- + Trụ trì thứ nhất, từ 1875, pháp danh Phổ Hải Ký (không rõ năm sinh năm mất).
- + Trụ trì thứ hai, từ năm 1942, pháp danh Phổ Hạ Chiêu (không rõ năm sinh năm mất).
- + Trụ trì thứ ba, từ 1992, pháp danh Thiện Hoà (không rõ năm sinh năm mất).
- + Trụ trì thứ tư, từ 1998, pháp danh Thiện Huệ (không rõ năm sinh năm mất)
- + Trụ trì thứ năm, hiện nay, pháp danh Thiện Ngộ.

Sơ đồ



Tư liệu

2.8.1.1. Hoàn phi - Biển ngạch

CKQ-BN1

金光寺

Kim Quang Tự

Chùa Kim Quang

CKQ-H1

正大光明

Chính đại quang minh

Ngay thẳng rõ ràng

2.8.1.2. Câu đối

CKQ-1ab

金地啟樓臺歷歷千秋懸慧鏡

光天開院宇森森萬古照慈燈

Kim địa khai lâu đài, lịch lịch thiên thu huyền tuệ kính;

Quang thiên khai viện vũ, sâm sâm vạn cổ chiếu từ đăng.

Đất báu dựng lâu đài, vằng vặc ngàn năm treo gương trí tuệ;

Trời trong xây chùa Phật, cao cao muôn thuở chiếu ánh từ bi.

2.8.2. ĐỀN THỜ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN (ĐeQTDQ)



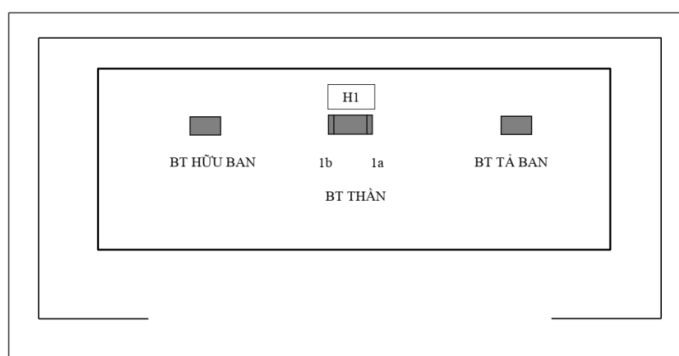
Thông tin khái quát

Địa chỉ: số 17 Tổ 1, ấp Đông Bình, xã Hoà An, TP. Cao Lãnh.

Đền thờ Quan Thánh Đế Quân được người dân nơi đây cho biết xây dựng năm 1917, sau đó trùng tu năm 1949. Sau 1975, tượng Quan Thánh được gửi xuống chùa Kim Quang thờ cúng. Đến năm 2009, chính quyền cho phép khôi phục lại Đền thờ Quan Thánh Đế Quân; sau đó, tượng Quan Thánh được rước từ chùa Kim Quang về đây thờ phụng.

Sơ đồ

ĐÈN THỜ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN



Tư liệu

2.8.2.1. Hoàn phi -Biển ngạch

ĐeQTDQ-H1

金玉滿堂

Kim ngọc mãn đường

Vàng ngọc đầy nhà

2.8.2.2. Câu đối

ĐeQTDQ-1ab

香煙化出平安福

燭焰開成富貴花

Hương yên hoá xuất bình an phước;

Chúc diễm khai thành phú quý hoa.

Khói hương biến hoá phước bình an;

Lửa nến mở ra hoa phú quý.

2.9. XÃ MỸ NGÃI

2.9.1. CHÙA VÂN LÔI (CVL)



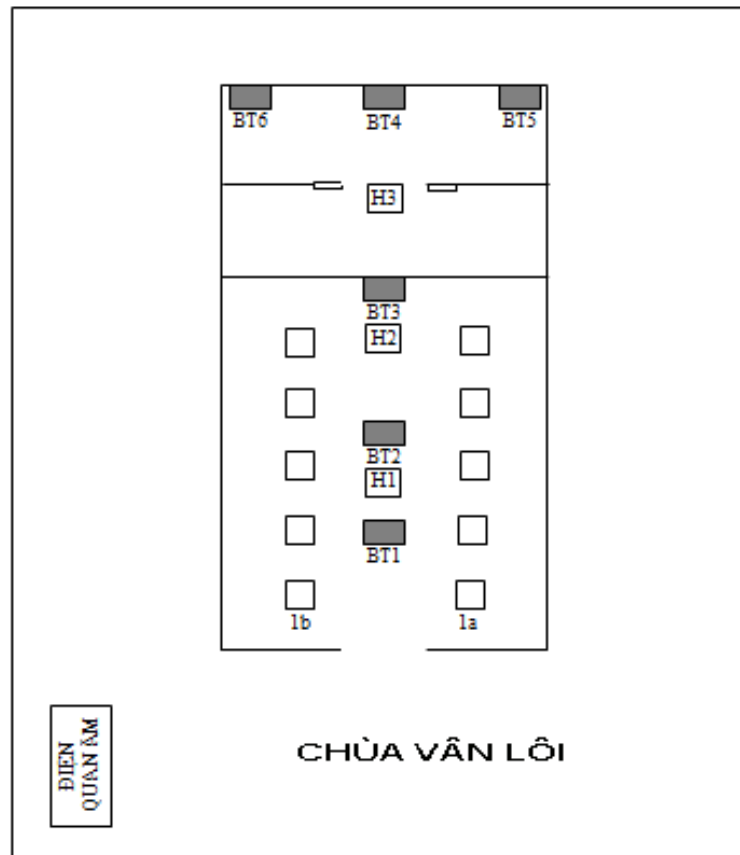
Thông tin khái quát

Chùa Vân Lôi tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ Ngãi, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chùa bắt đầu xây dựng từ năm 1948, đến 1949 thì hoàn thành. Lúc đầu là chùa lá, trải qua các lần trùng tu thì hiện nay chùa được xây dựng với chất liệu bê tông cốt thép.

Chùa trải qua nhiều đời trụ trì, từ năm 2007 đến nay trụ trì là sư thầy Phước Sơn.

Sơ đồ



Tư liệu

2.9.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CVL-H1:

殿觀音

Điện Quán Âm

Điện thờ Quán Âm

CVL-H2:

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện bái thờ Đại Hùng

CVL-H3

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện
Điện báu thờ Đại Hùng

2.9.1.2. Câu đối

CVL-1ab

佛慈西境再度百姓歸金路
門善東方接引萬家到玉臺

Phật từ tây cảnh tái độ bá tánh quy kim lộ;

Môn thiện đông phương tiếp dẫn vạn gia đáo ngọc đài.

Đức Phật từ bi từ phía tây tái độ trăm họ về đường vàng;

Cửa [Phật] thiện đức nơi phương đông tiếp dẫn muôn nhà đến đài ngọc.

2.9.2. CHÙA THANH VÂN (CTV)



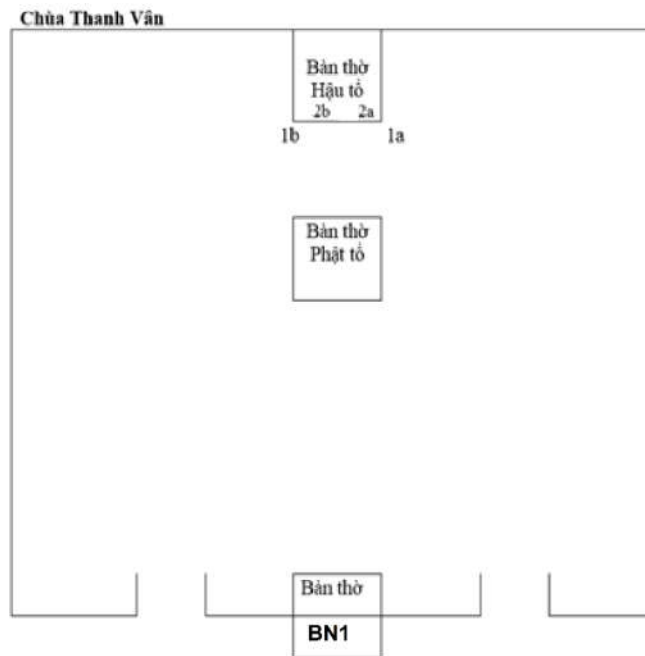
Thông tin khái quát

Địa chỉ: ấp 2, xã Mỹ Ngãi, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chùa Thanh Vân được xây dựng từ năm 1964 do ông Võ Văn Vô thành lập. Chùa có công với Cách mạng, có huân chương, trải qua nhiều lần trùng tu, đến năm 2008 thì khang trang và đầy đủ hơn.

Chưa có ai được tấn phong là trụ trì, chỉ có các sư thầy, sư cô đến ở.

Sơ đồ



Tư liệu

2.9.2.1. Hoàn phi - Biển ngạch

CTV-BN1

清雲寺

Thanh Vân tự

Chùa Thanh Vân

2.9.2.2. Câu đối

CTV-1ab

鶴髮齊眉夫貴妻榮長世業

鳳毛曠彩孫賢子孝振家聲

Hạc phát tề mi phu quý thê vinh trường thế nghiệp;

Phụng mao mộ thải tôn hiền tử hiếu chấn gia thanh.

Tóc bạc ngang mày chồng sang vợ vẻ vang đời đời nối nghiệp;

Lông phượng⁵⁴ rực màu cháu hiền con hiếu vang dội tiếng con nhà.

CTV-2ab

⁵⁴ Lông phượng: nguyên văn "phụng mao", chỉ con cháu giỏi giang tài ba.

道義生成奉祖先
木有根夫⁵⁵水有源

Đạo nghĩa sinh thành phụng tổ tiên;

Mộc hữu căn phù thủy hữu nguyên.

Đạo nghĩa sinh thành thờ tổ tiên;

Cây có rễ mà nước có nguồn.

⁵⁵夫: *phù* (trợ từ). Nguyên văn viết 扶 (phù: nâng, đỡ) là nhầm, vì đồng âm.

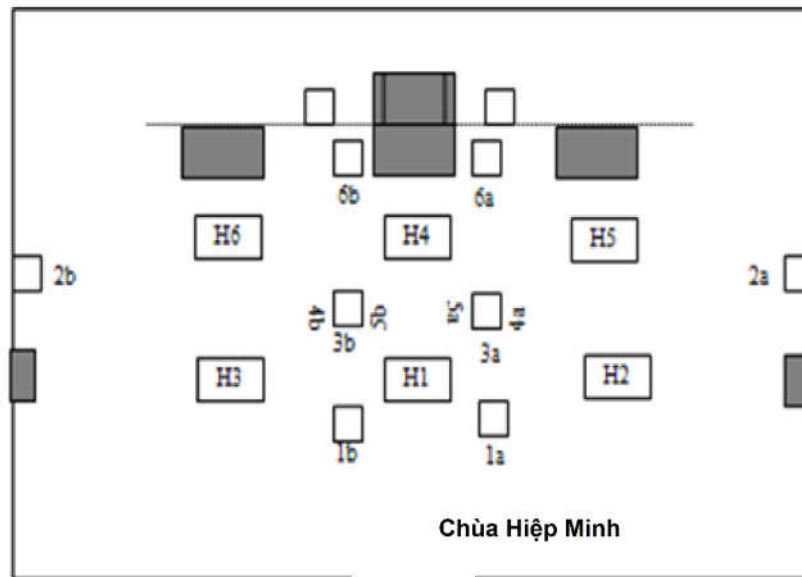
2.10. XÃ MỸ TÂN

2.10.1. CHÙA HIỆP MINH (CHM)

Thông tin khái quát

Chùa được xây dựng vào năm 1930, trải qua các đời trụ trì lần lượt là: Võ Văn Dựa, Võ Văn Giáo, Nguyễn Thành Điệp (do khoảng thời gian quá lâu nên hiện không ai còn nhớ rõ pháp danh các trụ trì). Hiện tại trụ trì chùa là Nguyễn Thành Trà (sinh 1952), đời thứ 4.

Sơ đồ



2.10.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHM-H1

國泰

Quốc thái

Quốc gia thái bình

CHM-H2

重光

Trùng quang

Ánh sáng lại chiếu

CHM-H3

福满^華堂

Phước mãn hoadržòng

Phước tràn đầy nhà đẹp

CHM-H4

木本水源

Mộc bản thủy nguyên

Cây có cội nước có nguồn

CHM-H5

善真美

Thiện Chân Mỹ

[Đạt đến] Chân, Thiện, Mỹ.

CHM-H6

濟美

Tế mỹ

Kế thừa mở mang cơ nghiệp của tổ tiên⁵⁶.

2.10.1.2. Câu đối

CHM-1ab

法力宏祿錫禎祥於世界

慈心廣大敷吉慶於人間

Pháp lực hoành lộc tích trính tường ư thế giới,

Từ tâm quảng đại phu cát khánh ư nhân gian.

Pháp lực vô biên phát lộc may mắn toàn thế giới;

Từ tâm rộng lớn ban phúc lành khắp nhân gian.

CHM-2ab

聖至誠故至明生民仰上

[?] 先登于道齊其心肅其[?]⁵⁷

⁵⁶ Dịch ý từ hai chữ "Tế mỹ", có gốc từ sách *Tả truyện*: "世濟其美，不隕其名 Thế tế kỳ mỹ, bất vãn kỳ danh".

⁵⁷ [?]: về câu có chữ đầu và chữ cuối bị nhỏe,

Thánh chí giới cổ chí minh sinh dân ngưỡng thượng;
[?] tiên đăng vu đạo tề kì tâm túc kỳ [?].

*Bậc Thánh rất kiêng dè nên hết sức sáng, chúng dân đều ngửa trông lên;
(không đọc được đủ, nên chưa hiểu ý)*

CHM-3ab

高上轉三期衆民同望仰
臺中歸一竅黎庶重深恩

Cao thượng chuyển tam kỳ chúng dân đồng vọng ngưỡng;

Đài trung quy nhất khiêu lê thứ trọng thâm ân.

*Trên cao chuyển sang thời kỳ thứ ba⁵⁸, chúng dân cùng kính ngưỡng;
Trong đài quy một mối, bách tính trọng ơn sâu⁵⁹.*

CHM-4ab

聖豈務於高奇但教同人相愛[?]
室既成而頌禱顯偕百姓並悃[?]⁶⁰

Thánh khởi vụ ư cao kỳ dẫn giáo đồng nhân tương ái?

Thất ký thành nhi tụng đạo hiền giai bá tánh tịnh bình?

*(Hai chữ đầu hai về là **Thánh thất**, cho thấy cơ sở này là của đạo Cao Đài. Tuy nhiên, do cả hai về đều có chữ chưa nhận ra chữ gì, nên tạm chưa thể dịch)*

CHM-5ab

聖則無私黑白紅黃皆我種
室言其奧閭開動靜總玄機

Thánh tắc vô tư hắc bạch hồng hoàng giai ngã chủng;

Thất ngôn kỳ áo diêm khai động tĩnh tổng huyền cơ.

*Đức Thánh vô tư, đen trắng đỏ vàng đều giống loài của ta;
[Trong] Thánh thất nói lời thâm thúy, cổng lòng mở ra động tĩnh thấy
đều cơ mầu huyền diệu.*

⁵⁸ Thời kỳ thứ ba: Nguyên văn "Tam kỳ", chỉ Đại đạo Tam kỳ Phổ độ.

⁵⁹ Hai chữ đầu về a và b ghi hai chữ "Cao Đài", về a còn có chữ "Tam kỳ" cũng là từ chỉ đạo Cao Đài.

⁶⁰ Chữ cuối ở hai về nhỏ, không nhận ra chữ gì.

CHM-6ab

天下[?]⁶¹公大同世界

國民主義道教生靈

Thiên hạ [?] công đại đồng thế giới;

Quốc dân chủ nghĩa đạo giáo sinh linh.

(Vế a có chữ chưa thể nhận ra mặt chữ, nên tạm chưa dịch)

⁶¹ [?]: chữ bị nhoè, chưa nhận ra tự dạng.

2.10.2. CHÙA KHÁNH AN (CKA)



Thông tin khái quát

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh.

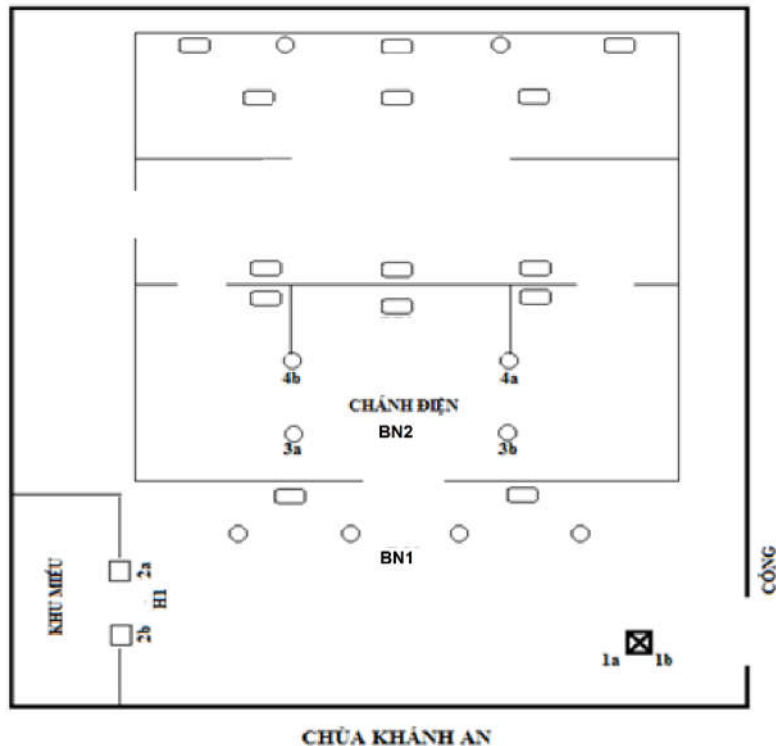
Chùa theo dòng Lâm Tế, thường gọi: chùa Năm Ông.

Năm 1820, chùa được xây dựng, thờ chư vị Năm ông là: Chí Công Dương Phật, Hoá Công Dương Phật, Bửu Công Dương Phật, Lãng Công Dương Phật, Đường Công Dương Phật. Đến năm 1883, thời vua Tự Đức, chùa được trùng tu, lấy tên là chùa Khánh An, nhưng người dân vẫn quen gọi là chùa Năm Ông. Năm 1997, lại trùng tu; năm 1999, chùa được lát gạch ở chánh điện và trùng tu dần cho đến ngày nay.

Diện tích: 14,5m x 28,5m; được xây dựng theo kiến trúc kiểu chùa cổ; hình dáng hai nóc, tường gạch, sườn cây, mái ngói, hai bên chánh điện có liễn chạm rồng phượng.

Chùa đã qua hai lần tấn phong trụ trì, còn lại các đời trước chỉ là thủ tự. Trụ trì hiện nay là Sư cô Thích Nữ Lệ Nguyệt, sinh năm 1967, số điện thoại liên hệ: 0902644559

Sơ đồ



Tư liệu

2.10.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CKA-H1

義氣

LK: 己未年七月拾五日造

和安社阮文福喜供

Nghĩa khí

Nghĩa khí

LK: Kỷ vị niên thất nguyệt thập ngũ nhật tạo;

Hoà An xã Nguyễn Văn Phước hỉ cung.

Tạo lập ngày 15 tháng 7 năm Kỷ mùi (1859);

Nguyễn Văn Phước xã Hoà An hoan hỉ tiến cúng.

CKA-BN1

慶安寺

Khánh An tự

Chùa Khánh An

CKA-BN2

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện báu thờ Đại Hùng

2.10.2.2. Câu đối

CKA-1ab

菩薩大慈大悲浸聲救苦

觀音現身大士救渡群迷

Bồ tát đại từ đại bi tắm thanh cứu khổ;

Quán âm hiện thân đại sĩ cứu độ quần mê.

Bồ tát đại từ đại bi lắng nghe tiếng kêu [mà] cứu khổ;

Quán Âm hiện thân đại sĩ⁶² cứu độ chúng sanh qua khỏi bến mê.

CKA-2ab

赤面興赤心赤兔進風千里無忘赤帝

青燈讀青史青龍偃月寸衷不負青天

LK: 歲次辛未年端月下浣⁶³

豐盛總新安社黎文宏奉供

Xích diện hưng xích tâm, Xích thố tiến phong thiên lý vô vong Xích Đế,

Thanh đăng độc thanh sử, Thanh long yển nguyệt thốn trung bất phụ
thanh thiên.

LK1: Tuế thứ Tân Vị niên đoan nguyệt hạ hoán,

Phong Thạnh tổng Tân An xã Lê Văn Hoàng phụng cung.

*Mặt đỏ dậy lòng son, cười Xích thố⁶⁴ như gió, vượt ngàn dặm không quên
Vua Đỏ⁶⁵,*

*Đèn xanh đọc sử xanh, cầm Thanh long yển nguyệt⁶⁶, một tấm lòng thành
chẳng phụ trời xanh⁶⁷.*

⁶²Đại sĩ: một trong những tiếng tôn xưng đức Phật, đồng nghĩa với Vô thượng sĩ, hàm ý là bậc sĩ phu hơn hết.

⁶³浣: hoán / cán, nguyên văn viết 院 (viện) là nhầm.

⁶⁴Xích thố: tên con ngựa chiến nổi tiếng mà Quan Vũ thường cưỡi ra trận.

⁶⁵Vua Đỏ: nguyên văn *Xích Đế*, chỉ vua Hán (Nhà Hán ứng với vận hoá, nên vua Hán được gọi là Xích Đế).

⁶⁶Thanh long yển nguyệt: tên cây đại đao của Quan Vũ

LK: *Hạ tuần tháng giêng năm Tân Mùi (1871)*
Lê Văn Hoàn xã Tân An tổng Phong Thạnh dâng cúng

CKA-3ab

唱萬德洪名敷揚正法統五塵含皆清淨
禮西天寶相何胆如來總六根無不歸依

Xương Vạn Đức hồng danh, phu dương chánh pháp thống ngũ trần hàm
giai thanh tịnh;

Lễ Tây Thiên bảo tướng, hàđảm Như Lai tổng lục căn vô bất quy y.

*Xương danh lớn Vạn Đức⁶⁸, mở rộng chánh pháp, cai quản ngũ trần⁶⁹ tất
thảy đều thanh tịnh,*

*Vái tướng báu⁷⁰ Tây Thiên⁷¹, lòng nào như Như Lai⁷², gom lục căn⁷³ lại
chẳng ai không quy y.*

CKA-4ab

三寶莊嚴暮鼓晨鐘警醒塵埃⁷⁴名利客
禪門清淨經聲佛號解除煩惱夢迷人

Tam bảo trang nghiêm, mộ cổ thần chung cảnh tỉnh trần ai danh lợi khách;
Thiền môn thanh tịnh, kinh thanh Phật hiệu giải trừ phiền não mộng mê
nhân.

*Tam bảo⁷⁵ trang nghiêm, trống chiều chuông sớm thức tỉnh khách trần ai
ham bề danh lợi;*

⁶⁷ Câu đối này ca ngợi Quan Vũ, cũng gọi là Quan Công, Quan Vân Trường, vị tướng tài thời kỳ cuối nhà Đông Hán và thời Tam Quốc, tương truyền là mặt đỏ, cưỡi ngựa Xích thố, sử dụng thanh long đao nặng 82 cân (khoảng 49 kg) mà ông gọi là Thanh long yển nguyệt. Ông là biểu tượng của vị tướng tài vũ dũng, trọng nghĩa, tận trung, được thờ rất nhiều nơi ở Trung Quốc và nhiều nước ở Đông Á, với các tên gọi khác như Quan Đế, Quan Thánh Đế, Quan Thánh, Quan Công.

⁶⁸ Danh lớn Vạn Đức: nguyên văn *Vạn đức hồng danh*, danh hiệu có đầy đủ công đức to lớn để thành Phật; cho nên danh hiệu của chư Phật, Bồ Tát thường được gọi là *Vạn đức hồng danh*.

⁶⁹ Ngũ trần: đối tượng của 5 giác quan: sắc (màu sắc), thanh (âm thanh), hương (mùi hương), vị (vị nếm), xúc (xúc chạm). Gọi là “trần” vì nó làm ô nhiễm ngũ thức (5 thức: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân).

⁷⁰ Tướng báu: nguyên văn *Bảo tướng*: chỉ hình tượng của chư Phật trang nghiêm, tôn quý như của báu.

⁷¹ Tây Thiên: Trung Hoa ngày xưa gọi Ấn Độ là Tây Thiên, vì nước này ở phía tây. Ấn Độ còn được gọi là Thiên Trúc 天竺, Tây Trúc 西竺.

⁷² Như lai: có nghĩa là bản thể của tự tánh cùng khắp không gian, bất khứ bất lai, đứng như bôn lai nên gọi là như lai. Đây cũng là một trong mười tôn hiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni.

⁷³ Lục căn: sáu căn, gồm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tiếp xúc với lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), mà sanh khởi sự phân biệt của lục thức, như xấu đẹp của sắc, tiếng lớn nhỏ của âm thanh, thơm thúi của mũi, ngọt đắng của vị, lạnh nóng của xúc, sanh diệt của pháp...

⁷⁴ 埃: ai, nguyên văn viết 哀 là nhằm (đồng âm).

*Cửa chùa thanh tịnh, tiếng kinh hiệu Phật giải trừ phiền não của kẻ mộng
mê.*

CKA-5ab

祖德廣宣揚名留萬世

師恩宏教化道繼千秋

Tổ đức quảng tuyên dương danh lưu vạn thế;

Sư ân hoàng giáo hoá đạo kế thiên thu.

Đức của tổ to rộng, tiếng tăm truyền lưu vạn thế,

Ơn thầy dạy lớn lao, truyền đạo rộng tiếp nối thiên thu.

⁷⁵ Tam bảo: chỉ cho ba ngôi báu, gồm Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo, mà một tín đồ Phật Giáo cần phải tôn kính, cúng dường.

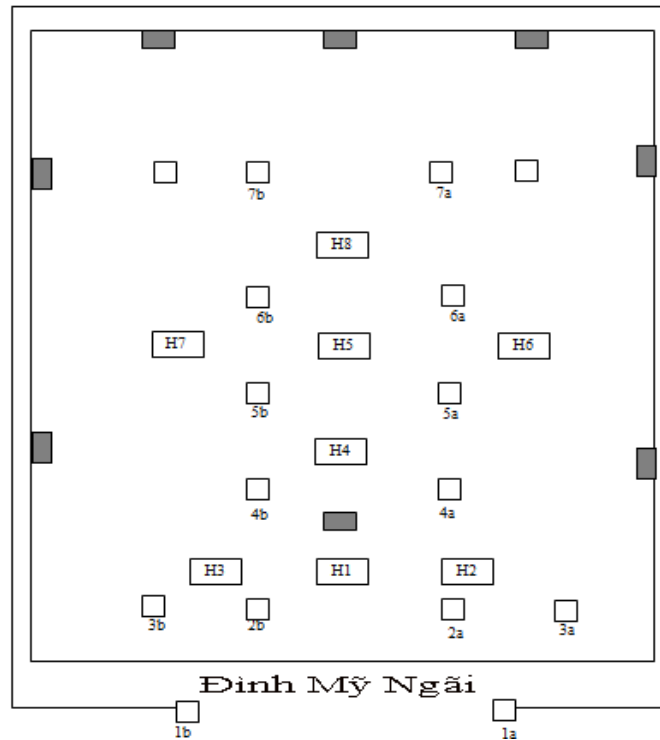
2.10.3. ĐÌNH MỸ NGÃI (DMN)



Thông tin khái quát

Đình Mỹ Ngãi được xây dựng khoảng thập niên 1820 đến 1930 và nhiều lần trùng tu đã tồn tại đến Cách mạng Tháng Tám 1945. Chín năm sau khi xây dựng vì chiến tranh nên đình bị tháo dỡ. Đến năm 1945 đình được dựng lại chính diện với kiến trúc kiểu một nóc, trải qua nhiều lần tiểu trùng tu. Đình có phòng hát bội xây dựng vào năm 1978. Khuôn viên đình có diện tích 5094m².

Sơ đồ



Tư liệu

2.10.3.1. Hoàn phi - Biển ngạch

DMN-H1

帝道遐昌

Đế đạo hà xương

Đạo của Đế vương muôn đời hưng vượng

DMN-H2

四位上等

Tứ vị Thượng đẳng

Bốn vị Thượng đẳng Thần

DMN-H3

益壯山河

Ích tráng sơn hà

Càng làm rạng rỡ non sông

DMN-H4

宗風永振

Tông phong vĩnh chấn

Tông phong mãi vang lừng

DMN-H5

龍飛鳳舞

Long phi phượng vũ

Rồng bay phượng múa

DMN-H6

國家南海

Quốc gia Nam Hải

Đất nước ở Nam Hải

DMN-H7

海晏河清

Hải yến hà thanh

Biển lặng sông trong

DMN-H8

萬壽無疆

Vạn thọ vô cương

Muôn tuổi thọ không dừng

2.10.3.2. Câu đối

DMN-1ab

美貌巍峨地振民強豐富盛

義功浩蕩物培財貨達享通

Mỹ mạo nguy nga địa chấn dân cường phong phú thịnh;

Ngãi công hạo dǎng vật bồi tài hoá đạt hanh thông.

Đình Mỹ Ngãi cao to, đất chấn chỉnh dân mạnh, giàu có hưng thịnh;

Đình Mỹ Ngãi rộng lớn, muôn vật thêm tiền của, phát đạt hanh thông.

DMN-2ab

過化存神洋洋盛德靈能使

含弘光大浩浩高明體不遺

Quá hoá tồn thần dương dương thịnh đức linh năng sử;

Hàm hoả quang đại hạo hạo cao minh thể bất di.

Đức hạnh ngời ngời của Thánh hiền linh thiêng, sáng rõ cảm hoá dân chúng;

Mênh mông to tát, sáng cao mãi không thôi.

DMN-3ab

忠烈⁷⁶章章⁷⁷皆大任

賢臣細細⁷⁸顯良能

Trung liệt chương chương giai đại nhậm;

Hiền thần tế tế hiển lương năng.

Gương trung liệt⁷⁹ rạng ngời luôn xem là nghiệp lớn;

Bề tôi hiền làm điều gì cũng luôn hiển lộ lương năng.

DMN-4ab

聖德寂扶六邑普霑康泰

神恩默佑四民共樂安寧

Thánh đức tịch phù lục ấp phổ triêm Khang Thái;

Thần ân mặc hộ tứ dân cộng lạc An Ninh.

DMN-5ab

雨順風調四面⁸⁰人民歌聖德

河清海晏十方黎庶頌神恩

Vũ thuận phong điều tứ diện nhân dân ca Thánh đức;

Hà thanh hải yên thập phương lê thứ tụng Thần ân.

Mưa thuận gió hoà, bốn phía nhân dân ngợi ca đức của Thánh;

⁷⁶烈: liệt, nguyên văn viết 列 (liệt) là nhầm.

⁷⁷章章: chương chương, dùng như 彰彰 (chương chương).

⁷⁸細細: tế tế, nguyên văn viết 濟濟 (tế tế), e là không hợp. Chúng tôi ngờ là viết nhầm, nên chỉnh lại.

⁷⁹Trung liệt: hy sinh vì dân tộc.

⁸⁰四面: tứ diện, nguyên văn viết 面四 (diện tứ), chúng tôi cho là viết lộn thứ tự hai chữ này, vì tứ diện mới đối được với hai chữ thập phương ở về dưới.

Sóng trong biển lặng, mười phương dân chúng tán tụng ơn của Thần.

DMN-6ab

武將名臣明徐帥

忠君竭力宋岳公

Võ tướng danh thần Minh Từ suý;

Trung quân kiệt lực Tống Nhạc công.

Tướng võ [như] bề tôi nổi tiếng họ Từ thời Minh⁸¹;

Trung với vua, tận lực [như] ông họ Nhạc thời Tống⁸².

DMN-7ab

赫濯聲靈六邑咸歌蒙聖澤

豐功駿烈一鄉共慶頌神思

Hách trạc thanh linh lục ấp hàm ca mông Thánh trạch;

Phong công tuần liệt nhất hương cộng khánh tụng Thần ân.

Rạng rỡ, linh thiêng, sáu ấp đều ca ngợi ân trạch của Thánh;

Công to nghiệp lớn, khắp thôn cùng vui ca tụng ơn của Thần.

⁸¹ [Tướng] họ Từ thời Minh: chưa rõ chỉ ai.

⁸² Ông họ Nhạc thời Tống: chỉ Nhạc Phi, danh tướng chống quân Kim thời Nam Tống, chiến công lừng lẫy, là một trong những vị tướng nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Quốc.

2.10.3.3. Sắc phong

DMN-S1

敕美義保安城隍之神，護國庇民，稔著靈應。明命貳拾壹年值我聖祖仁皇帝五旬大慶節，欽奉寶詔覃恩，禮隆登秩。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈保安正直之神。仍準建豐縣美義村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

紹治五年拾壹月貳拾柒日。

Sắc Mỹ Ngãi Bảo An Thành Hoàng chi Thần, hộ quốc tỵ dân, nẫm trú linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên, trị ngã Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long đăng trật. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm Thần hựu, khả gia tặng Bảo An Chánh Trực chi Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Ngãi thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập thất nhật.

Sắc cho Thần Bảo An Thành Hoàng thôn Mỹ Ngãi, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Minh Mệnh năm thứ hai mươi một, nhân dịp đại lễ mừng sinh nhật đức Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế của ta 50 tuổi, kính vâng theo chiếu báu tỏ rõ ơn sâu, long trọng làm lễ thăng trật [cho Thần]. Nay trăm vâng theo mệnh lớn, nhớ mãi công ơn của Thần, gia tặng Bảo An Chánh Trực chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Ngãi huyện Kiến Phong thờ phụng như trước. Thần hãy che chở, giúp đỡ dân ta. Hãy vâng theo!

Thiệu Trị năm thứ năm (1845), ngày 27 tháng 11.

DMN-S2

敕美義保安正直城隍之神，護國庇民，稔著靈應。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈保安正直佑善之神。仍準建豐縣美義村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

紹治五年拾貳月貳拾陸日。

Sắc Mỹ Ngãi Bảo An Chánh Trực Thành Hoàng chi Thần, hộ quốc tỵ dân, nẫm trú linh ứng. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm Thần hựu, khả gia tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện chi Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Ngãi thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhị nguyệt nhị thập lục nhật .

Sắc cho Thần Bảo An Chánh Trực Thành Hoàng thôn Mỹ Ngãi, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Nay trăm vâng mệnh lớn, nhớ mãi

công ơn của Thần, gia tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Ngãi huyện Kiến Phong thờ phụng như trước. Thần hãy che chở, giúp đỡ dân ta. Hãy vâng theo!

Thiệu Trị năm thứ năm (1845), ngày 26 tháng 12.

DMN-S3

敕大乾國家南海含弘光大至德四位上等神護國庇民稔著靈應。明命貳拾壹年值我聖祖仁皇帝五旬大慶節，欽奉寶詔覃恩禮隆登秩。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈含弘光大至德溥博四位上等神，仍準建豐縣美義村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

紹治五年拾壹月貳拾柒日

[Triện son: chữ bị mờ]⁸³

Sắc Đại càn Quốc gia Nam Hải Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Tứ vị Thượng đẳng Thần hộ quốc tỵ dân, nãi trú linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên trị ngã Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân lễ long đẳng trật. Tứ kim phi ung cảnh mệnh miễn niệm thần hựu, khả gia tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Tứ vị Thượng đẳng Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Ngãi thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập thất nhật.

Sắc cho Đại càn quốc gia Nam Hải Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Tứ vị Thượng đẳng Thần có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Năm Minh Mạng thứ 21 nhân đại lễ mừng Thánh Tổ Nhân Hoàng đế ta năm mươi tuổi, ban chiếu báu ra ơn và long trọng thăng trật. Nay trăm vâng mệnh sáng của trời, nghĩ đến ơn thần, gia tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Tứ vị Thượng đẳng Thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Ngãi huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ con dân của trăm. Hãy kính tuân theo!

Ngày 27 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ năm (1845).

DMN-S4

敕大乾國家南海含弘光大至德溥博四位上等神護國庇民稔著靈應。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈含弘光大至德溥博顯化四位上等神，仍準建豐縣美昌村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

⁸³ [Triện son: chữ bị mờ]: thường thì triện loại sắc này có 4 chữ "Sắc mệnh chi bảo"

紹治五年拾貳月貳拾陸日.

[Triện son bị mờ, không rõ chữ]

Sắc Đại càn Quốc gia Nam Hải Hàm Hoằng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Tứ vị Thượng đẳng Thần hộ quốc tỵ dân nẫm trú linh ứng. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm Thần hưu, khả gia tặng Hàm Hoằng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiển Hoá Tứ vị Thượng đẳng Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Ngãi thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Trị ngũ niên thập nhị nguyệt nhị thập lục nhật.

Sắc cho Đại càn Quốc gia Nam Hải Hàm Hoằng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Tứ vị Thượng đẳng Thần có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt. Nay trẫm vâng mệnh sáng của trời, nghĩ đến ơn thần, gia tặng Hàm Hoằng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiển Hoá Tứ vị Thượng đẳng Thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Ngãi huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ con dân của trẫm. Hãy kính tuân theo!

Ngày 26 tháng 12 năm Thiệu Trị thứ năm (1845).

DMN-S5

敕美義城隍原贈保安正直佑善之神護國庇民稔著靈應，節蒙頒給贈敕準許奉事。肆今丕膺耿命緬念神庥，可加贈保安正直佑善敦凝之神，仍準建豐縣美義村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

嗣德叁年拾壹月初捌日.

Triện: 敕命出寶

Sắc Mỹ Ngãi Thành hoàng nguyên tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện chi Thần hộ quốc tỵ dân nẫm trú linh ứng, tiết mông ban cấp tặng sắc chuẩn hứa phụng sự. Tứ kim phi ung cảnh mệnh miễn niệm thần hưu, khả gia tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Ngãi thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức tam niên thập nhất nguyệt sơ bát nhật.

Triện: Sắc mệnh chi bảo

Sắc cho Thần Thành hoàng Mỹ Ngãi nguyên tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện chi Thần có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt, từng được mang ơn ban sắc phong tặng cho phép phụng thờ. Nay trẫm vâng mệnh sáng của trời, nghĩ đến ơn thần, gia tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện Đôn

Ngưng chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Ngãi huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ con dân của trẫm. Hãy kính tuân theo!

Ngày 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ ba (1850).

(Triện: "Sắc mệnh chi bảo")

DMN-S6

敕大乾國家南海四位尊神原贈含弘光大至德溥博顯化上等神護國庇民稔著靈應，節蒙頒給贈敕準許奉事。肆今丕膺耿命，緬念神庥，可加贈含弘光大至德溥博顯化莊徽上等神，仍準建豐縣美義村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉！

嗣德叁年拾壹月初捌日

(Triện son: chữ mờ nét)

Sắc Đại càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị tôn Thần nguyên tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiển Hoá Thượng Đẳng Thần hộ quốc tỵ dân nắm trứ linh ứng, tiết mông ban cấp tặng sắc chuẩn hứa phụng sự. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm Thần hựu, khả gia tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiển Hoá Trang Huy Thượng Đẳng Thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện Mỹ Ngãi thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức tam niên thập nhất nguyệt sơ bát nhật.

(Triện: chữ mờ nét)

Sắc cho Đại càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị tôn Thần nguyên tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiển Hoá Thượng Đẳng Thần có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt, từng được mang ơn ban sắc phong tặng cho phép phụng thờ. Nay trẫm vâng mệnh sáng của trời, nghĩ đến ơn thần, gia tặng Hàm Hoảng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiển Hóa Trang Huy Thượng Đẳng Thần, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Ngãi huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ con dân của trẫm. Hãy kính tuân theo!

Ngày 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ ba (1850).

(Triện: chữ mờ nét)

2.11. XÃ MỸ TRÀ

2.11.1. ĐÌNH MỸ THẠNH (ĐMT)

Thông tin khái quát

Đình Mỹ Thạnh nằm sâu trong một hẻm nhỏ thuộc trung tâm xã Mỹ Trà. Theo như lời người giữ đình hiện tại thì đình được xây năm 1838, lúc đó chỉ là một ngôi đình nhỏ do ông Đỗ Văn Phước hiến 2000m² đất và tự xây cất. Năm 1847 vua Tự Đức lên ngôi ban hơn 13000 sắc phong cho các đình, chùa trong cả nước, trong đó có đình Mỹ Thạnh. Đến năm 1946, thực dân Pháp nghi ngờ đình Mỹ Thạnh là nơi hội họp thường kỳ của Cách mạng, nên chúng sai người đến đốt đình nhưng đốt nhiều lần không cháy. Sau đó, chúng cho quân đến cướp sắc phong mang đi và tiêu hủy mất. Năm 1968, lính Mỹ đánh bom nhiều nơi ở Đồng Tháp; đình Mỹ Thạnh là một trong những nơi phải hứng chịu các trận mưa bom. Bấy giờ, đình hư hỏng hoàn toàn, tất cả các di tích cũ điều không còn. Người dân phải dựng tạm lại 1 ngôi đình mới bằng các cây gỗ của đình cũ còn nguyên vẹn. Đến năm 2007-2008, nhân dân tiến hành trùng tu đình một lần nữa là đình hiện tại. Tuy nhiên, các đồ vật trong đình còn sơ sài.

Vào các ngày lễ lớn trong năm như Lễ Hạ điền (16/4 âm lịch), Lễ Thượng điền (19/12 âm lịch), rằm tháng giêng, rằm tháng 7, rằm tháng 10, đình đều tổ chức cúng nhưng dưới hình thức nhỏ. Đình từng qua nhiều người coi giữ, hiện tại là ông Nguyễn Văn Kiệt (nhưng ông Kiệt không nhớ chính xác đã bao nhiêu người vì không có tài liệu ghi lại).

Sơ đồ (không vẽ)

Tư liệu: Biên ngạch: 1 (Đình chỉ có một chữ 神 Thần ở chánh điện)

2.11.1.1. Biên ngạch

ĐMT-BN1

神

Thần

2.12. XÃ TÂN THUẬN TÂY

2.12.1. CHÙA BẠCH LIÊN (CBL)

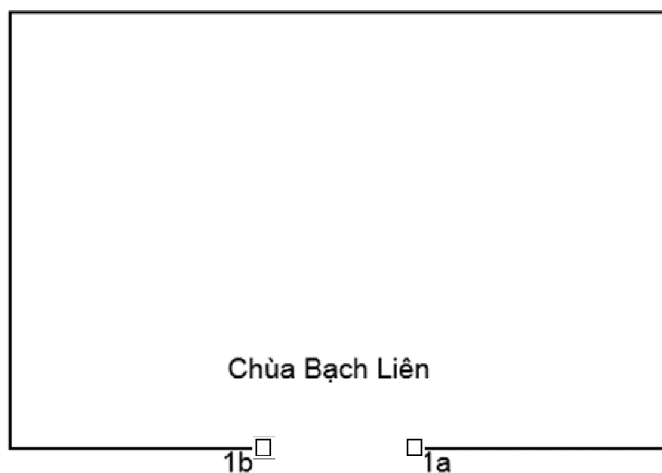


Thông tin khái quát

Địa chỉ: ấp Tân Dân, Xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chùa thành lập năm 1964, ban đầu rất nhỏ hẹp, cột cây, mái lá, chánh điện thờ Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni, A Di Đà, Quan Thế Âm Bồ Tát. Chùa cũng là nơi nuôi giấu Cách mạng; sau năm 1975 chùa được trùng tu 2 lần (lần đầu không rõ năm, lần thứ hai năm 2007). Diện tích vườn chùa hiện nay khoảng 3000m².

Sơ đồ



Tư liệu

2.12.1.1. Câu đối

CBL-1ab

白玉階前接引含靈登正覺

蓮花臺上宣揚聖教啟玄門

Bạch ngọc giai tiền tiếp dẫn hàm linh đăng chánh giác;

Liên hoa đài thượng tuyên dương thánh giáo khai huyền môn.

Ngọc trắng trước thềm tiếp dẫn linh thiêng lên bờ giác ngộ;

Hoa sen trên đài phát huy thánh giáo mở cửa huyền siêu.

2.12.2. CHÙA HỒNG LIÊN (CHLi)



Thông tin khái quát

Địa chỉ: ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp do Đại Lão Hoà Thượng *Thiện Quả*, Quý Hồng Thanh, Đồi thứ 40 dòng Lâm Tế khai sơn. Khởi công xây dựng vào rằm tháng giêng năm Nhâm Ngọ (17/2/1942). Khởi đầu xây dựng từ một thảo am bằng cây lá đơn sơ để có chỗ cho hoà thượng nhập thất chuyên tu. Đến năm Canh Dần 1950 bốn đạo xa gần biết đến danh đức của hoà thượng nên về chùa mỗi ngày một đông, thảo am nhỏ không đủ dung chứa vào các ngày lễ sám hối tụng kinh nên yêu cầu hoà thượng cho xây dựng chùa lớn rộng rãi hơn, hoà thượng đồng ý cho xây dựng lại, nhưng cũng xây dựng bằng cây lá.

Đến năm Canh Tý 1960 chùa lại xuống cấp mà bốn đạo ngày càng đông, nên chùa được trùng tu lại bằng vật liệu gạch lóc lợp ngói. Việc trùng tu đến cuối năm là hoàn tất đưa vào sinh hoạt cho đến năm 1987- ngày 28/9/Đinh Mẹo.

Hoà thượng thấy duyên hoằng hoá đã mãn, ngày về Phật lại gần nên hoà thượng giao tất cả việc chùa lại cho THƯỢNG TOẠ THÍCH THIỆN XUÂN đến bảo sửa soạn chuẩn bị các việc hậu sự 12 giờ ngày 20/12 Đinh Mẹo thầy về Tây Phương. Quả thực như lời thầy căn dặn, đúng 12 giờ hoà thượng niệm Phật mà

vãng sanh.Năm Mậu Thìn 1988 chùa lại xuống cấp trầm trọng, THƯỢNG TOẠ THÍCH THIỆN XUÂN trùng tu lại bằng bê tông cốt thép như hiện trạng ngày nay (Chánh điện cũ).Đến năm Đinh Hợi 2007 đạo tràng niệm Phật ngày càng đông, chánh điện cũ không đủ sức dung chứa, số lượng người về niệm Phật trong thời điểm đó có Phật tử *Diệu Tánh* từ Mỹ về cúng dường tượng Phật A DI ĐÀ bằng gỗ chiên đàn và ủng hộ 100.000USD, cô *Trần Thị Đào* 20.000USD cùng quý Phật tử xa gần nhiệt tâm ủng hộ nên THƯỢNG TOẠ THÍCH THIỆN XUÂN thấy đủ duyên nên quyết định xây dựng chánh điện mới lớn rộng để thờ tượng phật A DI ĐÀ và lập đạo tràng niệm Phật.

Ngày 23/11 năm Đinh Hợi 2007 khởi công làm lễ đặt đá, công trình xây dựng mất 14 tháng, đến ngày 11/5 năm Kỷ Sửu 2009 chánh thức làm lễ lạc thành.

Thượng Toạ THÍCH THIỆN XUÂN(Trụ trì đời thứ 2)

Được sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, từ thuở nhỏ ông Trần Văn Thủy (sinh năm 1960) đã có tấm lòng biết cảm thông và chia sẻ với mọi người, nếu có việc cần thì sẵn sàng giúp đỡ.Là người siêng năng học tập và tham gia tất cả các phong trào từ thiện xã hội. Năm 20 tuổi, ông xuất gia và tu học ở chùa Hồng Liên, ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có pháp danh Thích Thiện Xuân). Sau thời gian tu học, ông được bà con phật tử tín nhiệm bầu làm trụ trì cho đến nay. Với vai trò là trụ trì chùa Hồng Liên, Thượng toạ cùng với các phật tử sống tốt đời, đẹp đạo tham gia các phong trào của Mặt trận, Chữ thập đỏ, Khuyến học... làm nhiều nghĩa cử cao đẹp, trở thành một trong những tấm gương tiêu biểu trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

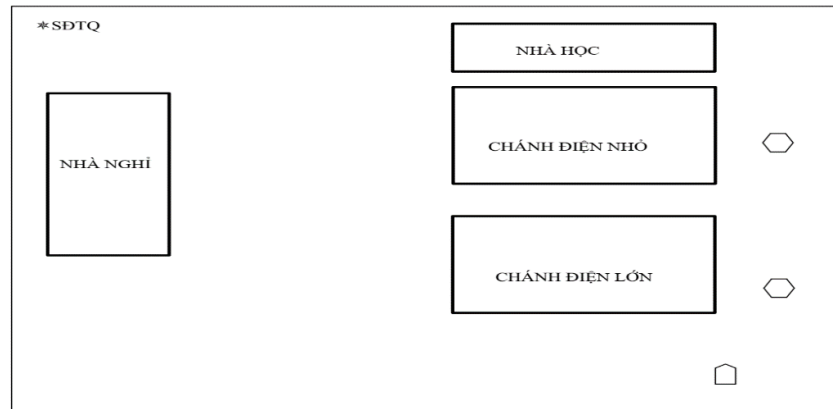
Các ngày lễ lớn trong năm: Tết nguyên tiêu, lễ Phật đản, vía Quan Thế Âm 3 ngày, lễ Vu lan, rằm tháng 10, 20 tháng 12, giỗ cố đại lão hoà thượng Thiện Quả.

Chùa được xây dựng theo kiến trúc truyền thống phật giáo Việt Nam, theo lối chữ ngầu.

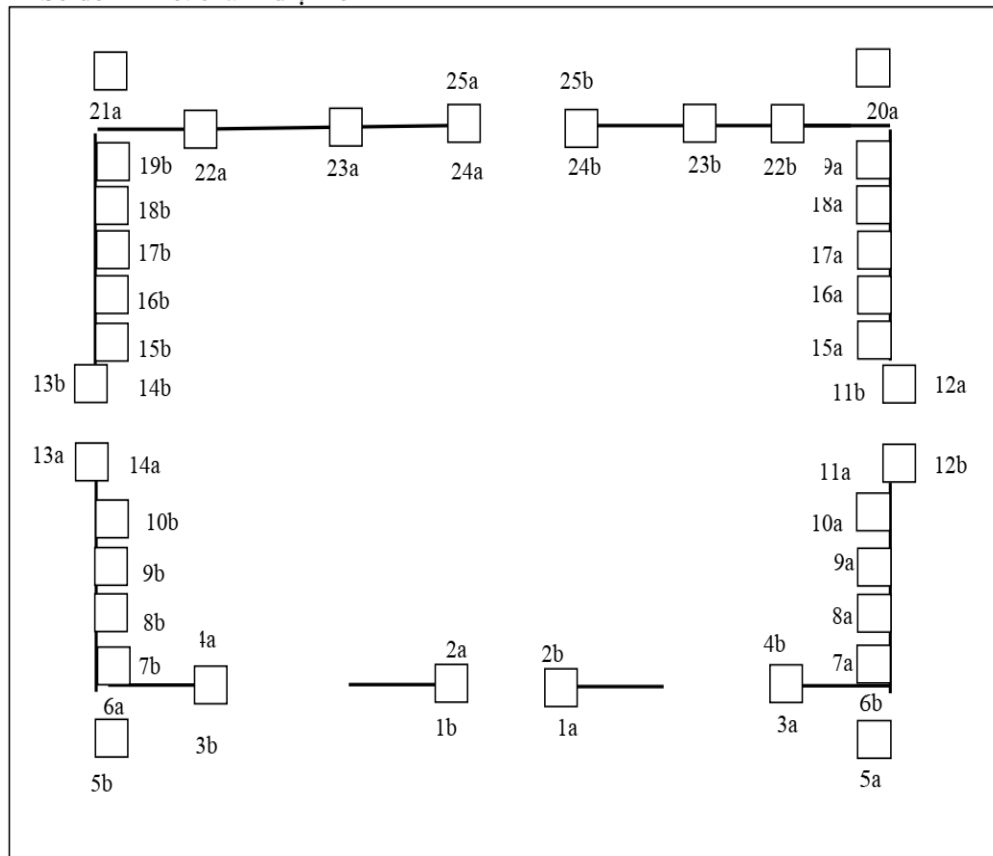
(Theo <http://www.chuahonglien.vn/gioi-thieu>)

Sơ đồ

CHÙA HỒNG LIÊN



Sơ đồ chi tiết chánh điện lớn



Tư liệu

2.12.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHLi-BN1

紅蓮寺

Hồng Liên Tự

Chùa Hồng Liên

2.12.2.2. Câu đối

CHLi-1ab

無我無人無煩惱

有因有果有菩提

Vô ngã vô nhân vô phiền não;

Hữu nhân hữu quả hữu bồ đề.

Không người, không ta, không phiền não;

Có nhân, có quả, có bồ đề.

CHLi-2ab

九品咸靈登彼岸

永無退轉証菩提

Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn;

Vĩnh vô thoái chuyển chứng bồ đề.

Chín phẩm⁸⁴ có linh sang bỉ ngạn;

Mãi không suy chuyển chứng bồ đề.

CHLi-3ab

中品下生聞妙法

早逢知識是前緣

Trung phẩm hạ sinh văn diệu pháp;

Tảo phùng tri thức thị tiền duyên.

Trung phẩm hạ sinh nghe diệu pháp;

Sớm gặp tri thức, ấy tiền duyên.

⁸⁴ Chín phẩm: (nguyên văn Cửu phẩm) Chín phẩm loại gồm Thượng thượng, Thượng trung, Thượng hạ, Trung thượng, Trung trung, Trung hạ, Hạ thượng, Hạ trung, Hạ hạ. Còn gọi là Cửu bối (*Từ điển PHHV*).

CHLi-4ab

中品中生經半劫

無生妙果不須求

Trung phẩm trung sinh kinh bán kiếp;

Vô sinh diệu quả bất tu cầu.

Trung phẩm trung sinh qua nửa kiếp;

Không sinh diệu quả⁸⁵ chẳng cần cầu.

CHLi-5ab

中品上生三昧力

阿羅漢果獲神通

Trung phẩm thượng sinh tam muội lực;

A la hán quả hoạch thần thông.

Trung phẩm thượng sinh sức trấn định;

A la hán quả được thần thông.

CHLi-6ab

下品上生聞佛號

金臺上品得標名

Hạ phẩm thượng sinh văn Phật hiệu;

Kim đài thượng phẩm đắc tiêu danh.

Hạ phẩm thượng sinh nghe Phật hiệu;

Thượng phẩm đài sen được tiếng lành.

CHLi-7ab

下品中生知識力

分明面見本來人

Hạ phẩm trung sinh tri thức lực;

⁸⁵ Diệu quả: Kết quả rất mau nhiệm, tức như Bồ-đề và Niết-bàn là kết quả của nguyên nhân kỳ diệu (*Từ điển PHHV*).

Phân minh diện kiến bốn lai nhân.
Hạ phẩm trung sinh sức hiểu biết;
Nhìn thấy rõ ràng gốc gác người.

CHLi-8ab

下品下生稱十念
庭前栢子當香燒
Hạ phẩm hạ sinh xưng thập niệm;
Đình tiền bách tử đáng hương thiêu.
Hạ phẩm hạ sinh tu mười niệm;
Cây bách trước sân đốt làm nhang.

CHLi-9ab

當想自身生極樂
一生補處証金蓮
Đương tưởng tự thân sinh cực lạc;
Nhất sinh bổ xứ chứng kim liên.
Nên nhớ tự thân sinh cực lạc;
Nhất sanh bổ xứ⁸⁶ chứng sen vàng.

CHLi-10ab

處處分身弘教化
金蓮臺上禮阿彌
Xứ xứ phân thân hoằng giáo hoá;
Kim liên đài thượng lễ A di.
Phân thân chốn chốn hoằng giáo hoá;
Trên đài sen vàng lễ A di.

CHLi-11ab

鵲噪鴉鳴談般若
清風明月伴僧閑
Thước tảo nha minh đàm Bát nhã;

⁸⁶ Nhất sanh bổ xứ: là quả vị Bồ-tát ngay dưới quả vị Phật (*Từ điển PHHV*).

Thanh phong minh nguyệt bạn tăng nhàn.
Chim khách hót quạ kêu bàn Bát nhã;
Gió mát trắng thanh bạn tăng nhàn.

CHLi-12ab

但得一心專念佛
蓮華國內姓名香
Đản đắc nhất tâm chuyên niệm Phật;
Liên hoa quốc nội tánh danh hương.
Chỉ được một lòng chuyên niệm Phật;
Hoa sen trong nước tánh danh thơm.

CHLi-13ab

不垢不染西方現
無惱無憂極樂開
Bất cấu bất nhiễm Tây phương hiện;
Vô não vô ưu Cực lạc khai.
Không bẩn không dơ Tây phương hiện;
Chẳng phiền chẳng não Cực lạc sinh.

CHLi-14ab

依正莊嚴⁸⁷皆具足
十三覺觀裏悉圓成
Y chính trang nghiêm giai cụ túc;
Thập tam quán lý tất viên thành.
Y chính trang nghiêm đều có đủ;
Trong mười ba quán⁸⁸ thấy viên thành.

CHLi-15ab

⁸⁷ 莊嚴: trang nghiêm, nguyên văn viết 莊皆嚴 (trang giai nghiêm) chúng tôi cho là viết lộn vị trí chữ "giai".

⁸⁸ Mười ba quán: chỉ 13 quán môn. Kinh Nhân vương nói rằng phép tu hành của ba Hiền mười Thánh là 13 quán môn (Tứ điển PHHV).

雲去雲來遮不住
一乘高顯太虛空
Vân khứ vân lai già bất trú;
Nhất thừa cao hiển thái hư không.
*Mây đến mây đi che không được;
Lên cao hiện rõ thái hư không.*

CHLi-16ab

六字真經純熟⁸⁹了
誓爲苦海作津梁⁹⁰
Lục tự chân kinh thuần thực liễu,
Thệ vì khổ hải tác tân lương.
*Chân kinh sáu chữ đà thuần thực;
Thề vì biển khổ bắc cầu sang.*

CHLi-17ab

獅子吼時群獸伏
巍巍端坐寶華中
Sư tử hống thời quần thú phục;
Nguy nguy đoan tọa bảo hoa trung.
*Khi sư tử rống, bầy thú phục;
Vội vội ngồi ngay giữa bảo hoa.*

CHLi-18ab

誰識老僧窮到底
罪消塵劫福無窮
Thùy thức lão tăng cùng đáo đế;
Tội tiêu trần kiếp phước vô cùng.
*Ai biết lão tăng nghèo cùng cực;
Kiếp trần sạch tội phước vô cùng.*

⁸⁹熟: thực, nguyên văn viết 熱 (nhiệt) là nhầm (tự dạng tương cận).

⁹⁰津梁: tân lương (có nghĩa: cái cầu, cái bè đưa người qua bến sông. Ví nó với Đạo đế - Từ điển PHHV), nguyên văn viết 津凉 (tân lương) là nhầm (hai chữ lương đồng âm).

CHLi-19ab

痕垢淨除光始現
一聞法語便回心

Ngân cấu tịnh trừ quang thủy hiện;
Nhất văn pháp ngữ tiện hồi tâm.
*Vết bẩn đã trừ ánh sáng hiện;
Được nghe lời dạy sẽ hồi tâm.*

CHLi-20ab

精進再加修福慧
蒙師指示大因緣

Tinh tiến tái gia tu phước huệ;
Mông sư chỉ thị đại nhân duyên.
*Tinh tiến lại thêm tu phước huệ;
Nhờ thầy chỉ dẫn đại nhân duyên.*

CHLi-21ab

上品上生彈指到
最先見佛悟無生

Thượng phẩm thượng sinh đàn chỉ đáo;
Tối tiên kiến Phật ngộ vô sinh.
*Thượng phẩm thượng sinh trong chớp mắt;
Trước tiên thấy Phật ngộ vô sinh.*

CHLi-22ab

上品中生隨願往
端然自在坐蓮臺

Thượng phẩm trung sinh tùy nguyện vãng;
Đoan nhiên tự tại tọa liên đài.
*Thượng phẩm trung sinh đi theo nguyện;
Thẳng ngay tự tại ngồi toà sen.*

CHLi-23ab

上品下生終有分

每人一朵大金臺

Thượng phẩm hạ sinh chung hữu phận;

Mỗi nhân nhất đoá đại kim đài.

Thượng phẩm hạ sinh sau có phận;

Mỗi người một đoá hoa sen vàng.

CHLi-24ab

善學善行生善果

紅塵洪日現紅蓮

Thiện học thiện hành sinh thiện quả;

Hồng trần hồng nhật hiện **hồng liên**.

Tốt học tốt hành sinh quả thiện;

Hồng trần hồng nhật hiện sen hồng.

CHLi-25ab

見佛聞經超苦獸

花開悟法証無生

Kiến phật văn kinh siêu khổ thú;

Hoa khai ngộ pháp chứng vô sinh.

Thấy phật nghe kinh vượt qua khổ thú⁹¹;

Hoa khai ngộ pháp chứng vô sinh.

CHLi-26ab

紅爐果理臺蓮寶

清發成音佛性開

Hồng lô quả lý đài liên bảo;

Thanh phát thành âm Phật tánh khai.

Trong lò lửa đỏ đài sen báu;

Phát rõ thành tiếng Phật tánh sinh.

⁹¹ Khô thú: nguyên văn viết "khô thú", chưa hiểu rõ ý (nếu là "khô hải": biển khô, sẽ dễ hiểu).

CHLi-27ab

善攝六根善學善行生善果

紅標九品紅塵紅日現紅蓮

Thiện nhiếp lục căn thiện học thiện hành sinh thiện quả;

Hồng tiêu cửu phẩm hồng trần hồng nhật hiện hồng liên.

Giới nhiếp sáu căn⁹² tốt học tốt hành sinh quả thiện;

Hồng tiêu chín phẩm hồng trần hồng nhật hiện sen hồng.

⁹²Sáu căn: gồm nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý (đã chú chi tiết hơn ở trên).

2.12.3. CHÙA TÂN ĐỨC (CTĐ)



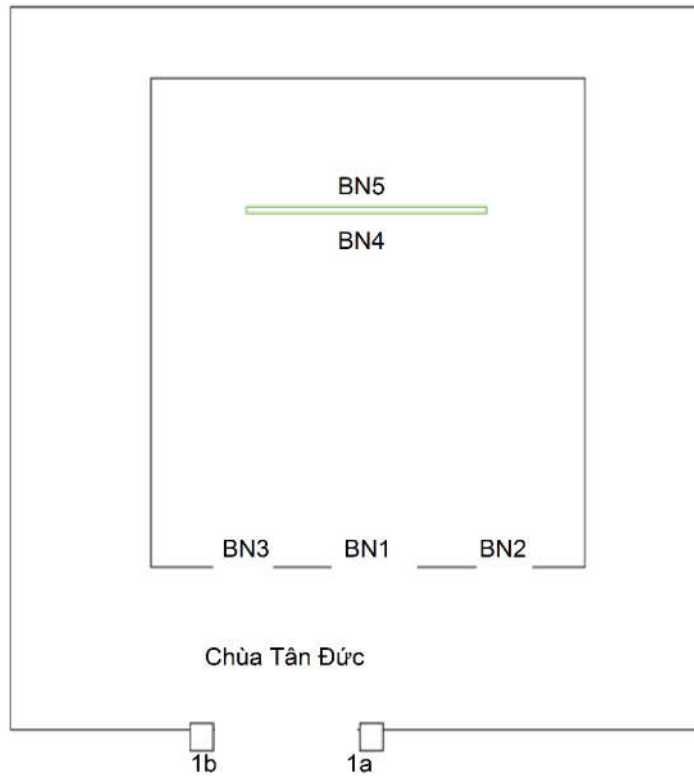
Thông tin khái quát

Địa chỉ: 39/6 Tân Hùng (nay là ấp Tân Dân), xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh.

Chùa hình thành năm 1956, trải qua chiến tranh đã bị tàn phá gần như không còn gì. Đây cũng là một nơi che chở cho cách mạng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chùa đã 2 lần trùng tu, lần 1 tiểu trùng tu năm 1995, lần 2 đại trùng tu năm 2010. Khuôn viên chùa hiện nay: 5000 m².

Chùa đã qua 3 đời trụ trì: Hoà thượng Tịnh Đắc (Khai sơn, tịch năm 1977), Thượng tọa Thiện Quang (tịch năm 1989), Cư sĩ Thích Trí Thắng, Đại đức Thích Thiện Đạo.

Sơ đồ



Tư liệu

2.12.3.1. Biền ngạch

CTĐ-BN1

新德寺

Tân Đức Tự

Chùa tân Đức

CTĐ-BN2

涅槃

Niết bàn

Niết bàn

CTĐ-BN3

菩提

Bồ đề

Bồ đề

CTĐ-BN4

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện báu thờ Đại Hùng

CTĐ-BN5

祖印重光

Tổ ấn trùng quang

Pháp ấn Tổ thêm sáng ngời

2.12.3.2. Câu đối

CTĐ-1ab

[???]⁹³

⁹³ [???]: Câu đối đắp ở bên ngoài trụ cổng chùa không thể đọc được vì chữ viết ngoằn ngoèo (xem hình ở phụ lục).

2.12.4. CHÙA TÂN LONG (CTL)



Thông tin khái quát

- Địa chỉ: số 770, tổ 16, ấp Tân Hùng, xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh.
- Chùa theo dòng Lâm Tế, tổ khai sơn: HT. Đạt Hoá.
- Tên thường gọi: chùa Phật

Chùa tọa lạc bên cạnh sông Tiền, nằm trên cù lao Trâu, phía trước là rạch Bà Sóc, phía sau là rạch Bà Thao.

- Chuyện kể lại rằng, vào năm 1886 có một chiến sĩ Cần Vương chống Pháp, giàu lòng yêu nước nhưng sức yếu thể cô, thiếu hậu thuẫn của nhân dân lúc bấy giờ, nên sự nghiệp giải phóng quê hương không thành bản thân chịu cảnh lưu đày biệt xứ. Từ miền Trung bị đày vào Nam, người dừng chân tại đây dựng am tu hành để tìm phương hướng giải thoát cho chúng sanh. Người chính là vị tổ khai sơn của chùa: cụ Ba Cần, pháp danh Đạt Hoá, cũng là bậc Nho học uyên thâm.

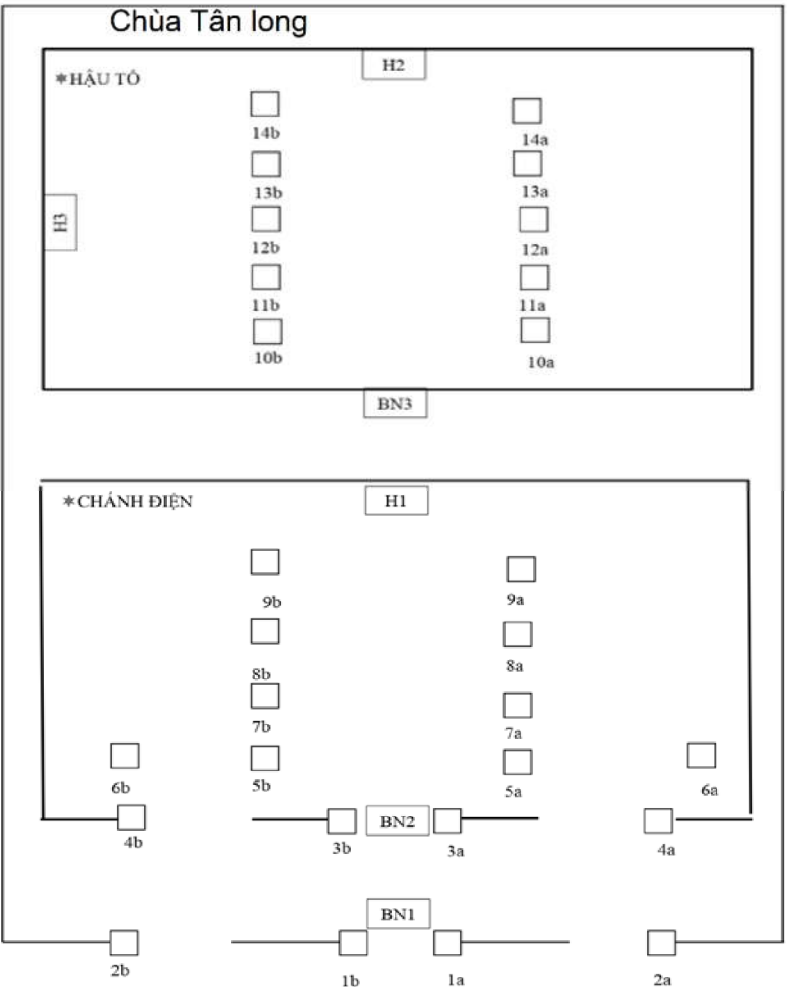
Năm 1900, ông Lê Văn Mân cúng một phần đất (khoảng 10.000 m²) để cất chùa và hợp cùng nhân dân trong vùng dựng chùa và đặt tên là chùa Tân Long.

Từ đó đến nay, chùa trải qua 4 lần trùng tu lớn: Năm 1945: đúc vách tường tạm; năm 1972: cất lại chùa bằng cây; năm 1986: xây lại chánh điện; năm 2007: cất lại toàn bộ chùa (chánh điện, hậu tổ, nhà trù, thư viện...). Diện tích khuôn viên chùa hiện nay khoảng 20.000 m². Chùa còn cất giữ nhiều bản kinh

khắc gỗ và sách kinh chép tay. Vào thời kháng chiến chống Pháp, chùa có 5 thầy theo cách mạng, dưới chánh điện có xây hầm bí mật, lấy chuông đúc thành vũ khí...

Trụ trì hiện nay là Thượng toạ Thích Thiện Nghĩa, sinh năm 1956, điện thoại: 0822112391.

Sơ đồ



Tư liệu

2.12.4.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTL-BN1

新隆寺

Tân Long Tự

Chùa Tân Long

CTL-BN2

新隆寺

LK: 丙午年七月二日立

Tân Long Tự

LK: Bính Ngọ niên thất nguyệt nhị nhật lập.

Chùa Tân Long

LK: Lập ngày 2 tháng 7 năm Bính Ngọ (1966).

CTL-BN3

新隆寺

Tân Long Tự

Chùa Tân Long

CTL-H1

大雄殿

TK: 庚子中秋上浣新隆寺

HK: 安静副總杜文學信供

Đại Hùng điện

TK: Canh Tý trung thu thượng hoán, Tân Long tự.

HK: An Tĩnh Phó tổng Đỗ Văn Học tín cung.

Điện thờ bậc Đại Hùng

Chùa Tân Long, thượng tuần tháng 8 năm Canh Tý (1960).

Phó tổng An Tĩnh Đỗ Văn Học dâng cúng.

CTL-H2

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện báu thờ Đại Hùng

CTL-H3

宗風永振

Tông phong vĩnh chấn

Tông phong mãi vang lừng

2.12.4.2. Câu đối

CTL-1ab

喜歡喜清心欣歡同迎四[衆]⁹⁴

捨離捨塵性脫離拱接[??]⁹⁵

Hỷ hoan hỷ thanh tâm hân hoan đồng nghênh tứ chúng;

Xả ly xả trần tính thoát ly củng tiếp [??].

(câu đối này bị mất chữ nên chưa thể dịch)

CTL-2ab

福田仰望人人同歸命

前慧地願祈个个得沾依

Phước điền ngưỡng vọng nhân nhân đồng quy mệnh,

Tiền tuệ địa nguyện kỳ cá cá đắc triêm y.

(Ruộng phước giữa trông, người người cùng quy mệnh⁹⁶,

Đất tuệ xưa hưng thịnh, nguyện cầu ai ai cũng đắc triêm y⁹⁷)⁹⁸.

CTL-3ab

古刹莊嚴六度顯開菩薩行

寺院淨清四弘敷展如來心

Cổ sát trang nghiêm lục độ hiển khai Bồ tát hạnh;

⁹⁴ 衆: chúng. Nguyên văn bị tróc mất chữ này (xem hình ở Phụ lục). Căn cứ vào ngữ cảnh, chúng tôi ngờ là chữ

"chúng". 四衆 *Tứ chúng*: có hai nghĩa: 1, Chỉ cho bốn chúng xuất gia là Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Sa di và Sa di ni; 2, Chỉ 4 loại đại chúng ngồi nghe đức Phật thuyết pháp.

⁹⁵ [??]: về này bị tróc mất 2 chữ ở cuối.

⁹⁶ Quy mệnh: Quy thuận theo lời dạy của đức Phật.

⁹⁷ *Triêm y*: chỉ việc chứng được giác ngộ.

⁹⁸ Cặp câu đối này bị mất chữ ở cả hai vế, số chữ lệch nhau. Câu dịch chỉ mang tính tham khảo.

Tự viện tịnh thanh tứ hoằng phu triễn Như Lai tâm.
*Chùa cổ trang nghiêm lục độ⁹⁹ hiện ra đức hạnh Bồ tát,
Chùa chiến thanh tịnh tứ hoằng truyền rộng tâm đức Như Lai.*

CTL-4ab

新建禅門誓度衆生歸正覺
隆堂梵宇願救咸灵向菩提

Tân kiến Thiên môn thế độ chúng sinh quy chánh giác;

Long đường phạm (phạn) vũ nguyện cứu hàm linh hướng bồ đề.

*Cửa Thiền mới dựng, thế cứu độ chúng sanh quay về chánh giác¹⁰⁰,
Chùa chiến hoa lệ rực rỡ, nguyện cứu sinh linh hướng bồ đề¹⁰¹.*

Ghi chú: câu 3ab và 4ab trên thực tế bị ghép cặp sai vị trí với nhau.

CTL-5ab

古刹流傳四海人人皆共樂
寺精繼續五洲个个悉安康

Cổ sát lưu truyền tứ hải nhân nhân giai cộng lạc;

Tự tịnh kế tục ngũ châu cá cá tất an khang.

Chùa cổ lưu truyền, bốn biển người người đều vui vẻ,

Chùa tịnh kế thừa, năm châu ai nấy thấy an khang.

CTL-6ab

新建禅門永振千秋宏佛道
隆開修院宗風萬代濟凡人

Tân kiến Thiên môn vĩnh chấn thiên thu hoành Phật đạo;

Long khai tu viện tông phong vạn đại tế phàm nhân.

*Cửa Thiền vừa mới dựng lên, mãi lấy lòng, ngàn năm rạng ngời đạo
Phật;*

*Tu viện mở ra rực rỡ, phong cách giáo tông muôn đời cứu giúp chúng
sinh.*

⁹⁹Lục độ: sáu pháp môn tu tập đưa chúng sinh qua bờ giải thoát, gồm: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ.

¹⁰⁰Chánh (chính) giác: (sự) giác ngộ chân chính.

¹⁰¹Bồ đề (菩提): theo Từ điển trích dẫn, bồ đề dịch âm chữ Phạn "bodhi", nghĩa là tỏ biết lẽ chân chính.

Ghi chú: câu 5ab và 6ab trên thực tế bị ghép cặp sai vị trí với nhau.

CTL-7ab

朝鼓暮鐘策醒愛河名利客

經聲佛號喚回苦海夢迷人

Triều cổ mộ chung sách tỉnh ái hà danh lợi khách;

Kinh thanh Phật hiệu hoán hồi khổ hải mộng mê nhân.

Trống sớm chuông chiều giục khách lợi danh trên sông ái mau tỉnh dậy,

Tiếng Kinh hiệu Phật gọi người mê mộng trong biển khổ trở về.

CTL-8ab

國土康寧遍界風調雨順

君臣獲福普天海晏河清

LK: 歲次丁卯年拾月十五日造成

- 豐美社弟子阮氏筭奉供

Quốc thổ khang ninh biến giới phong điều vũ thuận;

Quân thần hoạch phúc phổ thiên hải yến hà thanh.

LK: Tuế thứ Đinh Mão niên thập nguyệt thập ngũ nhật tạo thành,

- Phong Mỹ xã đệ tử Nguyễn Thị Toán phụng cung.

Đất nước yên bình, khắp nơi đều mưa hoà gió thuận;

Vua tôi được phúc, đâu đâu cũng biển lặng sông trong.

LK: Lập ngày 15 tháng 10 năm Đinh Mão (1927)

- Đệ tử Nguyễn Thị Toán xã Phong Mỹ dâng cúng.

CTL-9ab

新立福田仰望人人得道

隆興慧地俯祈個個同心

LK: 歲次丁卯年七月十五日造

- 美茶社弟子黎文彬阮氏仍夫妻俸供

Tân lập phúc điền ngưỡng vọng nhân nhân đắc đạo;

Long hưng huệ địa phủ kỳ cá cá đồng tâm.

LK: Tuế thứ Đinh Mão niên thất nguyệt thập ngũ nhật tạo,

- Mỹ Trà xã, đệ tử Lê Văn Tám, Nguyễn Thị Nhung phu thê phụng cung.

Ruộng phúc mới dựng, ngẩng trông người người đắc đạo.

Đất huệ hưng thịnh, cúi cầu ai nấy đồng tâm.

LK: Lập ngày 15 tháng 7 năm Đinh Mão (1927)

- Vợ chồng đệ tử Lê Văn Tám và Nguyễn Thị Nhưng xã Mỹ Trà dâng cúng.

CTL-10ab

法身現相自漢永平端在始

化佛應真惟唐貞觀道重興

LK: 歲次丁卯年十月十五日造成

- 本社弟子知文林文戶武氏純奉供

Pháp thân hiện tướng tự Hán Vĩnh Bình đoạn tại thủy;

Hoá Phật ứng chân duy Đường Trinh Quán đạo trùng hưng.

LK: Tuế thứ Đinh Mão niên thập nguyệt thập ngũ nhật tạo thành,

- Bản xã đệ tử Trí Văn Lâm, Văn Hộ, Vũ Thị Thuần phụng cung.

Pháp thân¹⁰² hiện ra hình tướng, từ thời Vĩnh Bình¹⁰³ nhà Đông Hán, đã chánh trực ngay lúc ban đầu;

Hoá Phật¹⁰⁴ hợp với đạo thực, chỉ thời Trinh Quán¹⁰⁵ nhà Đường thấu suốt lẽ thịnh hưng.

LK: Lập ngày 15 tháng 10 năm Đinh Mão (1927),

- Đệ tử bốn xã là Trí Văn Lâm, Văn Hộ, Vũ Thị Thuần dâng cúng.

CTL-11ab

勛劬勩勤勉勵動劬勞君師父一番竭力

志忠恕念慈悲思感應儒釋道三教同心

Huân khuông nhượng cần miễn lệ động cù lao, quân sư phụ nhất phiên kiệt lực;

Chí trung thứ niệm từ bi tư cảm ứng, Nho Thích Đạo tam giáo đồng tâm.

Khuyên răn phò giúp, siêng năng dùi mài, cảm đức cù lao, vua thầy cha một phen dốc sức;

¹⁰²Pháp thân: chân thân của Phật.

¹⁰³Vĩnh Bình: niên hiệu của Hán Minh Đế Lưu Trang (58-75).

¹⁰⁴Hoá Phật: thân biến hoá của chư Phật, vì mục đích cứu độ chúng sinh mà chư Phật biến hoá hiện ra nhiều hình tướng khác nhau.

¹⁰⁵Trinh Quán: niên hiệu của Đường Thái Tông Lý Thế Dân (627-649).

Chỉ ở trung thứ, lòng niệm từ bi, nghĩ điều cảm ứng, Nho Phật Đạo ba phái cùng lòng.

CTL-12ab

和講真經萬里清風香佛國

尚修大道一輪明月照禪林

LK: 歲次丁卯年正月十五日造成

- 行順弟子陳文卷裴氏止奉供

Hoà giảng chân kinh vạn lý thanh phong hương Phật quốc;

Thượng tu đại đạo nhất luân minh nguyệt chiếu Thiền lâm.

LK: Hành Thuận đệ tử Trần Văn Quyển, Bùi Thị Chỉ phụng cung,

- Tuất thứ Đinh Mão niên chinh nguyệt thập ngũ nhật tạo thành.

Hoà giảng chân kinh gió mát muôn dặm đưa hương nước Phật;

Thượng tu đại đạo một vầng trăng sáng soi chiếu rừng Thiền.

LK: Lập ngày 15 tháng Giêng năm Đinh Mão (1927),

Đệ tử Trần Văn Quyển, Bùi Thị Chỉ ở Hành Thuận dâng cúng.

CTL-13ab

新德明心和講玄機登慈筏¹⁰⁶

隆仁見性¹⁰⁷尚修禪道步雲梯

LK: 歲在丁卯年五月初十日造成

- 本社鄉教黎文但阮氏富奉供

Tâm đức minh tâm hoà giảng huyền cơ đăng từ phiệt;

Long nhân kiến tính thượng tu Thiền đạo bộ vân thê.

LK: Tuất tại Đinh Mão niên ngũ nguyệt sơ thập nhật tạo thành,

- Bồn xã Hương giáo Lê Văn Dẫn, Nguyễn Thị Phú phụng cung.

Đức mới làm sáng lòng, hoà giảng lẽ huyền vi, lên bè từ [vượt qua biển khổ],

¹⁰⁶ Từ phiệt (慈筏): Bè từ bi cứu vớt chúng sanh ra bể khổ

¹⁰⁷ Kiến tính (見性): theo Từ điển Đạo Uyển, tức là trực nhận thấy tính; một danh từ chỉ sự trực nhận thấy chân lý. Kiến tính đồng nghĩa với Giác ngộ và cũng được sử dụng như nhau. Nhưng thông thường, danh từ Giác ngộ được dùng để chỉ sự giác ngộ của một vị Phật, vị Tổ và kiến tính để chỉ các kinh nghiệm nếm vị giác ngộ ban đầu, cần được tu tập rèn luyện thêm.

*Đức nhân rực rỡ kiến tính, bước lên thang mây để cao tu đường đạo
Thiền.*

LK: Lập ngày 10 tháng 5 năm Đinh Mão (1927),

- Hương giáo bốn xã Lê Văn Dần, Nguyễn Thị Phú dâng cúng.

CTL-14ab

新創杲天慈德普週同悟性

隆興向地雲閑濟滿徧道心

LK: 歲次丁卯年端月十五日造

- 美安社今院主陳氏黎奉供

Tân sáng cao thiên từ đức phổ chu đồng ngộ tánh;

Long hưng hướng địa vân nhân tế mãn biến đạo tâm.

Trời cao vừa mở ra, đức từ bi lan truyền khắp nơi cùng lĩnh ngộ;

Đất cũ hưng vượng, mây nhân cứu rộng tất cả lòng tu hành.

LK: Tuế thứ Đinh Mão niên đoan nguyệt thập ngũ nhật tạo,

- Mỹ An xã kim Viện chủ Trần Thị Lê phụng cung.

LK: Lập ngày 15 tháng giêng năm Đinh Mão (1927),

- Trần Thị Lê, nay chủ Viện, xã Mỹ An dâng cúng.

2.12.5. CHÙA THIÊN ĐÀ (CTD)



Thông tin khái quát

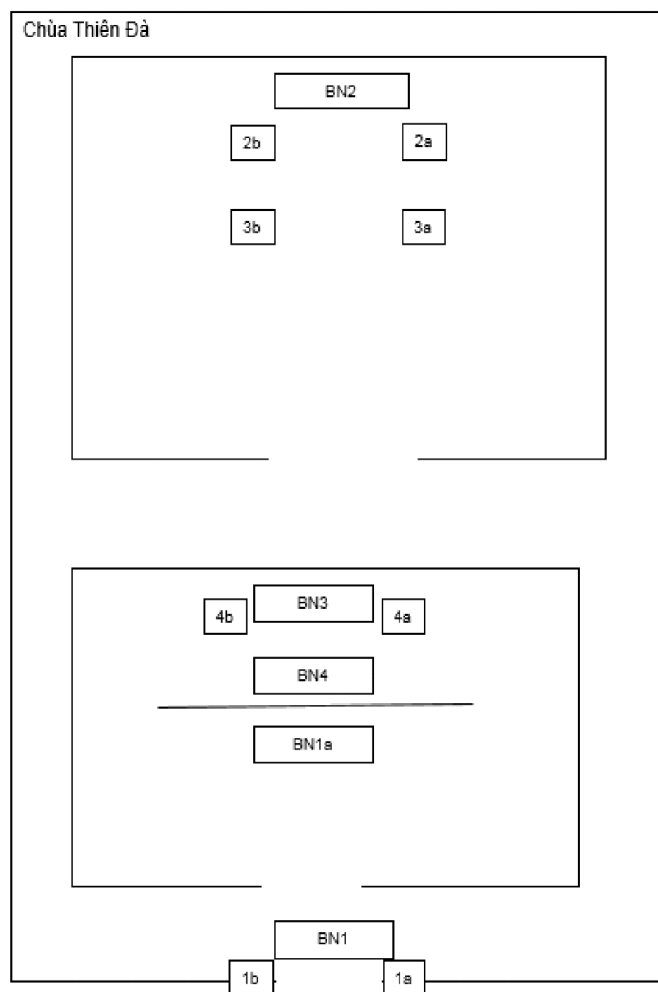
Địa chỉ: Ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Thành lập năm 1948. Diện tích khuôn viên chùa: 6.285 m². Trùng tu lần đầu năm 2013, xây dựng khu hậu tổ và khu nhà nghỉ.

Chùa đã qua 3 đời trụ trì: Hoà Thượng Huyền Võ (giỗ ngày mùng 2 tháng 8), Sư cô Vãi Cần (giỗ ngày 26 tháng 10), Thầy Huệ Nhã (không rõ ngày mất).

Trụ trì hiện tại: Sư cô Thích Nữ Diệu Kính (trụ trì từ năm 1990 đến nay)

Sơ đồ



Tư liệu

2.12.5.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTD-BN1

天陀寺

Thiên Đà Tự

Chùa Thiên Đà

CTD-BN1a

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện bái thờ Đại Hùng

CTD-BN2

祖印重光

Tổ ấn trùng quang

Pháp ấn Tổ thêm sáng ngời

CTD-BN3

蓮花開

Liên hoa khai

Hoa sen nở

CTD-BN4

護法龍天

Hộ pháp Long thiên

Hộ pháp Long thiên

2.12.5.2. Câu đối

CTD-1ab

天開壁月虛空盡

陀望諸州歷代傳

Thiên khai bích nguyệt hư không tận;

Đà vọng chư châu lịch đại truyền.

Chùa Thiên Đà mở cửa, trăng tròn [chiếu rọi] hết thấy cõi hư không;

Chùa Thiên Đà trông ra xa, các châu lục mãi truyền theo năm tháng.

CTD-2ab

天賜聰明妙道弘傳興正法

陀羅海會玄機徹悟振宗風

Thiên tứ thông minh diệu đạo hoàng truyền hưng chánh pháp;

Đà la hải hội huyền cơ triệt ngộ chấn tông phong.

Trời ban cho thông minh, đạo huyền diệu rộng truyền chấn hưng chánh pháp;

Gìn giữ chỗ ngồi, cơ mầu kỳ ảo lĩnh ngộ thấu triệt vang dội tông phong.

CTD-3ab

祖德弘傳惠命戒身難報答

師恩教訓明心見性大功勞

Tổ đức hoằng truyền huệ mệnh giới thân nan báo đáp;

Sư ân giáo huấn minh tâm kiến tánh đại công lao.

Đức của tổ rộng truyền, rủ lòng ban mệnh, giới thân khó mà báo đáp;

Ơn của thầy dạy dỗ, làm sáng lòng giác ngộ, công lao to lớn.

CTD-4ab

九玄快樂往西方

七祖逍遙安樂國

Cửu Huyền khoái lạc vãng Tây phương;

Thất Tổ tiêu dao An lạc quốc.

Cửu Huyền vui vẻ đến Tây phương;

Thất Tổ thông dong An lạc quốc¹⁰⁸.

¹⁰⁸ An lạc quốc: tên gọi khác của Tây phương cực lạc, chỉ cõi Phật.

2.12.6. ĐÌNH TÂN THUẬN TÂY (ĐTTT)



Thông tin khái quát (tên gọi khác: Đình Bằng Lăng)

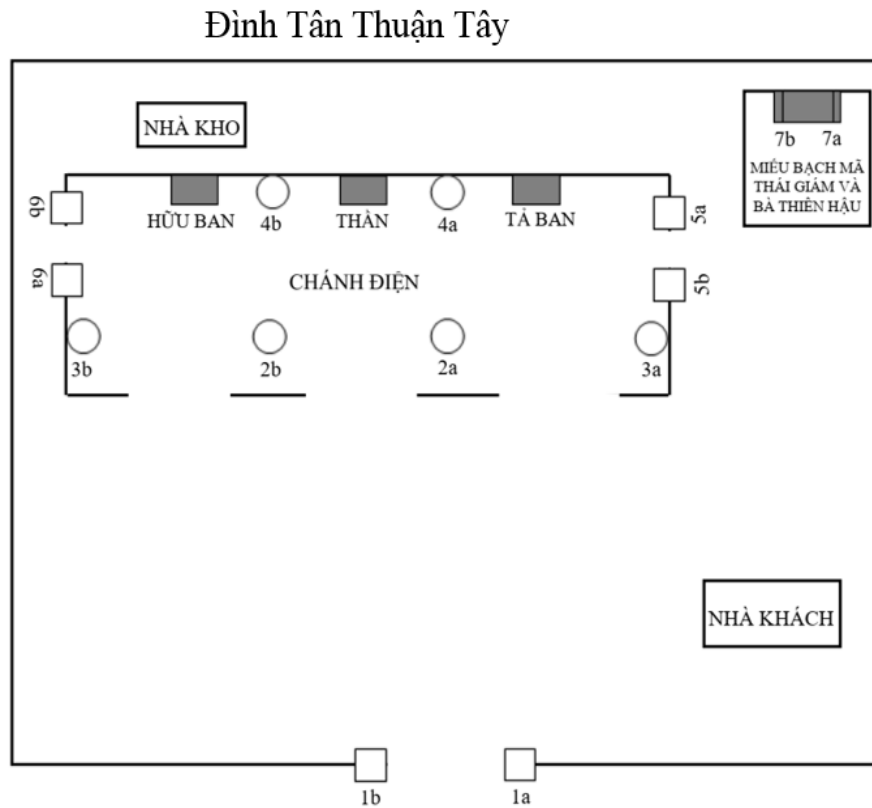
Địa chỉ: ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Đông giáp xã Tân Thuận Đông, Tây giáp một nhánh của sông Tiền, Nam giáp xã Hoà An, Bắc giáp quốc lộ 30.

Đình lập thế kỷ XIX, được trùng tu nhiều lần, không rõ thời gian. Đình có tổng diện tích 1971m², bao gồm cổng đình, chánh điện, nhà bếp, nhà khách, nhà kho, hai bên đình có 2 miếu thờ Bạch Mã thái giám và bà Thiên Hậu.

Cột chính, xiên làm bằng các loại gỗ tốt, liên kết với nhau bằng mộng xeo, xà gỗ, rui làm bằng gỗ, lợp mái ngói âm dương, xung quanh được xây tường, nền lát gạch và được cán xi măng.

Sơ đồ



Tư liệu

2.12.6.1. Hoàng phi - Biển ngạch

ĐTTT-H1

顯威靈

Hiển uy linh

Oai linh rõ rệt

2.12.6.2. Câu đối

ĐTTT-1ab

新補庙亭¹⁰⁹國泰民安霑聖德

順修歌舞年豐時若仰神恩

Tân bổ miếu đình, quốc thái dân an triêm Thánh đức;

Thuận tu ca vũ, niên phong thời nhược ngưỡng Thần ân.

Đình Tân Thuận [Tây] tu bổ miếu mạo, nước thanh bình dân no ấm, thấm đẫm đức dày của Thánh;

¹⁰⁹亭: đình, nguyên văn viết 停 (đình) là nhằm (đồng âm).

Đình Tân Thuận [Tây] sửa sang võ ca, quanh năm được mùa mưa gió thuận hoà, ấy nhờ ơn sâu của Thánh.

ĐTTT-2ab

聖德普南天眾人民同樂業
神威扶越地鄉里共享太平

Thánh đức phổ Nam thiên, chúng nhân dân đồng lạc nghiệp;
Thần uy phù Việt địa, hương lý cộng hưởng thái bình.
*Đức độ của thánh phủ khắp trời Nam, dân chúng đều vui lạc nghiệp;
Oai phong của Thần giúp cho đất Việt, xóm làng cùng hưởng thái bình.*

ĐTTT-3ab

聖德汪洋廣利來[?] [?]¹¹⁰
神恩浩蕩洪慈普南邦

Thánh đức uông dương quảng lợi [?] [?];
Thần ân hạo đặng hồng từ phổ Nam bang.
(câu đối này có hai chữ chưa xác định chữ gì nên chưa thể dịch được)

ĐTTT-4ab

聖德英靈扶社稷風調雨順
神恩顯赫護村中國泰民安

Thánh đức anh linh phù xã tắc, phong điều vũ thuận;
Thần ân hiển hách hộ thôn trung, quốc thái dân an.
*Đức độ của Thánh linh thiêng giúp đỡ nông sông gió hoà mưa thuận;
Ân trạch của Thần rạng rỡ che chở thôn xóm nước yên dân mạnh.*

ĐTTT-5ab

受勅天庭封司命
承傳玉帝職東厨

Thụ sắc Thiên đình phong Tư mệnh;
Thừa truyền Ngọc đế chức Đông trù.

¹¹⁰ [?] [?]: hai chữ nét nhoè không thể xác định được chữ gì.

*Nhận sắc Thiên đình phong làm Tư mệnh;
Vâng truyền Ngọc đế giữ chức Đông trù.*

ĐTTT-6ab

賓迎百姓¹¹¹誠¹¹²心愿求叩拜

請位靈神明証護度眾生

Tân nghênh bách tính thành tâm nguyện cầu khấu bái;

Thỉnh vị linh thần minh chứng hộ độ chúng sinh.

Khách đón trăm họ thành tâm nguyện cầu cúi đầu bái lạy;

Xin thỉnh thần linh minh chứng che chở phù hộ chúng sinh.

ĐTTT-7ab

靈亭¹¹³聖廟百姓¹¹⁴心誠¹¹⁵功願

宇¹¹⁶立護神眾民樂業安居

Linh đình Thánh miếu, bách tính tâm thành công nguyện;

Vũ lập hộ Thần, chúng dân lạc nghiệp an cư.

Đình miếu linh thờ Thánh, trăm họ thành tâm ra sức cầu nguyện;

Miếu vũ xây để Thần ngự, muôn dân yên ổn vui với ngành nghề.

2.12.6.3. Bài vị

ĐTTT-BV

恭請東厨司命之位

Cung thỉnh Đông trù Tư mệnh chi vị.

Kính thỉnh ngôi vị Thần Táo quân.

¹¹¹姓: *tính*, nguyên văn viết 性 (*tính*) là nhằm (đồng âm).

¹¹²誠: *thành*, nguyên văn viết 成 (*thành*) là nhằm (đồng âm).

¹¹³亭: *đình*, nguyên văn viết 停 (*đình*) là nhằm (đồng âm).

¹¹⁴姓: *tính*, nguyên văn viết 性 (*tính*) là nhằm (đồng âm).

¹¹⁵誠: *thành*, nguyên văn viết 成 (*thành*) là nhằm (đồng âm).

¹¹⁶宇: *Vũ*, nguyên văn viết 雨 (*vũ*) là nhằm (đồng âm).

2.13. XÃ TỊNH THỚI

2.13.1. CHÙA HỘI KHÁNH (CHK)



Thông tin khái quát (tên thường gọi: Chùa Nước Lộn)

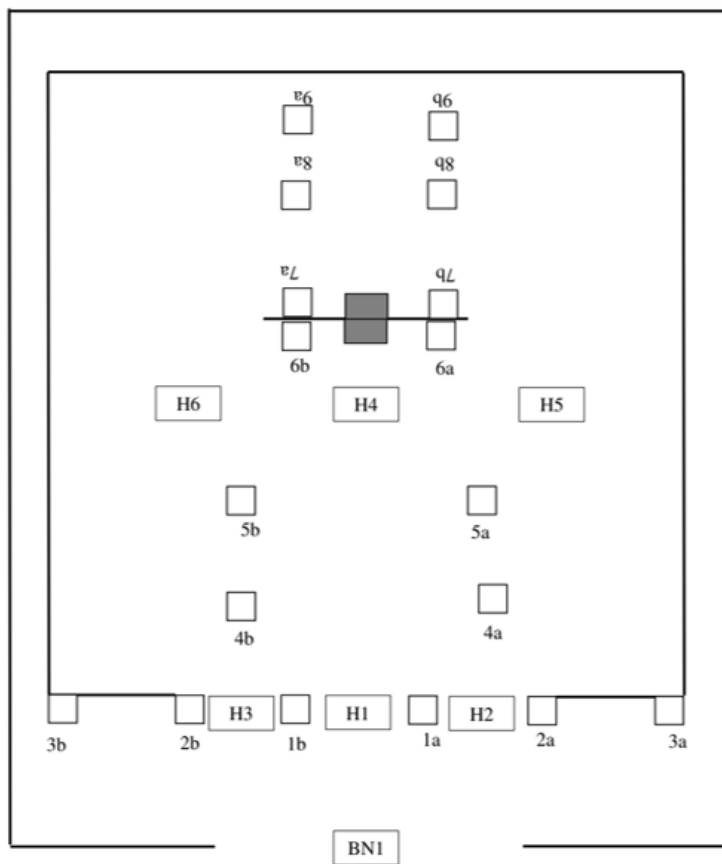
- Địa chỉ: ấp Tịnh Long, xã Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh.
- Chùa theo dòng Lâm Tế, tổ khai sơn: Thích Khánh Đạt, húy Thanh Nghĩa.
- Điện thoại: 0903363279
- Chùa khai sơn năm 1810, trùng tu đợt 1 năm 1885, đến năm 2000 thì xây mới toàn diện từ chùa cột gỗ, lợp ngói sang chùa bê tông cốt sắt.
- Có file ghi âm về những câu chuyện mang màu sắc tâm linh về chùa, nhất là sự đỉnh chính của sư trụ trì về câu chuyện của HT. Thích Chơn Hảo khi mất đã để lại trái tim.

- Diện tích: 59005 m²; phía Đông và phía Tây giáp đất vườn của dân; phía Nam giáp sông Tiền; phía Bắc giáp sông Doi Me (gọi là chùa Nước Lộn vì tại đây thường có xoáy nước, lộn dòng).

- Trụ trì hiện nay là HT. Thích Thiện Kính, sinh năm 1940, số điện thoại liên hệ: 0918855667

Sơ đồ

Chùa Hội Khánh



Tư liệu

2.13.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHK-BN1

會慶寺

Hội Khánh Tự

Chùa Hội Khánh

CHK-H1

佛日增輝

Phật nhật tăng huy

Mặt trời Phật pháp sáng ngời

CHK-H2

會慶寺

Hội Khánh Tự

Chùa Hội Khánh

CHK-H3

法輪常轉

Pháp luân thường chuyển

Bánh xe Phật pháp luôn chuyển vận

CHK-H4

風調雨順

Phong điều vũ thuận

Gió hoà mưa thuận

CHK-H5

會慶寺

Hội Khánh Tự

Chùa Hội Khánh

CHK-H6

國泰民安

Quốc thái dân an

Nước thanh dân yên

2.13.1.2. Câu đối

CHK-1ab

五蘊皆空自性如如超苦海

六塵清淨婆心灑灑脫迷津

Ngũ uẩn giai không tính như như siêu khổ hải;

Lục trần thanh tịnh Bà tâm sái sái thoát mê tân.

Ngũ uẩn¹¹⁷ đều không tính¹¹⁸ tất thấy vật bình đẳng¹¹⁹ vượt qua biển khổ,

Lục trần¹²⁰ thanh tịnh lòng từ bi giúp chúng sanh thoát khỏi bến mê.

CHK-2ab

佛道無端兔角公槁潭底月

法輪常傳龜毛繩樹縛頭風

Phật đạo vô đoan, thố giác công cảo đàm để nguyệt;

Pháp luân thường chuyển, quy mao thặng thụ phọc đầu phong.

Phật pháp không đầu không kết, tìm sừng thỏ¹²¹ như mò trắng đáy nước,

Bánh xe Phật pháp luôn xoay chuyển, kiếm lông rùa như cột giớđầu cây.

CHK-3ab

般若臺空燈影恰隨雲影散

優曇花謝經聲自逐雨聲消

Bát nhãđài không đăng ảnh kháp tuý vân ảnh tán;

Ưu đàm hoa tạ kinh thanh tự trục vũ thanh tiêu.

Đài Bát nhã trống không, ánh đèn hợp theo bóng mây tán;

¹¹⁷*Ngũ uẩn*: ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là vật chất; Thọ là cảm thọ; Tưởng là tư tưởng; Hành là hành vi và sự biến đổi; Thức là phân biệt nhận thức. Do năm thứ này tổ chức thành thân tâm con người, gọi là thân Ngũ uẩn.

¹¹⁸*Không tính*: cũng gọi Vô, Không môn. Chỉ cho tự tính không, chân lý không, là tên khác của chân như. Theo tông Duy thức thì chân như là thực thể xa lìa ngã chấp và pháp chấp, cho nên tu không quán mà xa lìa ngã chấp và pháp chấp thì thực thể chân như mới hiển hiện, tức là nương vào Không mà hiển rõ thực tính, chứ chẳng phải thể của chân như là Không.

¹¹⁹*Tất thấy vật bình đẳng*: dịch chữ "như như" trong nguyên văn. *Như như*: bản lý của tính pháp tất cả đều bình đẳng. Như là tên gọi khác của chân lý, lý lẽ. Ngoài ra, cũng có nghĩa là chân như tồn tại vĩnh hằng.

¹²⁰*Lục trần*: lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh khởi sự phân biệt của lục thức, như xấu đẹp của sắc, tiếng lớn nhỏ của âm thanh, thơm thúi của mũi, ngọt đắng của vị, lạnh nóng của xúc, sanh diệt của pháp...

¹²¹*Sừng thỏ*: sừng thỏ và lông rùa là chuyện không thể có. Cụm từ "quy mao thố giác (lông rùa sừng thỏ)" là dụng ngữ Phật giáo, thường được dùng trong Thiền Tông, chỉ việc tồn tại không thể có, cái có tên mà không thật có; đặc biệt, các điển tịch Phật giáo thường dùng cụm từ này để chỉ cho lý của Không.

Hoa ưu đàm¹²² tàn héo, tiếng kinh tự đuổi theo tiếng mưa tan.

CHK-4ab

永夜長眠安在究知妙覺

此身不有豈非悟徹真空

Vĩnh dạ trường miên an tại cứu tri diệu giác?

Thử thân bất hữu khởi phi ngộ triệt chân không?

Suốt đêm ngủ say, làm saothấu rõ lẽ Phật huyền diệu?

Thân này còn không có, há chẳng phải đã giác ngộ được chân không¹²³?

CHK-5ab

一性圓明煩惱菩提非有

六塵寂滅涅槃生死原空

Nhất tính viên minh phiền não Bồ đề phi hữu;

Lục trần tịch diệt Niết bàn sinh tử nguyên không.

Phật tính¹²⁴ vẹn sáng, cõi Bồ đề chẳng có ai phiền não;

Lục trần yên tĩnh, Niết bàn vốn chẳng có chuyện tử sinh.

CHK-6ab

萬法圓融化度衆生無量無邊無數劫

三身普現隨機説教大雄大力大慈悲

Vạn pháp viên dung hoá độ chúng sinh vô lượng vô biên vô số kiếp;

Tam thân phổ hiện tùy cơ thuyết giáo Đại hùng Đại lực Đại Từ bi.

Vạn pháp dung hoà, giáo hoá cứu độ chúng sinh vượt qua vô lượng vô biên vô số kiếp,

Tam thân¹²⁵ hiện khắp, tùy căn cơ mà giảng pháp là bậc Đại hùng, Đại lực, Đại Từ bi.

CHK-7ab

¹²² *Hoa ưu đàm*: loại hoa nhiều ngàn năm mới nở một lần, khi nở thì có Luân vương xuất thế hay Phật ra đời, báo hiệu điềm lành.

¹²³ Chân không: cảnh giới Niết bàn của Phật giáo Nguyên thủy. Trái với ngụy là *chân*, lia tướng gọi là *không*. Lý tánh của chân như lia hết thấy tướng mê tình thấy được, dứt bật và vượt qua tương đối của cái gọi là “không”, “có”, nên gọi là chân không.

¹²⁴ Phật tính: nguyên văn “Nhất tính”, chỉ Chính nhân Phật tính. Hết thấy chúng sinh đều có tính này, nhưng vì trái với tính giác, hợp với trần lao, nên mới bị các phiền não che lấp, ngăn ngại. Nếu thuận theo giác tính mà tu hành, thì sẽ vượt thoát sinh tử, ngộ nhập Niết bàn.

¹²⁵ *Tam thân*: ba loại thân của Phật, gồm có Pháp Thân, Báo Thân và Ứng Thân.

色即是空空即是色須信性中無罣礙
佛不離心心不離佛誰云身外有菩提

Sắc tức thị không không tức thị sắc, tu tín tính trung vô quái ngại;
Phật bất ly tâm tâm bất ly Phật, thùy vân thân ngoại hữu Bồ đề?
*Sắc tức là không không tức là sắc, trong tính tu tín không vương ngại;
Phật không rời tâm tâm không rời Phật, ai bảo ngoài thân có Bồ đề?*

CHK-8ab

佛化有缘人只為造因方能結果
天生德於予膺知作福不如省非

Phật hoá hữu duyên nhân chỉ vì tạo nhân phương năng kết quả;
Thiên sinh đức ư dư ứng tri tác phúc bất như tỉnh phi.
Phật hoá độ cho người có căn duyên, chỉ vì tạo nhân mới làm nên kết quả;

Trời sinh ra ta có đức, phải biết là làm điều phước chẳng bằng tỉnh ngộ khỏi điều sai trái.

CHK-9ab

善本天心少學貧寒湖海經年猶始悟
性端佛教長齋苦行南洲當日亦生神

Thiện bản thiên tâm thiểu học bần hàn hồ hải kinh niên do thủy ngộ;
Tính đoan Phật giáo trường trai khổ hạnh Nam Châu đương nhật diệt sinh thân.

Thiện có gốc từ lòng trời, ít học nghèo khổ, biển hồ qua năm hãy còn mới giác ngộ;

Phật pháp tính ngay, tu hành khổ hạnh¹²⁶ chay trường, đất Nam Châu¹²⁷ khi đó cũng sinh thân.

¹²⁶*Khổ hạnh*: để thanh lọc thanh tâm bằng cách từ bỏ quần áo, vật thực, chỗ ở. Có 12 hạnh: - mặc y rách - mặc y 3 mảnh - chỉ ăn đồ khát thực - chỉ ăn ngày một lần - kiêng những thức ăn khác - chỉ ăn một phần - sống nơi cô tịch - sống dưới gốc cây - sống ngoài trời - sống chỗ tự có sẵn - chỉ ngồi, không nằm.

¹²⁷*Nam Châu*: tức Diêm Phù Đề (Jampudīpa), là châu lớn nằm ở trong biển mận thuộc phía Nam núi Tu Di, chỉ nơi chúng ta đang sống.

2.13.2. CHÙA THỚI AN (CTA)

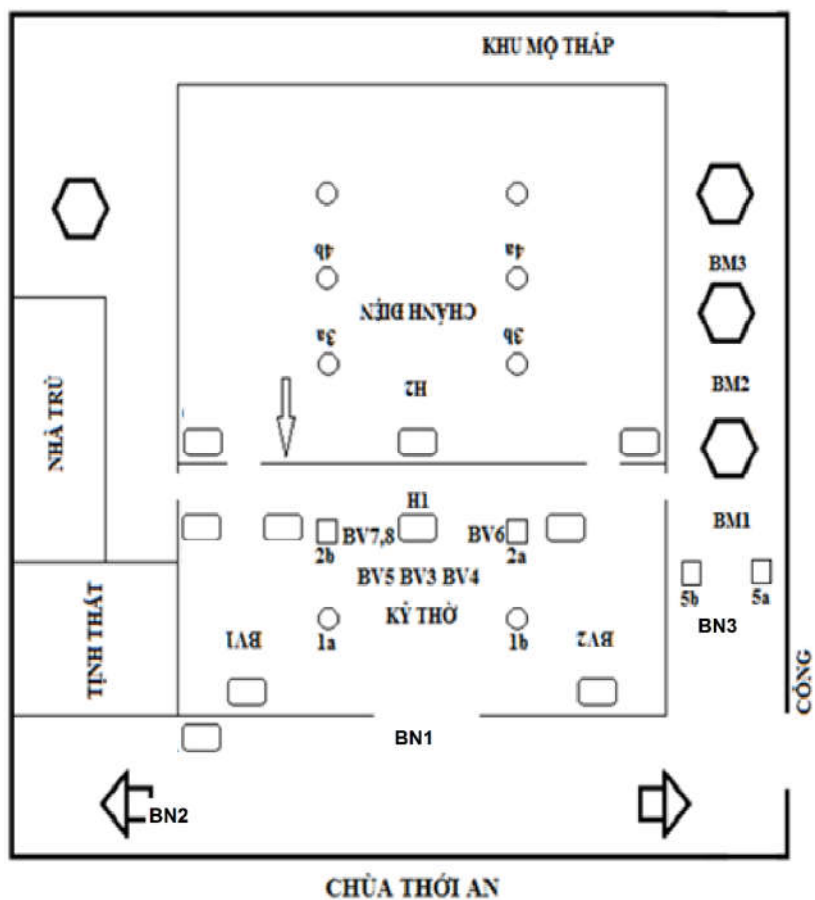


Thông tin khái quát

Địa chỉ: 66, tổ 2, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Tên thường gọi: Chùa Ngã ba Long Hôi (Long Hôi là tên con sông)
- Chùa khai sơn năm 1892, theo hiểu biết của trụ trì cai quản chùa hiện nay thì chùa đã trải qua ba lần trùng tu lớn: Năm 1912, năm 1972, năm 2005: đại trùng tu, làm lại toàn bộ chùa.
- Diện tích: khoảng 800 m² ; phía Đông là đài Quan âm lộ thiên, giáp với đất vườn của chùa; phía Tây có cây bồ đề, giáp với ngã ba sông; phía Nam là khu bảo tháp, giáp với đường lộ; phía Bắc là nhà trù và khu nhà ở của tăng ni.
- Chùa trải qua 4 đời trụ trì: Thích Phước Minh (Tổ khai sơn), Thích Như Quang, Thích Phước Tấn, hiện nay là HT. Thích Phước Hải.

Sơ đồ



2.13.2.1. Hoàn phi -Biển ngạch

CTA-H1

宗風永振

Tông phong vĩnh chấn

Tông phong muôn đời lòng lấy

CTA-H2

金剛大定

Kim cương đại định

Đại định¹²⁸ vững như kim cương¹²⁹.

CTA-BN1

¹²⁸ Đại định: một trong ba đức lớn của Đức Phật.

¹²⁹ Kim cương: một kim loại rất cứng, như kim cương hoặc vàng ròng, thường dùng như phép tu từ chỉ cho cái gì cứng chắc không phá hoại được.

泰安寺

LK: 歲在戊午年春

- 新美社丁文韞奉供

Thới An Tự

LK: Tuế tại Mậu Ngọ niên xuân,

Tân Mỹ xã Đình Văn Lỗi phụng cung.

Mùa xuân năm Mậu Ngọ (1918),

Đình Văn Lỗi xã Tân Mỹ dâng cúng

CTA-BN2

土神石將

Thổ Thần Thạch Tướng

Thổ Thần Thạch Tướng

(Thần Đất Thần Đá)

CTA-BN3

金身寶塔

Kim thân bảo tháp

Tháp báu giữ thân vàng

2.13.2.2. Câu đối

CTA-1ab

明光進海揚名¹³⁰陽茗輝日日

福如玉石照法煌年年

Minh quang tiến hải dương danh huy nhật nhật;

Phúc như ngọc thạch chiếu pháp hoàng niên niên.

Ánh sáng rực rỡ tiến về biển, tiếng tăm lan rộng ngày ngày sáng tỏ;

Phúc đức quý báu như ngọc thạch, chiếu pháp toả sáng năm năm.

Ghi chú: Câu đối trên thực tế treo lộn vị trí.

CTA-2ab

明心惟尚萬法收

¹³⁰揚名: dương danh, nguyên văn viết 陽茗 (dương minh), chúng tôi cho là viết nhầm nên chỉnh sửa lại.

福光淨處少人求

Minh tâm duy thượng vạn pháp thu;

Phúc quang tịnh xứ thiếu nhân cầu.

Tâm sáng chỉ chuộng thu nhận muôn pháp;

Phúc soi chiếu cõi thanh tịnh hết kẻ tìm.

CTA-3ab

南無娑婆教主調御本師釋迦牟尼佛

南無西方極樂世界大慈悲阿彌陀佛

Nam mô Sa bà Giáo chủ điều ngự Bản sư Thích Ca mâu ni Phật;

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ bi A di đà Phật.

Nam mô Sa bà Giáo chủ Điều ngự Bản sư Thích Ca mâu ni Phật;

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A di đà Phật.

CTA-4ab

眾生無邊誓願度,煩惱無盡誓願斷

法門無量誓願學,佛道無上誓願成

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện
thành.

Chúng sinh không có biên giới thệ nguyện độ,

Phiền não vô tận thệ nguyện dứt bỏ.

Pháp môn không thể đếm xuể thệ nguyện học,

Đạo Phật cao hơn tất cả thệ nguyện thành¹³¹.

Ghi chú: Câu đối trên thực tế treo lộn vị trí của nhau.

CTA-5ab

寶臺奉詞諸尊德

塔奇肉身門派僧

Bảo đài phụng từ chư tôn đức;

Tháp kỳ nhục thân môn phái tăng.

¹³¹ Cặp câu này thực ra là 4 câu trong bài 四宏誓願 *Tứ hoằng thệ nguyện* (Bốn thệ nguyện lớn), nên chúng tôi dịch và xuống hàng theo dạng câu thơ (bài này cũng được khắc ở chùa Thới Long ở trên).

*Đài báu vâng lời ca ngợi các bậc tôn đức,
Tháp kỳ diệu [là nơi gởi] thân xác chư tăng đồng môn.*

2.13.2.3. Bài vị

CTA-BV1

奉爲受三皈戒姓黃號紅藏字妙花第二行全位之靈
奉爲受三皈戒姓鄧號真兜¹³²光字妙智第仲行全位之靈

Phụng vị thụ Tam quy giới, tánh Huỳnh hiệu Hồng Tạng tự Diệu Hoa đệ nhị hàng đồng vị chi linh.

Phụng vị thụ Tam quy giới, tánh Đặng hiệu Chân Đâu tự Diệu Trí đệ trọng hàng đồng vị chi linh.

Phụng vị linh vị của [người] họ Huỳnh hiệu Hồng Tạng, đã thọ giới Tam quy, tự Diệu Hoa cùng hàng thứ hai.

Phụng vị linh vị của [người] họ Đặng hiệu Chân Đâu, đã thọ giới Tam quy, tự Diệu Trí cùng hàng thứ hai.

CTA-BV2

奉爲正度顯靈鄉亭胡文祥奇長丁公閨鄉[?]¹³³高青雲主供土寺全之位

Phụng vị Chánh độ hiển linh Hương đình Hồ Văn Tường, Cả Trưởng Đình Công Nhuận, Hương [?] Cao Thanh Vân chủ cung thổ tự đồng chi vị.

Phụng vị linh vị các ông Chánh độ hiển linh Hương đình Hồ Văn Tường, Cả Trưởng Đình Công Nhuận, Hương [?] Cao Thanh Vân chủ đất đã cúng cho chùa.

CTA-BV3

嗣臨濟正宗三十九世諱悟傳[?]¹³⁴

Tự Lâm Tế chánh tông tam thập cửu thế huý Ngô Truyền [...]
[??] huý Ngô Truyền nối dòng Lâm Tế chính tông đời thứ 39.

CTA-BV4

¹³²兜: Đâu, chữ trong nguyên văn nhòe nét nửa trên, nửa dưới giống với chữ 光 (Quang).

¹³³ [?]: chữ bị nhòe nét, không nhận diện được là chữ gì.

¹³⁴ Bài vị bị che, không được phép thỉnh xuống nên không thể tiếp cận đầy đủ văn bản.

奉為嗣臨濟正宗四十世諱紅粉上福下進丁公和尚覺靈

Phụng vị tự Lâm Tế chánh tông tứ thập thế huý Hồng Phần

thượng Phước hạ Tiến Đình Công Hoà thượng giác linh.

Phụng vì Giác linh của Hòa thượng Phước Tiến, thế danh Đình Hồng Phần, nối dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 40.

CTA-BV5

嗣臨濟正派三十八世諱達靜上善下幸和尚祖師

嗣臨濟正派三十八世諱如定上廣下惠和尚祖師

Tự Lâm Tế chánh phái tam thập bát thế huý Đạt Tĩnh thượng Thiện hạ Hạnh Hoà thượng Tổ sư.

Tự Lâm Tế chánh phái tam thập bát thế huý Như Định thượng Quảng hạ Huệ Hoà thượng Tổ sư.

Hoà thượng Tổ sư Thiện Hạnh, thế danh Đạt Tĩnh, nối dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 38.

Hoà thượng Tổ sư Quảng Huệ, thế danh Như Định, nối dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 38.

CTA-BV6

嗣臨濟家譜三十八世諱明謙上弘下思大老祖和尚祖師覺靈

Tự Lâm Tế gia phổ tam thập bát thế huý Minh Khiêm thượng Hoằng hạ Tư Đại lão tổ Hoà thượng tổ sư giác linh.

Giác linh của Đại lão tổ Hoà thượng tổ sư Hoằng Tư, thế danh Minh Khiêm, nối gia phổ dòng Lâm Tế đời thứ 38.

CTA-BV7

嗣臨濟家譜三十九世諱如切上善下念魁靈之倪座

Tự Lâm Tế gia phổ tam thập cửu thế huý Như Thiết, thượng Thiện hạ Niệm giác linh chi nghê tọa.

Nơi đặt giác linh của ngài Thiện Niệm, thế danh Như Thiết, nối gia phổ dòng Lâm Tế đời thứ 39.

CTA-BV8

上祝當今皇帝聖壽萬歲萬萬歲

Thượng chúc đương kim Hoàng đế thánh thọ vạn tuế vạn vạn tuế!

Kính chúc đương kim Hoàng đế sống lâu muôn tuổi muôn muôn tuổi!

2.13.2.4. Bia mộ

CTA-BM1

嗣臨濟正宗三十九世上福下明大老和尚之塔

Tự Lâm Tế chánh tông tam thập cửu thế thượng Phước hạ Minh Đại lão
Hoà thượng chi tháp.

*Tháp của Đại lão Hoà thượng Phước Minh nối dòng Lâm Tế chánh tông
đời thứ 39.*

CTA-BM2

奉爲嗣臨濟正宗四十世諱紅粉上福下進丁公和尚覺靈

Phụng vị tự Lâm Tế chánh tông tứ thập thế huý Hồng Phấn thượng
Phước hạ Tiến Đình công Hoà thượng Giác linh.

*Phụng vị Giác linh của Hoà thượng Phước Tiến, thế danh Đình Hồng
Phấn, nối dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 40.*

CTA-BM3

奉爲嗣¹³⁵臨濟正宗四十世上善下福教受覺靈

Phụng vị tự Lâm Tế chánh tông tứ thập thế thượng Thiện hạ Phước Giáo
thụ giác linh.

*Phụng vị Giác linh của Giáo thụ Thiện Phước, nối dòng Lâm Tế chánh
tông đời thứ 40.*

¹³⁵嗣: tự, nguyên văn viết 嗣 (tự) là nhằm (ông âm).

2.13.3. CHÙA THỐI HOÀ (CTH)



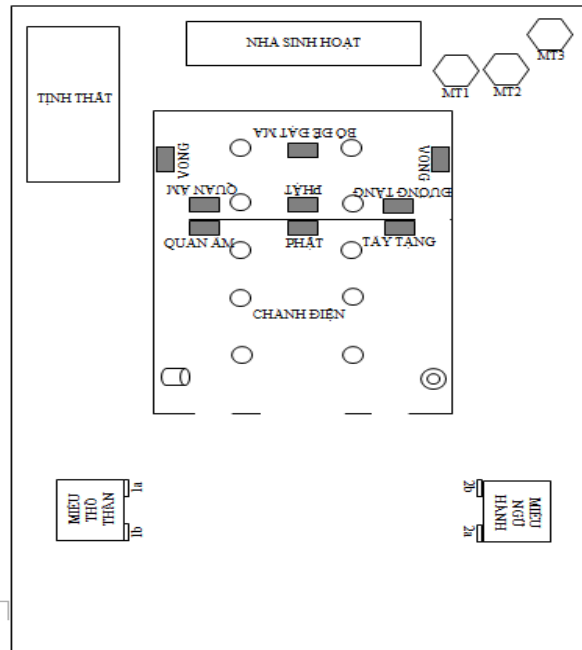
Thông tin khái quát

Địa chỉ: Xã Tịnh Thối, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Năm xây dựng: 1969. Ban đầu chùa còn đơn sơ, sau khi trải qua nhiều đợt trùng tu. Năm 2000 chùa Thối Hoà được đại trùng tu và cơ bản đã hoàn chỉnh, trở nên vững chắc, khang trang. Chùa được lợp bằng tôn giả ngói.

Chùa trải qua 1 trụ trì là cố ni sư Như Phước (trụ trì: 1969-1998); hiện nay là ni sư Thích Nữ Như Định (trụ trì từ năm 1998 đến nay).

Sơ đồ



Tư liệu

2.13.3.1. Câu đối

CTH-1ab

土能生白玉

神可出黄金

Thổ năng sinh bạch ngọc;

Thần khả xuất hoàng kim.

Đất có thể sinh ra ngọc trắng;

Thần có thể làm ra bạc vàng.

CTH-2ab

五位常來往

行晶靈扶持¹³⁶

Ngũ vị thường lai vãng;

Hành tinh linh phù trì.

Năm vị luôn lui tới,

Thần Ngũ hành linh thiêng phù trợ.

¹³⁶持: trì, nguyên văn viết 特 (đặc) là nhằm (tự dạng tương cận).

2.13.4. CHÙA THỜI LONG (CThL)

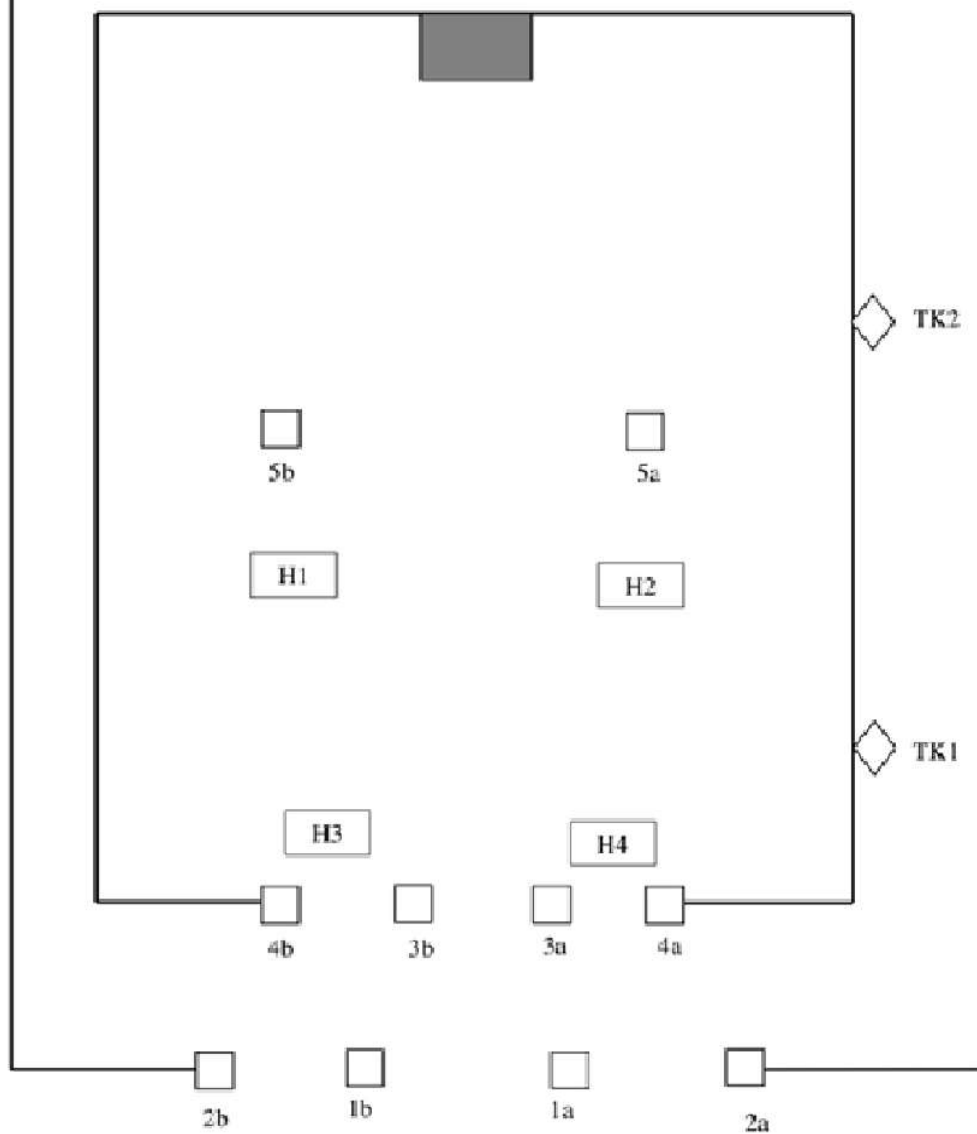


Thông tin khái quát

- Địa chỉ: ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh.
- Chùa theo dòng Bắc Tông.
- Chùa khai sơn cách ngày nay khoảng 200 năm, vì đã quá lâu nên không còn ai biết chính xác năm chùa được xây dựng. Chùa đã qua 6 đời trụ trì, qua khoảng 3 lần trùng tu lớn để lợp lại mái, lát gạch và thay cột trong chùa.
- Có file ghi âm về câu chuyện HT. Đại đức Thích Chơn Hào khi mất đã để lại trái tim (khi thiêu xác thầy, tất cả các bộ phận đều cháy, chỉ còn lại trái tim là không cháy được).
- Diện tích: 4836,6 m²; phía Đông và phía Tây là khu đất vườn của chùa; phía Nam giáp với khu đất vườn của dân, phía Bắc giáp đường lộ.
- Trụ trì hiện nay là Sư cô Thích Nữ Như Liên, sinh năm 1971.

Sơ đồ

Chùa Thới Long



Tư liệu

2.13.4.1. Hoành phi - Biển ngạch

CThL-H1

三寶殿

Tam bảo điện

Điện thờ Tam bảo

CThL-H2

泰隆寺

Thới Long Tự

Chùa Thới Long

CThL-H3

泰隆寺

Thới Long Tự

Chùa Thới Long

CThL-H4

禪門嚴淨

Thiền môn nghiêm tịnh

Cửa chùa trang nghiêm thanh tịnh

2.13.4.2. Câu đối

CThL-1ab

泰啟真源一念三千從心地

隆興智海五乘十界在性天

Thới khai chân nguyên nhất niệm tam thiên tông tâm địa;

Long hưng trí hải ngũ thừa thập giới tại tính thiên.

Mở ra chân nguyên rực rỡ, một lòng niệm tam thiên¹³⁷ theo tâm địa¹³⁸;

Biển trí tuệ hưng thịnh, ngũ thừa¹³⁹ thập giới¹⁴⁰ ở tính Trời.

¹³⁷Tam thiên: lấy ý từ Nhất đại tam thiên thế giới (ba ngàn thế giới lớn).

¹³⁸Tâm địa: Chỉ cho Giới (p: sīla, 戒). Giới lấy tâm làm gốc, giống như thế gian lấy đại địa làm cơ sở; nên mới gọi Giới là Tâm địa (đất tâm).

CThL-2ab

佛說真詮到此門前聞玉偈

法開誠意來臨後院¹⁴¹聽金經

Phật thuyết chân thuyên đáo thử môn tiền văn ngọc kệ;

Pháp khai thành ý lai lâm hậu viện thánh kim kinh.

Phật nói điều thật, đến trước cửa chùa này nghe lời kệ ngọc;

Pháp mở ý thành, tới bên hậu viện nghe tiếng kinh vàng.

CThL-3ab

泰盛禪門廣度衆生超苦海

隆興佛道宏開咸識出迷津

Thối thanh Thiền môn quảng độ chúng sanh siêu khổ hải;

Long hưng Phật đạo hoằng khai hàm thức xuất mê tân.

Cửa chùa tráng lệ cứu giúp rộng khắp, đưa chúng sanh vượt qua biển khổ,

Đạo Phật hưng vượng khai mở nơi nơi, giúp hết thấy chúng sanh¹⁴² ra khỏi bến mê.

CThL-4ab

四相皆空所謂堪稱真佛子

六和有得如何乃是正禪宗

Tứ tướng giai không sở vị kham xưng chân Phật tử;

Lục hoà hữu đắc như hà nãi thị chánh Thiền tông.

Tứ tướng¹⁴³ đều hư không đáng được gọi là chân Phật tử;

Lục hoà¹⁴⁴ có được như thế nào mới là chánh Thiền tông?

¹³⁹Ngũ thừa: 1. Năm pháp môn tu tập đưa đến những quả báo khác nhau tùy theo mỗi thừa; 2. Theo *Hiển chính luận*, 5 thừa là: Bồ Tát thừa, Bích-chi Phật thừa, A-la-hán thừa, Nhân thừa, Thiên thừa.

¹⁴⁰Thập giới: 10 loại thể giới mê và ngộ, gồm: Địa Ngục Giới, Ngạ Quỷ Giới, Súc Sanh Giới, Tu La Giới, Nhân Gian Giới, Thiên Thượng Giới, Thanh Văn Giới, Duyên Giác Giới, Bồ Tát Giới và Phật Giới.

¹⁴¹後院: hậu viện. Hai chữ này lẽ ra phải đảo vị trí thành 院後 (viện hậu: phía sau viện) thì mới đối được với "môn tiền" ở vế trên (ở đây chúng tôi giữ y nguyên văn).

¹⁴²Hết thấy chúng sanh: nguyên văn "hàm thức", chỉ chung tất cả chúng sinh hữu tình, tức loài có tâm thức.

¹⁴³Tứ tướng: bốn loại tướng do cá thể chúng sanh vọng chấp mà sanh ra, gồm Ngã Tướng, Nhân tướng, Chúng Sanh Tướng, Thọ Giả Tướng.

CThL-5ab

紫竹林中每以金繩開覺路

黃金殿上常將寶筏渡迷津

LK: 泰隆岾¹⁴⁵在庚辰年端月望日

- 靜泰社医生原鄉豪阮文高拜奉

Tử trúc lâm trung mỗi dĩ kim thăng khai giác lộ;

Hoàng kim điện thượng thường tương bảo phiệt độ mê tân¹⁴⁶.

LK: Thới Long thời tại Canh Thìn niên đoan nguyệt vọng nhật

- Tịnh Thới xã Y sinh nguyên Hương hào Nguyễn Văn Cao bái phụng.

Trong rừng trúc tía thường lấy thùng vàng mở ra con đường giác ngộ;

Trên điện vàng thường dùng bè báu¹⁴⁷ vượt qua bến mê.

LK: Thới Long, rằm tháng giêng, năm Canh Thìn (1940)

- Y sinh Nguyễn Văn Cao, nguyên Hương hào¹⁴⁸ xã Tịnh Thới, dâng cúng.

Ghi chú: Câu đối 5ab thực tế treo nhằm vị trí.

2.13.4.3. Thi kệ

CThL-TK1

眾生無邊誓願度

煩惱無盡誓願斷

法門無量誓願學

佛道無上誓願成

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

¹⁴⁴Lục hoà: sáu hoà gồm: 1. Thân hoà đồng trụ (ở); 2. Khẩu hoà vô tranh; 3. Ý hoà đồng duyệt (vui); 4. Giới hoà đồng tu; 5. Kiến hoà đồng giải (kiến giải); 6. Lợi hoà đồng quân (chia đều nhau), gọi chung là Lục hoà, là quy ước căn bản của Tăng chúng cùng sống chung trong Tăng đoàn (theo *Ngũ vịnh danh từ Thiền học*).

¹⁴⁵岾: Thời, cổ tự của 時 (thời).

¹⁴⁶Cặp câu đối này có 5 chữ ở cuối mỗi vế ("...Kim thăng khai giác lộ / ...bảo phiệt độ mê tân") vốn có nguồn từ bài thơ "Xuân nhật quy sơn ký Mạnh Hạo Nhiên" Lý Bạch (Đường), trong đó có hai câu "Kim thăng khai giác lộ / Bảo phiệt độ mê xuyên" (Thùng vàng mở đường giác ngộ / Bè báu vượt sông mê).

¹⁴⁷Bè báu: chữ Hán "bảo phiệt", tỷ dụ cho Phật pháp vi diệu, cao quý có thể dẫn dắt chúng sanh vượt qua biển khổ đạt đến bờ bên kia.

¹⁴⁸Hương hào: hương chức chấp hành (trong ban Hội tề ở một số làng Nam Bộ thời Pháp thuộc)

*Chúng sinh không có biên giới thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện dứt bỏ.
Pháp môn không thể đếm xuể thệ nguyện học,
Đạo Phật cao hơn tất cả thệ nguyện thành*¹⁴⁹.

CThL-TK2

願生西方淨¹⁵⁰土中

九品蓮花為父母

花開見佛悟無生

不退菩薩為伴侶¹⁵¹

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh độ trung,

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thoái Bồ Tát vi bạn lữ.

*Nguyện sinh ra ở đất Tây phương Tịnh độ*¹⁵²,

Chín đẳng cấp thì hoa sen là cha mẹ.

*Hoa nở thấy Phật, giác ngộ vô sanh*¹⁵³,

*Không rời Bồ Tát là bè bạn*¹⁵⁴.

¹⁴⁹ Bốn câu này là nội dung của bài 四宏誓願 *Tứ hoằng thệ nguyện* (Bốn thệ nguyện lớn) là Tổng nguyện mà hết thấy Bồ-tát lúc mới phát tâm đều phải phát nguyện này.

¹⁵⁰ 淨: *Tịnh*, nguyên văn chữ này bị tróc mất hẳn, để khuyết, không có chữ.

¹⁵¹ 侶 *Lữ*: nguyên văn viết 呂 (lữ) là nhâm (đồng âm). 伴侶 *Bạn lữ*: người đồng hành.

¹⁵² *Tịnh độ*: cõi thanh tịnh, cõi Phật.

¹⁵³ *Vô sanh*: Chân lý của Niết-bàn, không sanh không diệt nên gọi là vô sanh.

¹⁵⁴ Bốn câu trong bài này chính là bài thứ 7 trong *Hồi hướng kệ* 回向偈 của Phật giáo.

2.13.5. CHÙA TRANG NGHIỆM (CTN)

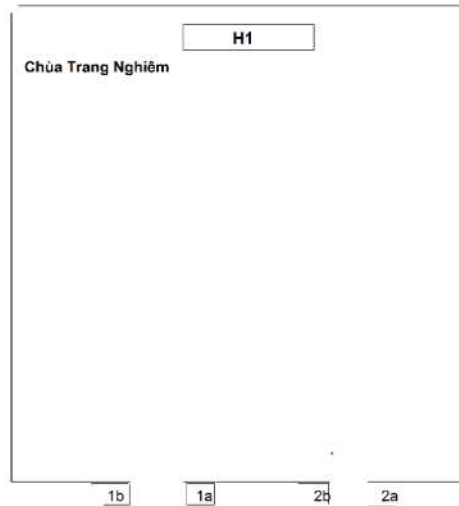


Thông tin khái quát

Địa chỉ: Ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chùa lợp tôn, không xây theo một mô hình nhất định nào, vốn trước là một cái am nhỏ, từng trùng tu một lần vào năm 1960. Cúng giỗ: 8/5 (pháp danh Huỳnh Ngọc Mai), 20/6(pháp danh bà Võ Diệu Tường), 12/8 (Hòa thượng Thích Văn Hảo). Chùa hiện trong tình trạng xuống cấp trầm trọng. Bên ngoài cửa có hai cặp câu đối viết sơn đã bị bong tróc, nhoè nét, không thể đọc đủ chữ được. Bên trong có một biển ngạch “Đại Hùng bảo điện” chữ Hán viết theo lối hiện đại từ trái sang phải.

Sơ đồ



Tư liệu

2.13.5.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTN-BN1

大雄寶殿

Đại Hùng bảo điện

Điện bái thờ Đại Hùng

2.13.5.2. Câu đối

CTN-1ab

[?]廣大[?]繩開覺路

黃金新與善靈[?]¹⁵⁵

[?] quảng đại [?] thăng khai giác lộ;

Hoàng kim tân dữ thiện linh [?]

(do chữ bị mờ, bị tróc, không nhận ra đủ chữ, nên không thể dịch được)

CTN-2ab

[?]¹⁵⁶玉全歸忠孝子

佛力宏深寶筏渡迷津

[?] ngọc toàn quy trung hiếu tử;

Phật lực hồng thâm bảo phiệt độ mê tân.

¹⁵⁵ [?]: các ký hiệu [?] trong câu này thể hiện chữ bị tróc, bị mờ, không thể nhận ra chữ gì.

¹⁵⁶ [?]: (các) chữ bị tróc, bị mờ, không thể nhận ra chữ gì.

(do chữ bị mờ, bị tróc, không nhận ra đủ chữ, nên không thể dịch được)

2.13.6. ĐÌNH TỊNH THỚI (DTT)

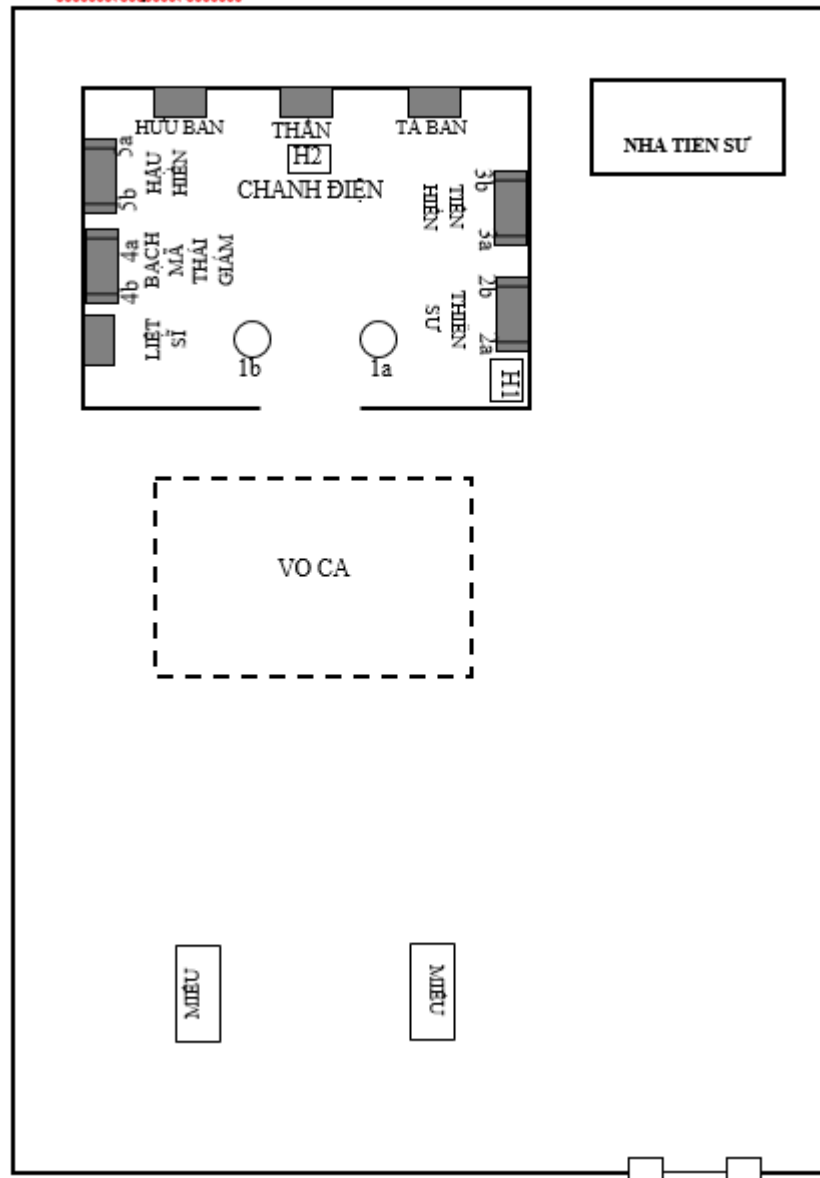


Thông tin khái quát

Đình xây dựng thế kỷ XIX, có một nóc, được biết có sắc phong Thần Bồn Cảnh Thành Hoàng của vua Tự Đức. Năm 1982 đất bị sạt lở, dân làng ấp Tịnh Châu hiến đất xây dựng đình mới, được 2 nóc. Hiện chánh điện lợp ngói âm dương, võ ca lợp tôn. Mỗi năm có 2 ngày lễ: Thượng điền (9-10/12 Âm lịch), Hạ điền (21/3 Âm lịch).

Sơ đồ

Đình Tinh Thờ



Tư liệu

2.13.6.1. Hoàng phi - Biển ngạch

DTT-BN1

神

Thần

(Bàn thờ) Thần (Thành Hoàng Bốn Cảnh)

DTT-BN2

右班

Hữu ban

(Bàn thờ) Hữu ban

DTT-BN3

左班

Tả ban

(Bàn thờ) Tả ban

DTT-BN4

前賢

Tiền hiền

(Bàn thờ) Tiền hiền

DTT-BN5

後賢

Hậu hiền

(Bàn thờ) Hậu hiền

DTT-BN6

天師 土公

Thiên Sư, Thổ Công

(Bàn thờ) Thiên Sư, Thổ Công

DTT-BN7

白馬太監¹⁵⁷

Bạch Mã, Thái Giám

(Bàn thờ) Thần Bạch Mã, Thái Giám

2.13.6.2. Câu đối

¹⁵⁷太監 *Thái giám*, thông thường viết 太監, đây không chỉnh sửa, xem như cách viết khác.

DTT-1ab:

靜保樞機護國庇民歸厚德

泰和宙宇光天化日樂昇平

LK: 己卯年正月吉日造

- [???]¹⁵⁸文典奉供

Tịnh bảo xu cơ hộ quốc tí dân quy hậu đức;

Thới hoà vũ trụ quang thiên hoá nhật lạc thăng bình.

LK: Kỷ Mão niên chinh nguyệt cát nhật tạo,

- [???] Văn Điền phụng cung.

Thần đình Tịnh Thới giữ gìn cơ cấu làng, giúp nước cứu dân đưa về đức tốt;

Thần đình Tịnh Thới hoà cùng vũ trụ, trời quang mây tạnh vui cảnh thanh bình.

LK: *Tạo lập ngày tốt tháng giêng năm Kỷ Mão (1879)*

- [???] Văn Điền dâng cúng.

DTT-2ab:

師表有風皆景仰

公平無處不欽尊

Sư biểu hữu phong giai cảnh ngưỡng;

Công bằng vô xứ bất khâm tôn.

Thần Thiên Sư thật oai phong, [ai nấy] đều ngưỡng vọng;

Thần Thổ Công, không nơi nào không kính phục¹⁵⁹.

DTT-3ab:

宇宙光輝先哲業

規模遠大後人欽

Vũ trụ quang huy tiên triết nghiệp;

Quy mô viễn đại hậu nhân khâm.

Vũ trụ sáng rõ, tiên nhân lập nên nghiệp sáng;

¹⁵⁸ [???]: có 3 chữ bị nhoè nét., không thể xác định được là chữ gì.

¹⁵⁹ Câu đối này bố trí hai bên bàn thờ thần Thiên sư - Thổ công, vì vậy chữ đầu 2 vế là Sư (chỉ Thiên sư) và Công (chỉ Thổ công).

Quy mô rộng to, hậu thế đều phải vâng theo.

DTT-4ab:

馬調閩外神威壯

鑑掌閩中令衍宣

Mã điều khỏn ngoại thần uy tráng;

Giám chuông yên trung lệnh phảng tuyên.

Thần Bạch Mã ngoài chiến trường oai phong hùng tráng;

Thần Thái Giám trong cung cấm mệnh lệnh khai thông.

DTT-5ab:

縷志前人功厚重

存心當世德高隆

Lũ chí tiên nhân công hậu trọng;

Tồn tâm đương thế đức cao long.

Dệt chí, công đức tiên nhân dày lại nặng;

Giữ trong tâm người thời nay đức cao lại to.

2.13.6.3. Sắc phong

DTT-S1

敕本境城隍之神原贈廣厚正直佑善之神護國庇民稔著靈應。肆今丕膺耿命,緬念神庥,可加贈廣厚正直佑善敦凝之神。仍準永安縣靜泰村依舊奉事。神其相佑保我黎民。欽哉!

嗣德五年拾壹月貳拾玖日

維新五年閏陸月貳拾貳日,禮部恭錄靜泰社遵炤奉祀

Sắc Bồn cảnh Thành hoàng chi Thần nguyên tặng Quảng Hậu Chánh Trực Hựu Thiện chi Thần hộ quốc tể dân nẫm trừ linh ứng. Tứ kim phi ưng cảnh mệnh, miễn niệm thần hựu, khả gia tặng Quảng Hậu Chánh Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần, nhưng chuẩn Vĩnh An huyện Tịnh Thới thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập cửu nhật.

Duy Tân ngũ niên, nhuận lục nguyệt, nhị thập nhị nhật, Lễ bộ cung lục
Tĩnh Thới xã tuân chiếu phụng tự.

Lễ bộ chi ấn.

*Sắc cho Thần Thành hoàng Bồn cảnh vốn được tặng Quảng Hậu Chánh
Trực Hựu Thiện chi Thần, có công giữ nước giúp dân, từ lâu linh ứng rõ rệt.
Đến nay vâng theo mệnh lớn, mãi nhớ ơn Thần, đáng gia tặng Quảng Hậu
Chánh Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần, vẫn chuẩn cho thôn Tĩnh Thới
huyện Vĩnh An thờ phụng Thần như trước. Thần hãy che chở giúp đỡ dân ta.
Hãy vâng theo!*

Ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức thứ năm (1852).

*Ngày 22 tháng 6 nhuận năm Duy Tân thứ năm (1911), Lễ bộ cung lục,
xã Tĩnh Thới theo lệ phụng thờ.*

Lễ Bộ chi ấn¹⁶⁰.

¹⁶⁰ Lễ bộ chi ấn: Triện son của Bộ Lễ.

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

2.1. PHƯỜNG 1

2.1.1. Miếu Văn Thánh (MVT)

Số lượng: Biển ngạch: 1 bức.

2.1.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

MVT-BN1



MVT-BN1

2.2. PHƯỜNG 2

2.2.1. Đền thờ Ông Bà Đỗ Công Tường (ĐeDCT)

Số lượng: Hoành phi, biển ngạch: 6; Câu đối: 14 cặp; Văn bia: 1; Sắc phong: 4 đạo.

2.2.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐeDCT-H1 và ĐeDCT-H2



ĐeDCT-H1



ĐeDCT-H2

ĐeDCT-H3 và ĐeDCT-H4



ĐeDCT-H3



ĐeDCT-H4

ĐeDCT-H5 và ĐeDCT-H6



ĐeDCT-H5



ĐeDCT-H6

2.2.1.2. Câu đối

ĐeDCT-1ab và ĐeDCT-2ab

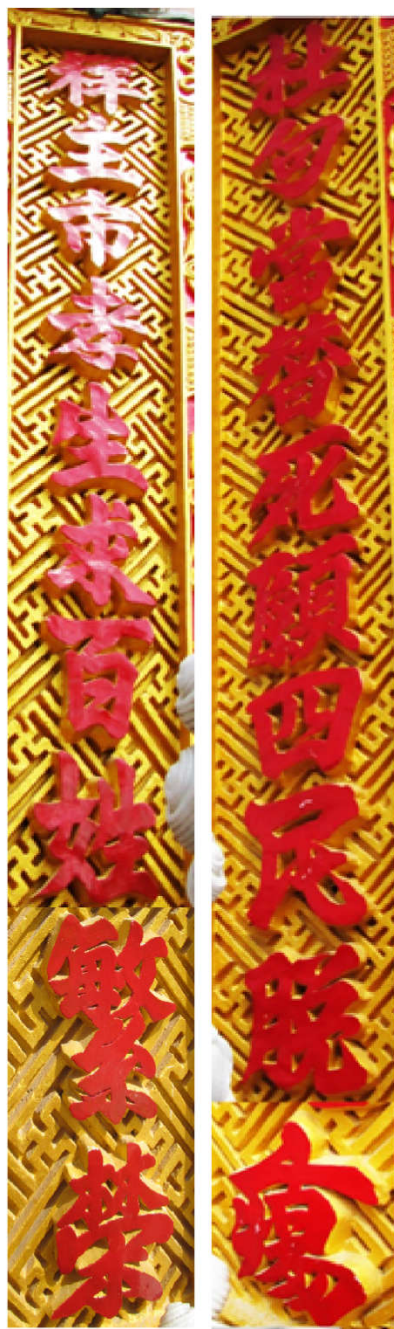


ĐeDCT-1ab



ĐeDCT-2ab

DeDCT-3ab và DeDCT-4ab



DeDCT-3ab



DeDCT-4ab

ĐeDCT-5ab và ĐeDCT-6ab



ĐeDCT-5ab



ĐeDCT-6ab

DeDCT-7ab và DeDCT-8ab



DeDCT-7ab



DeDCT-8ab

DeDCT-9ab và DeDCT-10ab



DeDCT-9ab



DeDCT-10ab

DeDCT-11ab và DeDCT-12ab



DeDCT-11ab



DeDCT-12ab

DeDCT-13ab và DeDCT-14ab



DeDCT-13ab



DeDCT-14ab

2.2.1.3. Văn bia

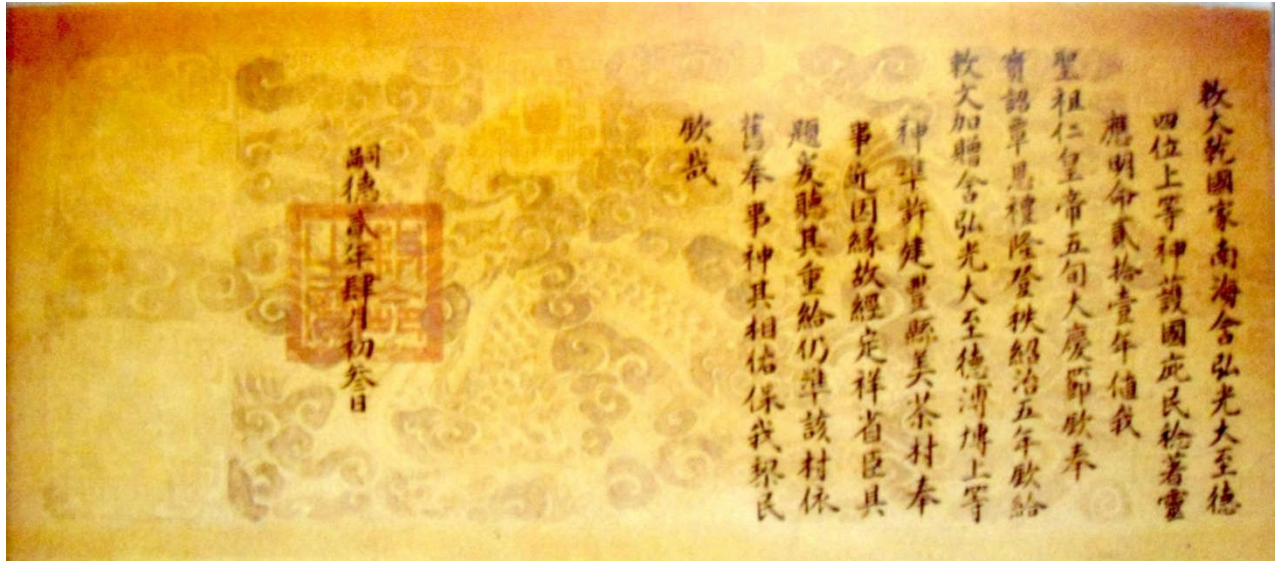
ĐeDCT-B



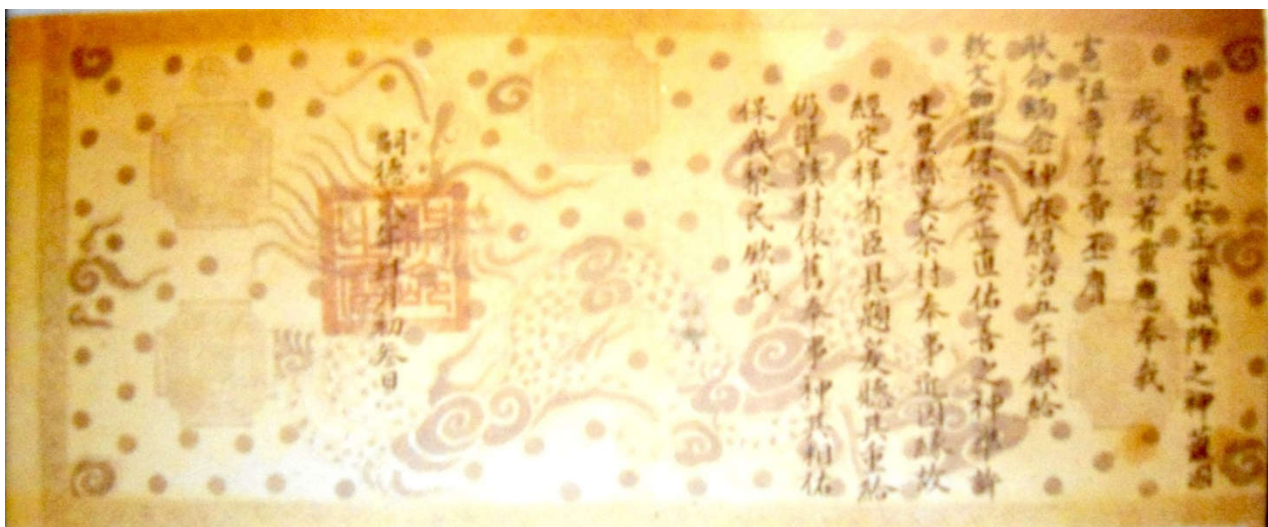
ĐeDCT-B

2.2.1.4. Sắc phong

ĐeDCT-S1 và ĐeDCT-S2



ĐeDCT-S1



ĐeDCT-S2

DeDCT-S3 và DeDCT-S4



DeDCT-S3



DeDCT-S4

2.3. PHƯỜNG 3

2.3.1. Chùa Linh Sơn (CLS)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 18 bức; Câu đối: 4 cặp.

2.3.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CLS-H1, CLS-H2 và CLS-H3



CLS-H1

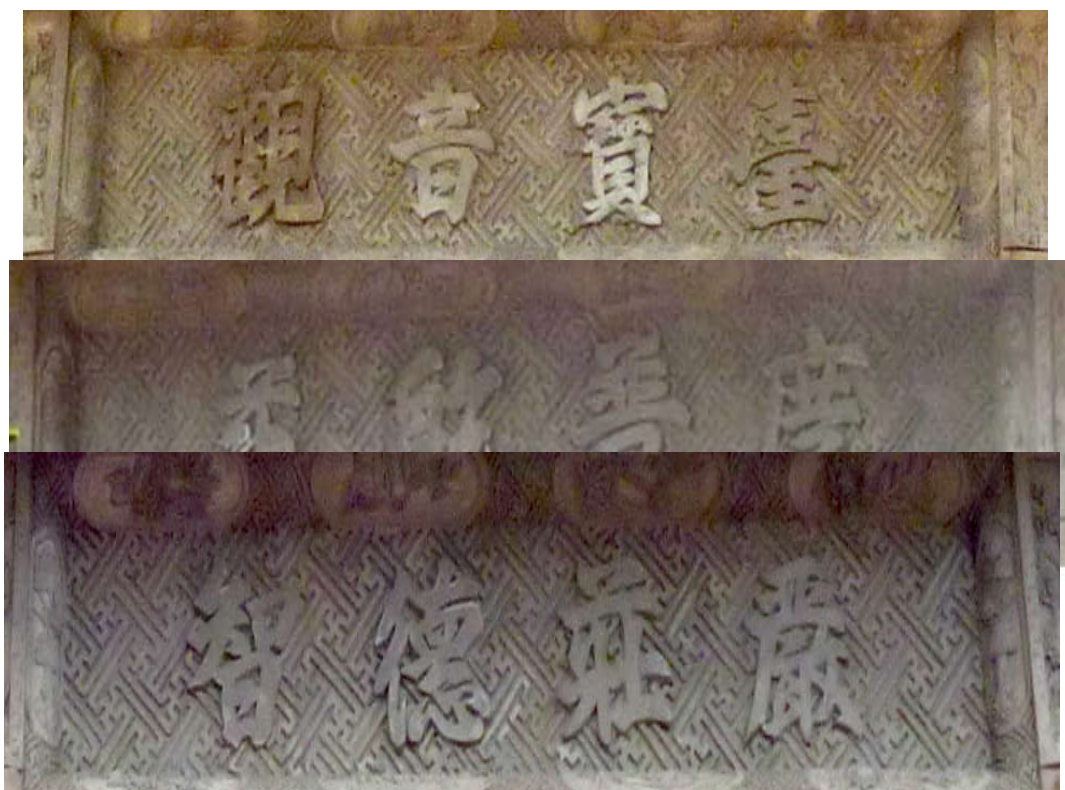


CLS-H2



CLS-H3

CLS-H4, CLS-H5 và CLS-H6



CLS-H6

CLS-H7, CLS-H8và CLS-H9



CLS-H7

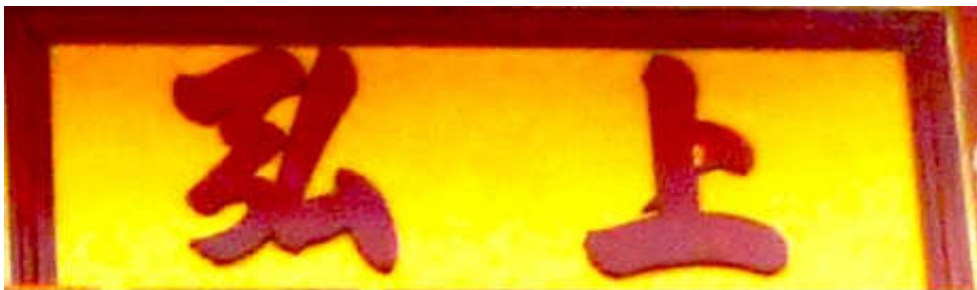


CLS-H8



CLS-H9

CLS-H10, CLS-H11 và CLS-H12



CLS-H10



CLS-H11



CLS-H12

CLS-H13, CLS-H14 và CLS-H15



CLS-H13



CLS-H14



CLS-H15

CLS-H16, CLS-H17 và CLS-H18



CLS-H16



CLS-H17



CLS-H18

2.3.1.2. Câu đối

CLS-1ab và CLS-2ab



CLS-1ab



CLS-2ab

CLS-3ab và CLS-4ab



CLS-3ab



CLS-4ab

2.3.2. Chùa Quan Âm (CQA)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 1 bức

2.3.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CQA-BN



CQA-BN

2.3.3. Điện thờ Phật Mẫu (ĐiePM)

Số lượng: Câu đối: 1 cặp

2.3.3.1. Câu đối

ĐiePM-1ab



ĐiePM-1ab

2.3.4. Miếu Tiên Sư (MTS)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 1 bức; Câu đối: 5 cặp

3.5.1. Hoành phi - Biển ngạch

MTS-H1



MTS-H1

2.3.4.2. Câu đối

MTS-1ab và MTS-2ab



MTS-1ab



MTS-2ab



MTS-3ab



MTS-4ab



MTS-5ab

2.3.5. Thánh Thất Cao Đài (TTCD)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 2 bức; Câu đối: 10 cặp

2.3.5.1. Hoành phi - Biển ngạch

TTCD-H1 và TTCD-H2



TTCD-H1



TTCD-H2

2.3.5.2. Câu đối

TTCD-1ab và TTCD-2ab

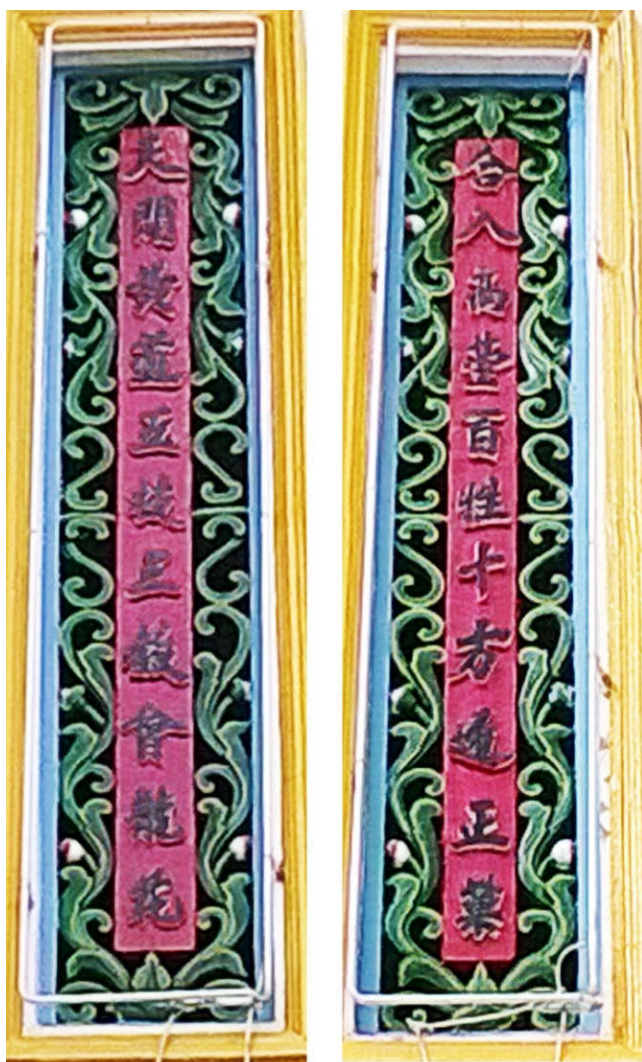


TTCD-1ab



TTCD-2ab

TTCD-3ab và TTCD-4ab



TTCD-3ab



TTCD-4ab

TTCD-5ab, TTCD-6ab và TCD-7ab



TTCD-5ab



TTCD-6ab



TTCD-7ab

TTCD-8ab, TTCD-9ab và TTCD-10ab



TTCD-8ab



TTCD-9ab



TTCD-10ab

2.4. PHƯỜNG 4

2.4.1. Chùa Hoà Long (CHL)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 13 bức; Câu đối: 14 cặp

2.4.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHL-H1 và CHL-H2



CHL-H1



CHL-H2

CHL-H3 và CHL-H4

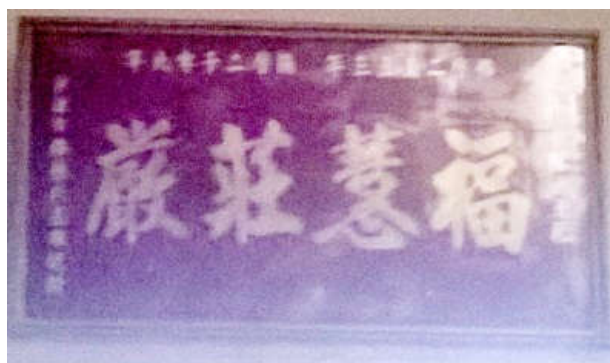


CHL-H3



CHL-H4

CHL-H5 và CHL-H6



CHL-H5



CHL-H6

CHL-H7 và CHL-H8



CHL-H7



CHL-H8

CHL-H9 và CHL-H10



CHL-H9



CHL-H10

CHL-H11



CHL-H11

CHL-H12 và CHL-H13



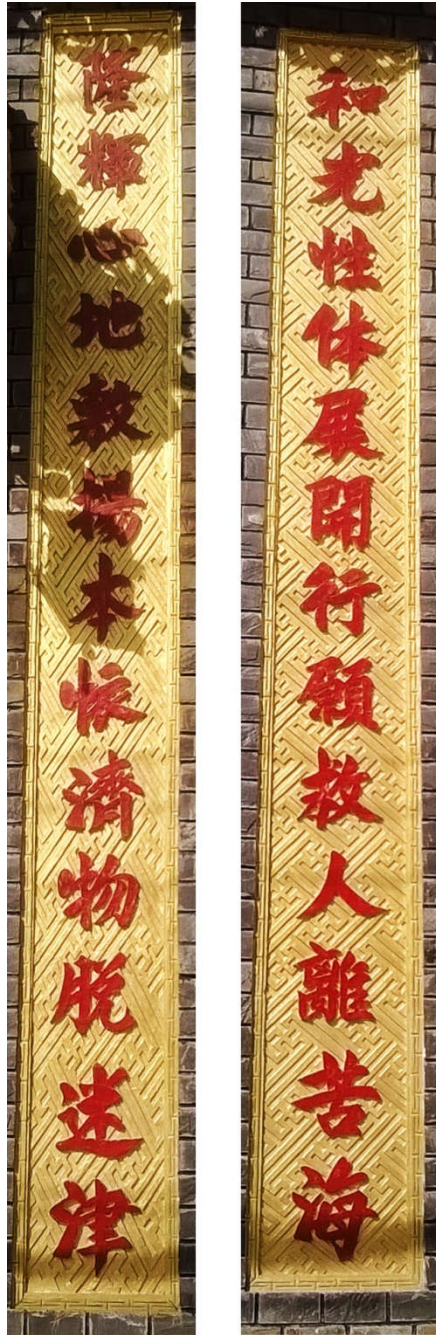
CHL-H12



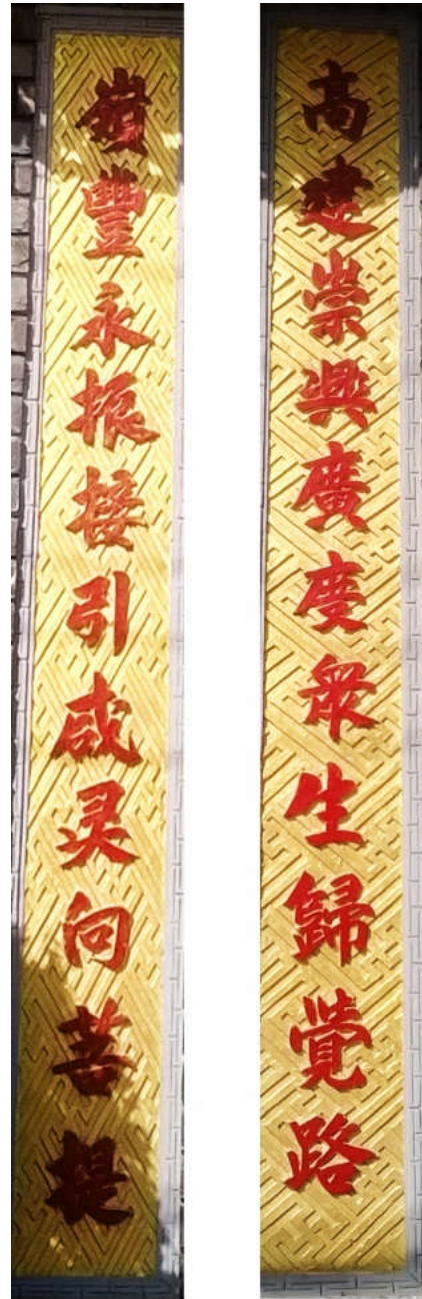
CHL-H13

2.4.1.2. Câu đối

CHL-1ab và CHL-2ab



CHL-1ab



CHL-2ab

CHL-3ab và CHL-4ab



CHL-3ab



CHL-4ab



CHL-5ab



CHL-6ab

CHL-7ab và CHL-8ab



CHL-7ab



CHL-8ab

CHL-9ab và CHL-10ab



CHL-9ab



CHL-10ab



CHL-11ab và CHL-12ab



CHL-11ab



CHL-12ab

CHL-13ab và CHL-14ab



CHL-13ab



CHL-14ab

2.4.2. Đình Hoà An (ĐHA)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 1 bức

2.4.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐHA-H1



ĐHA-H1

2.4.3. Đền thờ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (ĐeNSS)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 2 bức; 2 câu đối

2.4.3.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐeNSS-BN1



ĐeNSS-BN1

ĐeNSS-BN2



ĐeNSS-BN2

2.4.3.2. Câu đối

ĐeNSS-1ab và ĐeNSS-2ab



ĐeNSS-1ab



ĐeNSS-2ab

2.5. PHƯỜNG 6

2.5.1. Chùa Bửu An (CBA)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 2; Câu đối: 7

Tư liệu

2.5.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CBA-BN1 và CBA-BN2



CBA-BN1



CBA-BN2

2.5.1.2. Câu đối

CBA-1ab, CBA-2ab và CBA-3ab



CBA-1ab



CBA-2ab



CBA-3ab

CBA-4ab và CBA-5ab



CBA-4ab



CBA-5ab

CBA-6ab và CBA-7ab



CBA-6ab



CBA-7ab

2.5.2. ĐÌNH AN NHƠN (ĐÀN)

Số liệu: Hoành phi - Biển ngạch: 6; Câu đối: 3

2.5.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐÀN-H1, ĐÀN-H2, ĐÀN-H3



ĐÀN-H1



ĐÀN-H2

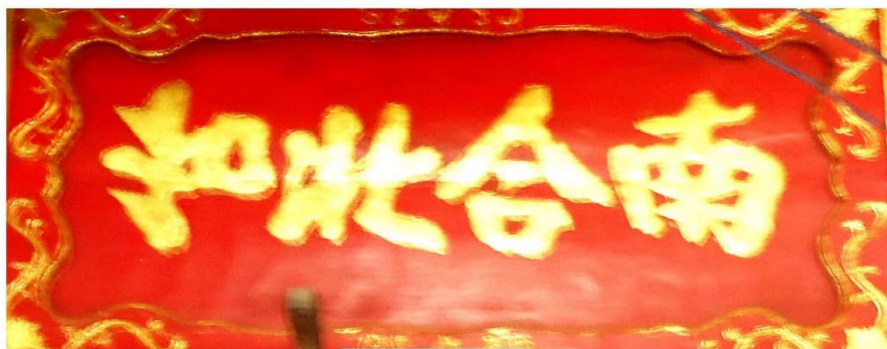


ĐÀN-H3

DAN-H4, DAN-H5, DAN-H6



DAN-H4



DAN-H5



DAN-H6

2.5.2.2. Câu đối

ĐAN-1ab, ĐAN-2ab và ĐAN-3ab



ĐAN-1ab



ĐAN-2ab



ĐAN-3ab

2.5.3. Đình Tân Tịch (ĐTT)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 6; Câu đối: 8; Sắc phong: 1

2.5.3.1. Hoành phi - biển ngạch

ĐTT-H1, ĐTT-H2 và ĐTT-H3



ĐTT-H1



ĐTT-H2



ĐTT-H3

ĐTT-H4, ĐTT-H5 và ĐTT-H6



ĐTT-H4



ĐTT-H5



ĐTT-H6

2.5.3.2. Câu đối

ĐTT-1ab, ĐTT-2ab và ĐTT-3ab



ĐTT-1ab



ĐTT-2ab



ĐTT-3ab

ĐTT-4ab, ĐTT-5ab và ĐTT-6ab



ĐTT-4ab



ĐTT-5ab



ĐTT-6ab

ĐTT-7ab và ĐTT-8ab

昱苒侯池慶村興

五行保護家人盛

ĐTT-7ab

席平和德民官共樂興

新安有榴家人同壽盛

ĐTT-8ab

2.5.3.2. Sắc phong ĐTT-S1



ĐTT-S1

2.6. PHƯỜNG 11

2.6.1. Chùa Minh Bửu (CMB)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 1 bức; Câu đối: 4 cặp

2.6.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CMB-H1



CMB-H1

2.6.1.2. Câu đối

CMB-1ab và CMB-2ab



CMB-1ab



CMB-2ab

CMB-3ab và CMB-4ab



CMB-3ab



CMB-4ab

2.6.2. Chùa Cao Minh (CCM)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 9 bức; Câu đối: 8 cặp

2.6.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CCM-H1, CCM-H2 và CCM-H3



CCM-H1



CCM-H2



CCM-H3

CCM-H4, CCM-H5 và CCM-H6



CCM-H4

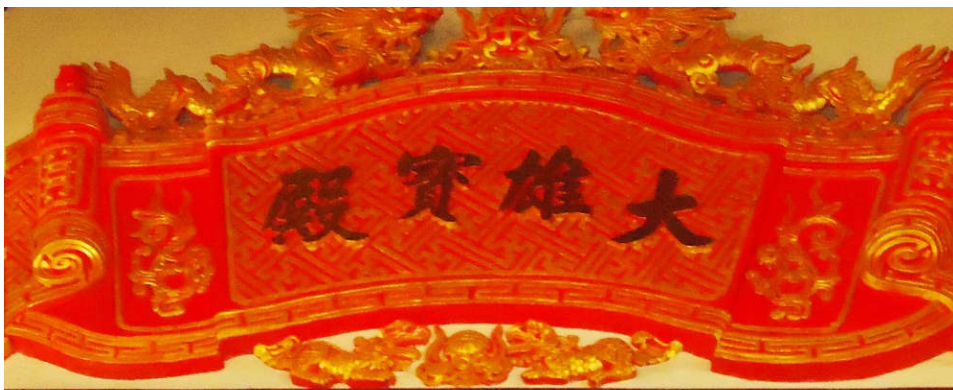


CCM-H5



CCM-H6

CCM-H7, CCM-H8 và CCM-H9



CCM-H7



CCM-H8



CCM-H9

2.6.2.1. Câu đối

CCM-1ab và CCM-2ab



CCM-1ab



CCM-2ab

CCM-3ab và CCM-4ab



CCM-3ab



CCM-4ab

CCM-5ab và CCM-6ab



CCM-5ab



CCM-6ab

CCM-7ab và CCM-8ab



CCM-7ab



CCM-8ab

2.6.3. Chùa Hoa Lâm (CHLa)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 2 bức; Câu đối: 3 cặp

2.6.3.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHLa-H1 và CHLa-H2



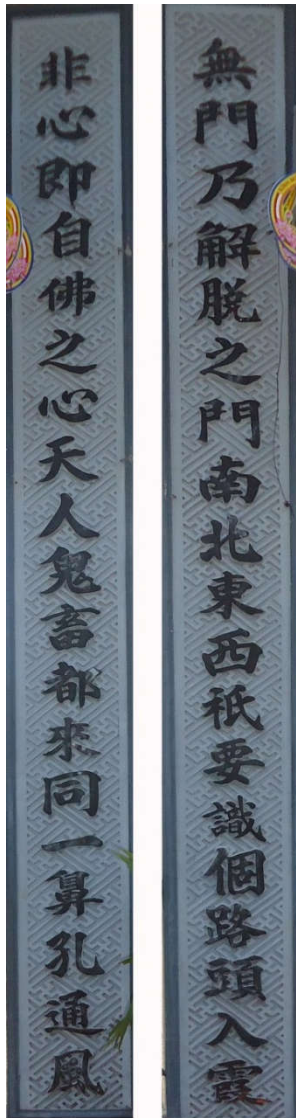
CHLa-H1



CHLa-H2

2.6.3.2. Câu đối:

CHLa-1ab, CHLa-2ab, CHLa-3ab



CHLa-1ab



CHLa-2ab



CHLa-3ab

2.6.4. Đình Tân An (ĐTA)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 11 bức; Câu đối: 4 cặp

2.6.4.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐTA-H1



ĐTA-H1

ĐTA-H2



ĐTA-H2

ĐTA-H3



ĐTA-H3

DTA-H4, ĐTA-H5, ĐTA-H6



ĐTA-H4



ĐTA-H5



ĐTA-H6

DTA-H7, DTA-H8, DTA-H9



DTA-H7



DTA-H8



DTA-H9

ĐTA-H10, ĐTA-H11



ĐTA-H10



ĐTA-H11

2.6.4.2. Câu đối

ĐTA-1ab và ĐTA-2ab



ĐTA-1ab



ĐTA-2ab

DTA-3ab và DTA-4ab



DTA-3ab



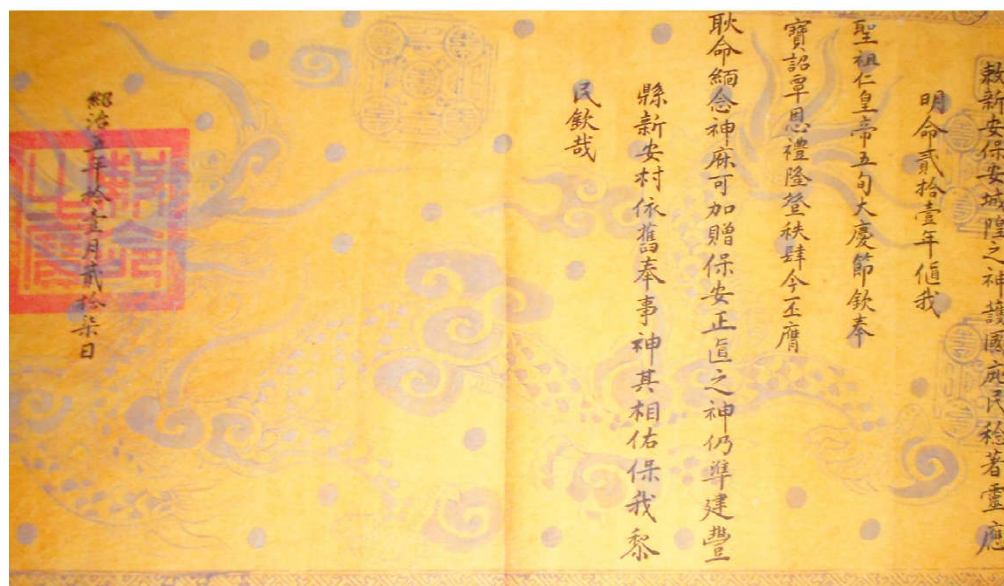
DTA-4ab

2.6.4.3. Sắc phong ĐTA-S1



ĐTA-S1

ĐTA-S2



ĐTA-S2

DTA-S3



DTA-S3

2.7. PHƯỜNG MỸ PHÚ

2.7.1. Đền Tiền Hiền Nguyễn Tú (ĐeNT)

Số lượng: Văn bia: 1

2.7.1.1. Văn bia

ĐeNT-B1



ĐeNT-B1



ĐeNT-B1 (bản dịch)

2.8. XÃ HÒA AN

2.8.1. Chùa Kim Quang (CKQ)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 2 bức; Câu đối: 1 cặp.

2.8.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CKQ-BN1 và CKQ-H1



2.8.1.2. Câu đối
CKQ-1ab



CKQ-1ab

2.8.2. Đền thờ Quan Thánh Đế Quân (ĐeQTDQ)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 1 bức; Câu đối: 1 cặp

2.8.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐeQTDQ-H1



2.8.2.2. Câu đối

ĐeQTDQ-1ab



ĐeQTDQ-1ab

2.9. XÃ MỸ NGÃI

2.9.1. Chùa Vân Lô (CVL)

2.9.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CVL-H1



CVL-H1

CVL-H2:



CVL-H2

CVL-H3



CVL-H3

2.9.1.2. Câu đối
CVL-1ab



CVL-1ab

2.9.2. Chùa Thanh Vân (CTV)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 1; Câu đối: 2.

2.9.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTV-BN1



CTV-BN1

2.9.2.2. Câu đối

CTV-1ab, CTV-2ab



CTV-1ab

CTV-2ab

2.10. XÃ MỸ TÂN

2.10.1. Chùa Hiệp Minh (CHM)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 6 bức; Câu đối: 6 cặp

2.10.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHM-H1



CHM-H1

CHM-H2



CHM-H2

CHM-H3



CHM-H3

CHM-H4



CHM-H4

CHM-H5



CHM-H5

CHM-H6



CHM-H6

2.10.1.2. Câu đối

CHM-1ab, CHM-2ab và CHM-3ab



CHM-1ab



CHM-2ab



CHM-3ab



CHM-4ab, CHM-5ab và CHM-6ab



CHM-4ab



CHM-5ab



CHM-6ab

2.10.2. Chùa Khánh An (CKA)

Số liệu: Hoành phi - Biển ngạch: 3; Câu đối: 5

2.10.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CKA-H1



CKA-H1

CKA-BN1



CKA-BN1

CKA-BN2



CKA-BN2

2.10.2.2. Câu đối

CKA-1ab và CKA-2ab



CKA-1ab



CKA-2ab



LK

CKA-3ab, CKA-4ab và CKA-5ab



CKA-3ab



CKA-4ab



CKA-5ab

2.10.3. Đình Mỹ Ngãi (DMN)

Số liệu: Hoành phi: 8; Câu đối: 7

2.10.3.1. Hoành phi - Biển ngạch

DMN-H1, DMN-H2, DMN-H3, DMN-H4



DMN-H1



DMN-H2



DMN-H3



DMN-H4

DMN-H5, DMN-H6, DMN-H7, DMN-H8



DMN-H5



DMN-H6



DMN- H7



DMN- H8

2.10.3.2. Câu đối

DMN-1ab, DMN-2ab, DMN-3ab



DMN-1ab

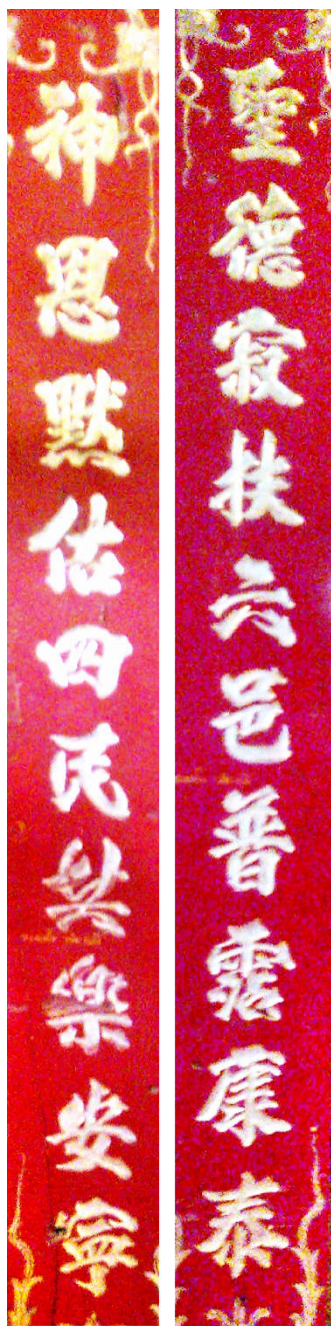


DMN-2ab



DMN-3ab

DMN-4ab, DMN-5ab



DMN-4ab



DMN- 5ab

DMN-6ab, DMN-7ab



DMN- 6ab



DMN- 7ab

2.10.3.3. Sắc phong

DMN-S1



DMN-S1

DMN-S2



DMN-S2

DMN-S3



DMN-S3

DMN-S4



DMN-S4

DMN-S5



DMN-S5

DMN-S6



DMN-S6

2.11. XÃ MỸ TRÀ

2.11.1. Đình Mỹ Thạnh (ĐMT)

2.11.1.1. Biển ngạch

ĐMT-BN1



ĐMT-BN1

2.12. XÃ TÂN THUẬN TÂY

2.12.1. Chùa Bạch Liên (CBL)

Số liệu: 1 câu đối

CBL-1ab



CBL-1ab

2.12.2. Chùa Hồng Liên (CHLi)



Số lượng: Biển ngạch: 1; Câu đối: 27 cặp

2.12.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHLi-BN1



2.12.2.2. Câu đối

CHLi-1ab và CHLi-2ab



CHLi-1ab



CHLi-2ab

CHLi-3ab và CHLi-4ab



CHLi-3ab



CHLi-4ab

CHLi-5ab và CHLi-6ab



CHLi-5ab



CHLi-6ab

CHLi-7ab và CHLi-8ab



CHLi-7ab



CHLi-8ab

CHLi-9ab và CHLi-10ab



CHLi-9ab



CHLi-10ab

CHLi-11ab và CHLi-12ab



CHLi-11ab



CHLi-12ab

CHLi-13ab và CHLi-14ab



CHLi-13ab



CHLi-14ab

CHLi-15ab và CHLi-16ab



CHLi-15ab



CHLi-16ab

CHLi-17ab và CHLi-18ab



CHLi-17ab



CHLi-18ab

CHLi-19ab và CHLi-20ab



CHLi-19ab



CHLi-20ab

CHLi-21ab và CHLi-22ab



CHLi-21ab



CHLi-2ab

CHLi-23ab và CHLi-24ab



CHLi-23ab



CHLi-24ab

CHLi-25ab, CHLi-26ab và CHLi-27ab



CHLi-25ab



CHLi-26ab



CHLi-27ab

2.12.3. Chùa Tân Đức (CTĐ)

2.12.3.1. Biển ngạch

CTĐ-BN1



CTĐ-BN2



CTĐ-BN3



CTĐ-BN4



CTĐ-BN5



2.12.3.2. Câu đối
CTĐ-1ab



CTĐ-1ab

2.12.4. Chùa Tân Long (CTL)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 6 bức; Câu đối: 14 cặp

Tư liệu

2.12.4.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTL-BN1 và CTL-BN2



CTL-BN1



CTL-BN2

CTL-BN3 và CTL-H1



CTL-BN3



CTL-H1

CTL-H2 và CTL-H3



CTL-H2



CTL-H3

2.12.4.2. Câu đối

CTL-1ab và CTL-2ab



CTL-1ab



CTL-2ab

CTL-3ab và CTL-4ab



CTL-3ab



CTL-4ab

CTL-5ab và CTL-6ab



CTL- 5ab



CTL-6ab

CTL-7ab và CTL-8ab



CTL-7ab



CTL-8ab

CTL-9ab và CTL-10ab



CTL-9ab



LK



CTL-10ab



LK

CTL-11ab và CTL-12ab



CTL-11ab



CTL-12ab



LK

CTL-13ab và CTL-14ab



CTL-13ab



CTL-14ab



LK

2.12.5. Chùa Thiên Đà (CTD)

Tư liệu: Hoành phi - Biển ngạch: 5; Câu đối: 4

2.12.5.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTD-BN1, CTD-BN1a, CTD-BN2



CTD-BN1



CTD-BN1a



CTD-BN2

CTD-BN3, CTD-BN4



CTD-BN3



CTD-BN4

2.12.5.2. Câu đối

CTD-1ab, CTD-2ab



CTD-1ab



CTD-2ab

CTD-3ab, CTD-4ab



CTD-3ab



CTD-4ab

2.12.6. Đình Tân Thuận Tây (ĐTTT)

Tư liệu: Hoành phi - Biển ngạch: 1; Câu đối: 7; Bài vị: 1

2.12.6.1. Hoành phi - Biển ngạch

ĐTTT-H1



ĐTTT-H1

2.12.6.2. Câu đối

ĐTTT-1ab và ĐTTT-2ab



ĐTTT-1ab

ĐTTT-2ab

ĐTTT-3ab, ĐTTT-4ab và ĐTTT-5ab



ĐTTT-3ab



ĐTTT-4ab



ĐTTT-5ab

ĐTTT-6ab và ĐTTT-7ab



ĐTTT-6ab



ĐTTT-7ab

2.12.6.3. Bài vị
ĐTTT-BV1



ĐTTT-BV1

2.13. XÃ TỊNH THỜI

2.13.1. Chùa Hội Khánh (CHK)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 6 bức; Câu đối: 9 cặp

2.13.1.1. Hoành phi - Biển ngạch

CHK-BN1 và CHK-H1



CHK-BN1



CHK-H1

CHK-H2 và CHK-H3



CHK-H2

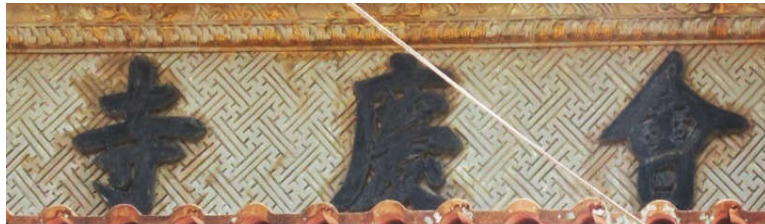


CHK-H3

CHK-H4, CHK-H5, CHK-H6



CHK-H4



CHK-H5



CHK-H6

2.13.1.2. Câu đối

CHK-1ab, CHK-2ab và CHK-3ab



CHK-1ab



CHK-2ab



CHK-3ab

CHK-4ab, CHK-5ab và CHK-6ab



CHK-4ab



CHK-5ab



CHK-6ab

CHK-7ab, CHK-8ab và CHK-9ab



CHK-7ab



CHK-8ab



CHK-9ab

2.13.2. Chùa Thới An (CTA)

Số liệu: Hoành phi - Biển ngạch: 5; Câu đối: 5; bài vị: 8; bia mộ: 3

2.13.2.1. Hoành phi - Biển ngạch

CTA-H1



CTA-H1

CTA-H2



CTA-H2

CTA-BN1



CTA-BN1

CTA-BN2



CTA-BN2

CTA-BN3



CTA-BN3

2.13.2.2. Câu đối

CTA-1ab, CTA-2ab, CTA-3ab



CTA-1ab



CTA-2ab



CTA-3ab

CTA-4ab, CTA-5ab



CTA-4ab



CTA-5ab

2.13.2.3. Bài vị

CTA-BV1, CTA-BV2, CTA-BV3



CTA-BV1



CTA-BV2



CTA-BV3

CTA-BV4, CTA-BV5, CTA-BC6



CTA-BV4



CTA-BV5



CTA-BV6

CTA-BV7 và CTA-BV8



CTA-BV7



CTA-BV8

2.13.2.4. Bia mộ

CTA-BM1, CTA-BM2 và CTA-BM3



CTA-BM2



CTA-BM1



CTA-BM3

2.13.3. Chùa Thới Hoà (CTH)

Số liệu: Câu đối: 2

2.13.3.1. Câu đối

CTH-1ab và CTH-2ab



CTH-1ab



CTH-2ab

2.13.4. Chùa Thới Long (CThL)

Số lượng: Hoành phi - Biển ngạch: 4 bức; Câu đối: 5 cặp; Thi kệ: 2 bức

2.13.4.1. Hoành phi - Biển ngạch

CThL-H1 và CThL-H2



CThL-H1



CThL-H2

CThL-H3 và CThL-H4



CThL-H3



CThL-H4

2.13.4.2. Câu đối

CThL-1ab, CThL-2ab và CThL-3ab



CThL-1ab



CThL-2ab



CThL-3ab

CThL-4ab và CThL-5ab



CThL-4ab



CThL-5ab

LK

2.13.4.3. Thi Kệ

CThL-TK1



CThL-TK1

CThL-TK2



CThL-TK2

2.13.5. Chùa Trang Nghiêm (CTN)

Tư liệu: 1 biển ngạch; 2 cặp câu đối

2.13.5.1. Hoànhphi - Biển ngạch

CTN-BN1



CTN-BN1

2.13.5.2. Câu đối

CTN-1ab và CTN-2ab



CTN-1ab



CTN-2ab

2.13.6. Đình Tịnh Thới (DTT)

Tư liệu: Hoành phi - Biển ngạch: 7; Câu đối: 5; sắc phong: 1

2.13.6.1. Hoành phi - Biển ngạch

DTT-BN1 và DTT-BN2



DTT-BN1



DTT-BN2

DTT-BN3, DTT-BN4



DTT-BN3



DTT-BN4

DTT-BN5 và DTT-BN6

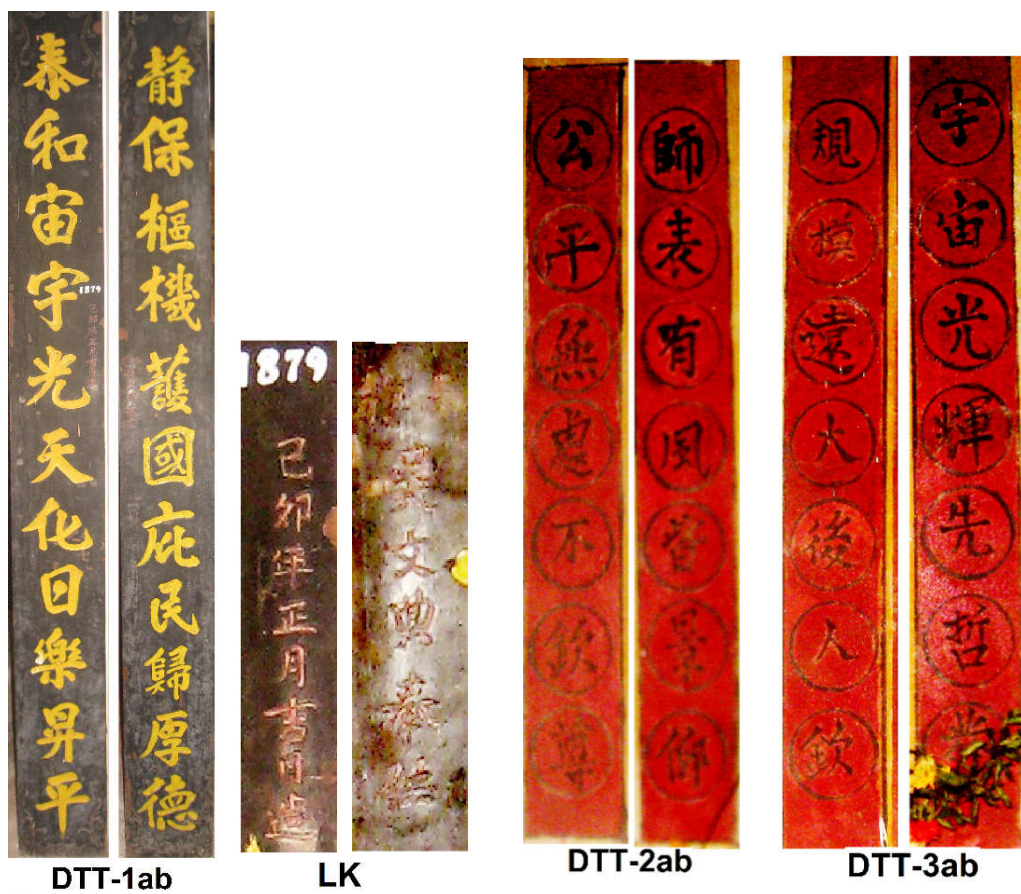


DTT-BN7

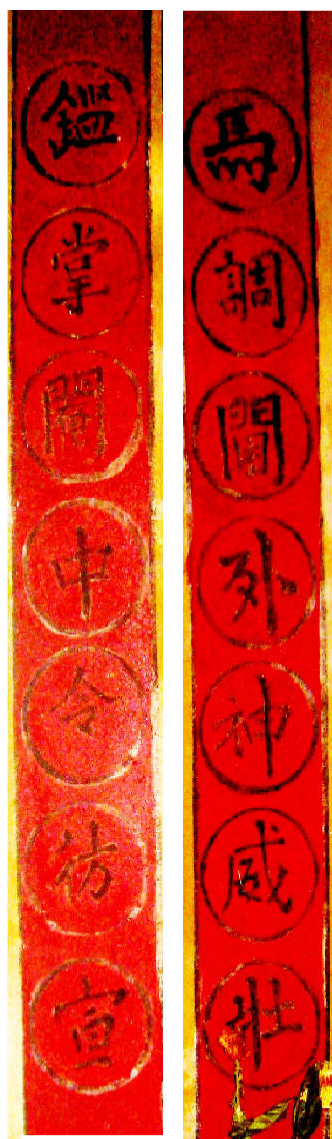


2.13.6.2. Câu đối

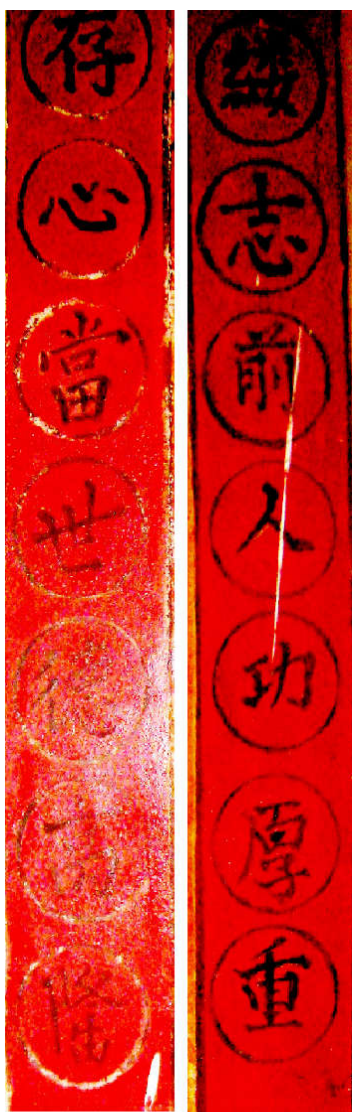
DTT-1ab (+LK), DTT-2ab và DTT-3ab



DTT-4ab và DTT-5ab



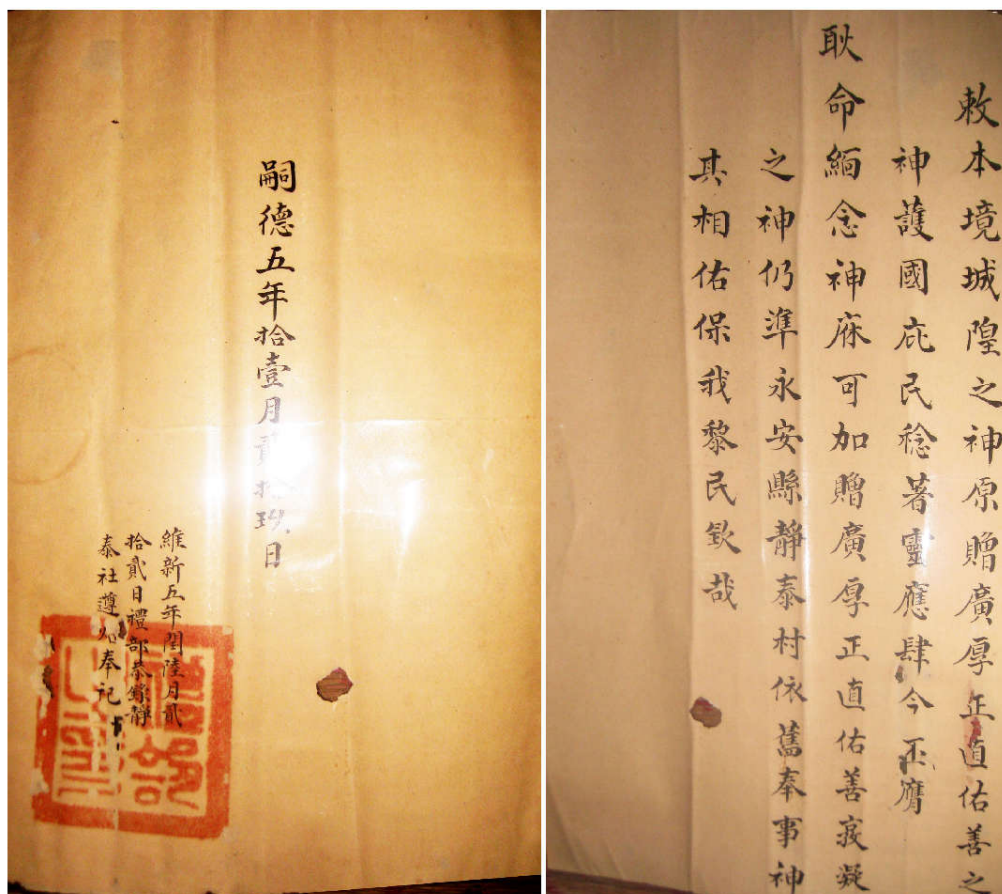
DTT-4ab



DTT-5ab

2.13.6.3. Sắc phong

DTT-S1



DTT-S1